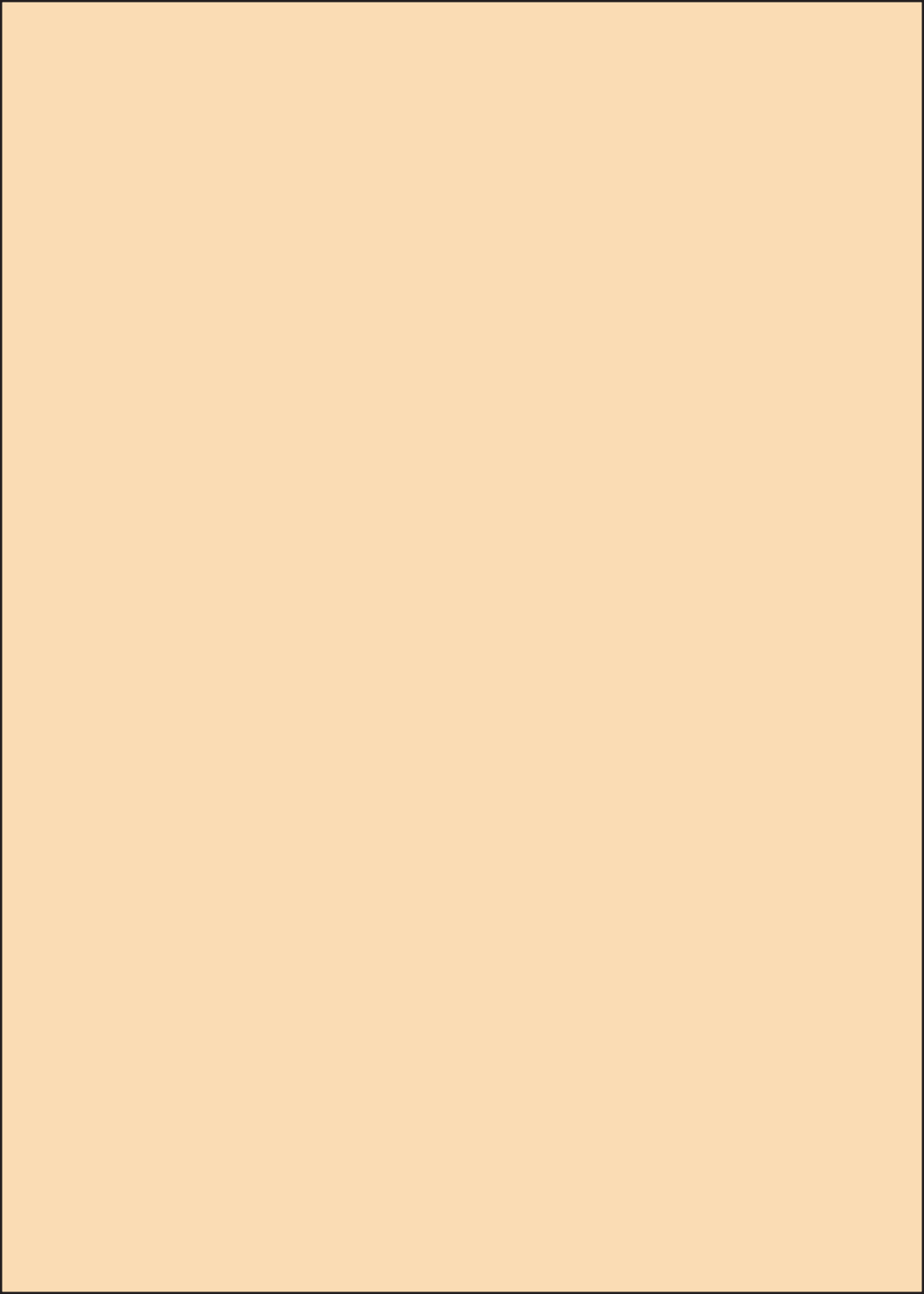


doãn quốc sỹ

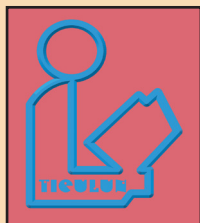
NHỮNG NGẢ SÔNG

khu rừng lau IV



KHU RỪNG LAU 4 NHỮNG NGẢ SÔNG

DOÃN QUỐC SỸ



MỤC LỤC

Chương Một - MỐI TÌNH THIÊN THU	5
Chương Hai - NGƯỜI LÍNH NHẢY DÙ	33
Chương Ba - NGƯỜI PHÁ CẦU	43
Chương Bốn - TẬP SƠ KHẢO CỦA KHA	68
Chương Năm	
MÂY TRẮNG NƯỚC XANH NGƯỜI TỬ TÙ	162
Chương Sáu	
MÂY TRẮNG NƯỚC XANH THẦN TƯỢNG TRONG ĐÊM	183
Chương Bảy - DƯ DỤC VÔ NGÔN	216
Tiểu Sử	223

Chương Một

MÔI TÌNH THIÊN THU

I

Kế hoạch kinh tế nào của Khoá cũng hoàn hảo, nhìn thấu suốt vấn đề, có kế hoạch xây dựng rất sát với hoàn cảnh thực tế, nhưng... tài mệnh tương đố, kế hoạch nào của Khoá cũng - như lời nhận xét khôi hài nhưng xác đáng của Luận - nếu không bị trời phá thì bị người phá, thành thử rút cục chỉ còn... tấm lòng son của Khoá. Và Khoá đành tiếp tục trông nom việc buôn bán giúp mẹ, hoặc giúp một người bạn buôn hay bạn thâu cũ nào, như thế công việc lại rất trôi chảy. Mỗi lần Khoá giúp mẹ thành công một công việc gì, bà Đô thường khôi hài nhắc lại câu : « Số anh là luôn luôn phải quanh quẩn dưới gối tôi, khi nào tôi về với tiên tổ anh làm ăn gì có khá mới khá ! » Và Khoá đáp lời mẹ : « Cụ ơi, con nhất định không chịu khá để được luôn luôn quanh quẩn dưới gối cụ ! » Còn mỗi khi giúp các bạn buôn, bạn thâu thành công xong, Khoá thường nói đùa với các bạn trong gia đình Văn Hoá : « Các cậu xem, tôi thực là khôn nhà đại chợ ! Số tử vi thế mà, cung Thân thì có sao Đà La, cung Nô có Tử Phủ, lại đủ cả Đào, Hồng chiếu vào. »

6 | Doãn Quốc Sỹ

Luận đã có lần tiếp : « Thực khó một tìm một câu cách ngôn Việt Nam cho hợp với đại ca, khôn nhà đại chợ không đúng, mà việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng cũng không đúng. »

Sau khi dự định thiết lập thương mại theo thủy lộ nối liền hai thủ đô Sài Gòn và Nam Vang không thành vì Cao Miên về phe Việt cộng tuyệt giao với Việt Nam Cộng Hoà, Khoá bèn đi Nha Trang mấy tháng giúp một người bạn thân. Tất nhiên công việc của người bạn này thành công. Lẽ ra Khoá còn ở lại giúp người bạn thêm một áp phe nữa thì vừa nhận được thư của mẹ. Không phải cụ gọi Khoá về để giúp, mà để chuẩn bị lo liệu việc cưới xin cho thằng cháu trưởng của cụ (chàng họa sĩ Thanh). Sau khi dan díu với Tú, cô gái thủy mị theo đạo Thiên Chúa, tình yêu đã phá vỡ mọi thành kiến tôn giáo, Thanh bèn kể hết câu chuyện với bà nội. Cụ lập tức viết thư gọi Khoá về; về tới Sài Gòn, Khoá lập tức tới thăm người bạn buôn cũ (ba Tú), say mê nhắc lại chuyện tử vi, nhắc lại chuyện buôn cau khô từ Nam Vang trở về Hà Nội lã hai trăm năm chục ngàn, nhắc lại phong cảnh cùng tập tục xứ Lào, v... v... Thành thử ra câu chuyện hàn huyên của đôi bạn cũ là câu chuyện chính, còn việc xin Tú cho Thanh là chuyện phụ mãi đến lúc sắp ra về Khoá mới nói. Một tháng sau Tú đã về làm dâu và hai tháng sau đã có tin mừng. Khoá tiếp tục ở lại Sài Gòn đưa cặp mắt tinh tế của mình quan sát

Khu Rừng Lau 4 - Những Ngả Sông | 7

các ngành kinh tế quốc gia và tránh sao khỏi rấp tâm xây dựng vài kế hoạch khác thâu đáo đáy, giản dị đáy, nhưng vẫn là khó như vá trời lấp biển vì những cản trở rất ngu xuẩn của những nhân viên rất vô liêm sỉ của cái chính phủ Ngô triều ngày càng nát ruỗng.

Hôm đó Khoá gặp Kha tại toà soạn Văn Hoá bên rử :

- Đi uống cái gì không Kha ?

Kha đáp :

- Vâng thì đi, báo phát hành rồi !

Sang tiệm nước gần đây Khoá gọi cà phê đá, Kha gọi một ly sữa tươi. Khoá nhìn Kha khuấy đường trong ly sữa bằng đôi mắt diều cợt, rồi nói bằng một giọng thương hại :

- Thoáng nhìn ly sữa của cậu, tôi biết là thứ sữa họ đã lấy hết bơ đi rồi chỉ còn petit lait.

Kha chỉ vào chai sữa tươi nhỏ vừa dốc cạn còn đặt cạnh đó :

- Thì sữa của hợp tác xã chính cống nè !

Khoá lắc đầu :

- Cậu ngây thơ lắm !

8 | Doãn Quốc Sỹ

Kha hỏi :

- Petit lait chắc còn ít chất bổ lắm hở anh ?

Khoá phá lên cười :

- Bên Pháp họ dùng để nuôi heo hay nuôi bê mà chỉ ở tỉ lệ trộn từ năm đến mười phần trăm với thức ăn của chúng, quá tỉ lệ đó thì bê và heo cũng đi ỉa chảy.

Kha thốt :

- Chết cha ! Thế những xương làm bơ thừa petit lait nhiều quá thì làm sao ?

Khoá càng cười đắc chí :

- Thoạt họ đổ xuống sông mà cũng không xong, Liên đoàn đánh cá kiện vì chất chua của at-xít sữa làm chết cá. Sau cùng họ đành pha với nước đem tưới cỏ gọi là dùng chút ít magnésium, đồng, kẽm trong đó cho cỏ tươi lên một chút.

Kha lắc đầu :

- Nghe anh nói xong tôi uống ly sữa mà thấy... héo ruột !

Đôi bạn cùng cười. Kha nói :

- Lũ gian thương vô lương tâm thật !

Khoá đáp ngay :

- Có gian thương vì có gian chính ! Gian thương cho đồng bào uống petit lait thì gian chính cũng cho đồng bào hưởng một thứ petit lait chính trị. Gian chính để ra đủ các thứ gian, gian thương, gian công... Tỷ như công nhân điều khiển một máy làm thuốc đánh răng kia, đó là thứ máy khá tối tân, nếu có một hạt cát nhỏ lẫn trong thuốc đánh răng, máy lập tức ngừng không bơm thuốc vào ống và đèn đỏ bật sáng báo hiệu, công nhân bèn khoan rộng cái lỗ ra cho máy khỏi phải ngừng, đèn đỏ khỏi phải bật...

Nghe Khoá nói Kha biết ông bạn già của mình đang có nhiều điều bất đắc chí lắm, Kha chưa kịp hỏi gì thêm Khoá đã tiếp :

- Tôi có người bạn cũ trước cùng học ở Collège de Pavie bên Lào, anh sang Pháp học bốn năm chuyên về hợp tác xã nông nghiệp, về nước hai năm nay được cử làm đủ các công việc trừ chính ngành chuyên môn hợp tác xã nông nghiệp của anh, nào là làm giám định viên dinh điền được ít lâu chef tổng sang ngành nuôi heo; chương trình nuôi heo thiết lập xong lại bị tổng sang ngành nuôi cá, rồi nuôi gà, rồi ngành trồng chuối để xuất cảng...

10 | Doãn Quốc Sỹ

Kha trợn mắt :

- Sao vậy, anh bạn về nước trong vòng có hai năm mà chu du gần bảy mươi ngành ?

- Có gì đâu, vì anh bạn tôi quá u liêm khiết nên đến cơ quan nào là thành một thứ isolant cản trở dòng điện... thâm lạm đương chuyển đều.

Khoá đã trả tiền nước, đôi bạn cùng đứng dậy. Khoá lắc đầu ngao ngán :

- Chả « nguu tầm nguu, mã tầm mã » mà. Dân mình còn điêu linh về lũ gian chính Ngô triều này cậu ạ. Tôi chán Sài Gòn quá rồi !

Đôi bạn ra khỏi tiệm nước, Khoá tiếp tục :

- Tới ngày nay nước mình thiết lập nhiều nhà máy lẽ ra chúng ta được hưởng những máy tối tân nhất; không, chúng ta toàn rước những thứ thiên hạ thải đi.

- Rước như vậy họ lợi gì ? - Kha hỏi.

- Lợi bảo thiên hạ làm hoá đơn tăng gấp hai gấp ba, số tiền thặng dư thiên hạ sẵn sàng chuyển giúp vào compte ngoại quốc nào đó.

- Họ không sợ người ngoại quốc khinh ?

Khoá đặt tia nhìn vào Kha giây lâu mới nói :

- Cậu ngây thơ quá xá !

Đôi bạn đã về tới toà báo ngồi đối diện nhau, Khoá tiếp tục thao thao :

- Tiền của Nông tín cuộc không bao giờ đến tay nhà nông nghèo, toàn rơi vào tay tư bản, để lại đầu tư chợ đen chợ đỏ tại chốn đô thị này. Nước nhà có cát quý Nha Trang, họ đâu nghĩ đến việc thành lập một nhà máy thuỷ tinh đại quy mô mà chỉ tính chuyện bán cát cho Nhật; nước nhà sẵn có cao su, sẵn đất đỏ, một hãng ngoại quốc chịu đầu tư ba trăm triệu để sản xuất xăm lớp ô tô mà không chịu. Vì nước nhà sản xuất các loại xăm lớp cung cấp cho toàn thị trường Đông Nam Á thì chúng còn đâu quyền cấp ngoại tệ cho những hãng nhập cảng mà xơ múi.

Khoá chỉ hăng làm bột ngọt của Tàu đối diện với toà báo hỏi Kha :

- Cậu có biết bột ngọt làm bằng gì không ?

Lẽ tất nhiên Kha lắc đầu chịu, đợi Khoá giải thích :

- Bằng khoai mì ! Năm đồng một ký khoai mì, cứ tám ký rưỡi khoai mì được một ký bột ngọt bán hai trăm rưỡi, cậu tính xem lời bao nhiêu. Mà bột ngọt còn có

12 | Doãn Quốc Sỹ

cách làm rẽ vốn nữa bằng nước ngâm mũ cao su.

Kha trợn mắt :

- Nước ngâm mũ cao su ?

- Phải, tôi đã hội đủ tài liệu để biết rằng nếu chính phủ giúp tôi điều kiện tận dụng những nước ngâm mũ cao su thì miền Nam này có thể hàng ngày có thể sản xuất ít nhất là hai tấn bột ngọt mà xuất cảng. Tôi lại có kế hoạch xây dựng một xưởng làm than được đại quy mô, đặt mua máy ở Đức để nhốt khói lại vừa không làm hại sức khoẻ dân quanh vùng, vừa dùng khói đó lọc được các chất acide acétique để làm dấm, acétone dùng trong kỹ nghệ tơ lụa, alcool méthylique dùng vào kỹ nghệ phẩm nhuộm... Nhưng cậu tính người ta xin đầu tư vào ba trăm triệu có lợi cho kỹ nghệ đất nước mà họ không chịu, xăng nhớt dụng cụ sản xuất nông phẩm không được miễn thuế, máy móc tối tân không mua, chỉ rước toàn những thứ máy bán đồng nát về, như vậy làm sao họ chịu giúp tôi thực hiện những kế hoạch trên !

Khóa vùng đứng dậy thở hắt :

- Tôi chán Sài Gòn quá rồi cậu ơi !

Chán Sài Gòn quá rồi (có nghĩa là chán nền kinh tế quốc gia quá rồi), Khóa nhất định lên Đà Lạt khuấy mắt một dạo. Ấu đó cũng là trốn tránh thực tại khi mà người ta chẳng làm được gì cứu vãn thực tại.

Nguyên do người bạn thâu trước đây của Khóa vẫn có chiếc villa khá rộng ở một đường vắng gần trường nữ trung học Couvent des Oiseaux. Hồi còn ở Nha Trang, Khóa vẫn về đây vừa nghỉ dưỡng sức cuối tuần vừa dùng làm nơi tĩnh mịch để suy tính kế hoạch của từng giai đoạn cho thật chu đáo. Chiếc villa đó như hết dành riêng cho Khóa vì người bạn kia rất ít khi về, chỉ cất một người nhà thường xuyên ở đây trông nom. Sát với chiếc villa này là một vườn rau khá rộng với căn nhà gỗ, chủ nhân ngăn đôi căn nhà cho bốn chàng sinh viên thuê, họ đều quê quán tận lục tỉnh lên Đà Lạt theo học tại các ngành đại học. Một lần được nói chuyện với Khóa, họ mến ngay và thường hẳn thấy bóng Khóa về họ tự ý sang thăm liền. Khóa bao giờ chẳng là một thứ diễn giả bách công, chuyện gì nói cũng đâu ra đấy, mấy cậu sinh viên đôi lần hỏi ý kiến Khóa về đường lối chính trị, Khóa thật tình khuyên họ hãy nên có một nhãn quan bình tĩnh, thông suốt mà nhận định rõ thời và thế để xuất xử cho đúng lúc. Với hiện tình và trong cỡ tuổi của họ thì họ nên lợi dụng thời gian này mà học hỏi thêm nhiều nữa, đồng thời nếu có tháo vát thì tổ chức kinh tế mà nuôi nhau, y như người trồng cây vào

14 | Doãn Quốc Sỹ

mùa mưa để sửa soạn. Họ lại hỏi khéo Khóa về những người đứng tuổi vẫn ngấm ngầm hoạt động chống chính quyền nhà Ngô thì sao. Khóa trả lời đó là những chính khách chính cống, họ có cái nghiệp của họ, và việc họ làm là phải, mỗi người một hoàn cảnh riêng, bắt chước là xuẩn động, là vô ý thức, vả lại trồng cây đợi thời đâu phải là hèn, đâu phải là đào ngũ với dân tộc.

Lần Khóa chán Sài Gòn lên Đà Lạt này, bốn chàng sinh viên cố nhiên lại sang góp mặt với Khóa ngay. Vô tình mà họ vẫn gọi Khóa là « đại ca » y như Luận vẫn gọi Khóa trong gia đình Văn Hóa. Suốt tuần lễ không ngày nào Khóa không thấy bốn cậu đập diu sang thăm mình, có khi đi chơi ở chợ về Khóa đã thấy cả bốn ngời nói chuyện trong phòng khách. Bỗng bẵng đi hai hôm không thấy bóng một cậu nào, rồi người gác villa cho Khóa hay cả bốn đã bị công an bắt vì dính líu vào hoạt động chính trị chống đối chính phủ. Buổi trưa hôm đó vừa ăn cơm xong, Khóa sắp sửa đi nằm thì có tiếng gõ cửa bên ngoài. Khóa mở cửa, một thanh niên nghênh ngang bước vào và nói ngay :

- Mời ông theo tôi, Nha Giám đốc Công an muốn được gặp ông.

Biết có điều bất thường, Khóa chưa kịp nói gì người thanh niên đã tiếp :

Khu Rừng Lau 4 - Những Ngả Sông | 15

- Xin ông đi ngay cho, chúng tôi có chiếc xe Jeep ngoài kia.

Khóa chỉ kịp dặn khẽ người gác villa là cho đến chiều mà không thấy mình về thì viết thư báo ngay cho người nhà theo địa chỉ Sài Gòn.

Làm sao mà ngay buổi chiều hôm đó Khóa về ngay cho được ! Con người từng ao ước có quyền hành trong tay, làm thứ trưởng bộ Nội Vụ kiêm giám đốc trại Cải huấn để giáo dục hữu hiệu phạm nhân rồi đây sẽ bị giữ ở Cải huấn mười một tháng liền !

II

Khóa bị đưa ngay tới trại giam sát bên Nha Công An. Ba giờ chiều thăm vấn. Thì ra họ cho Khóa là lãnh tụ của bốn chàng sinh viên chống đối kia.

- Ông cho biết đã hoạt động những gì với bọn họ ?

- Đó là những người bạn trẻ hàng xóm vậy thôi, tôi không hề biết họ hoạt động gì.

- Họ đã hoạt động với ông từ ba bốn tháng trước đây !

- Ba bốn tháng trước đây tôi có giúp việc cho một người bạn thầu xây cất dưới Nha Trang và hàng tuần có về đây nghỉ, do đó quen bốn người bạn trẻ.

- Ông có thảo luận với họ về các đường lối chính trị ?

- Về đủ mọi mặt ! Các đường lối chính trị, các đường lối kinh tế, các đường lối xã hội, pháp luật... Đó là những câu chuyện thường tình cửa miệng.

Người thăm vấn đặt tách riêng một câu hỏi :

- Ông cho biết những đường lối chính trị nào ông đã nghiên cứu kỹ và đường lối riêng của ông theo ra sao ?

Khóa có thừa thông minh để tránh việc trả lời ngay về đường lối của cá nhân mình, vả lại mấy câu vấn đáp

vừa qua đã đủ giúp Khóa có đà thao thao, mà khi Khóa đã đủ đà thao thao thì Khóa vừa nói vừa thôi miên. Khóa thực tình thuật lại những điều thường nhắc với các bạn trẻ về thái độ chết của những vị anh hùng liệt sĩ thời trước : Hoàng Diệu, Trần Quý Cáp, Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân... Khóa cao giọng ngâm bài thơ của cụ Thủ Khoa Huân khi cụ bị bắt đi đây sau vụ khởi nghĩa thứ nhất thất bại, trong có câu :

*Mấy hồi tên đạn ra tay thử
Ngàn dặm giang sơn dạo gót chơi.*

Lại ngâm cả bài tức cảnh của cụ khi bị giặc gông cổ rồi mang ra trói trước mũi thuyền trước khi đem cụ về hành hình tại Mỹ Tho sau vụ khởi nghĩa thứ hai thất bại, trong có những câu :

*Thác về đất Bắc danh còn rạng
Sống về ở thành Nam tiếng bỏ không
Thắng bại doanh hư trời khiến chịu
Mặc đời chi sá kẻ cười ông.*

Và giọng Khóa trở nên cực kỳ cảm động khi ngâm đến bài thơ tuyệt mạng của cụ trước khi ngửa cổ chịu chém, đó là bài thơ Hán tự, nhưng Khóa ngâm bài dịch của cụ Phan Bội Châu :

*Ruổi rong vó ngựa báo thù chung
Bình bại cho nên mạng phải cùng
Tiết nghĩa còn lưu cùng vũ trụ
Hơn thua sá kể với anh hùng.
Nổi sung mát vía quân Hồ Lô
Quyết thác không hàng rặng núi sông
Thọ thủy ngày rầy pha máu đỏ
Đảo Rồng hiu hắt ngọn thu phong.*

Người thẩm vấn - người này có học thức - mỉm cười, nụ cười tinh táo như muốn diễn sự nhiều lời của Khóa. Khóa không đòi hỏi gì hơn và thừa biết đó là thái độ tất nhiên của kẻ thẩm vấn. Khóa có chú ý thấy một viên Trưởng ty phụ trách về việc khai thác khẩu cung gấp ghé bên ngoài. Viên đó hẳn không bằng lòng về thái độ quá hòa nhã của người hỏi cung trí thức này, nên hôm sau y đã chỉ định một người khác cục cằn thô lỗ tiếp tục hỏi cung ngay tại phòng tra tấn. Đó là một căn phòng đặc biệt mỗi bề chừng bốn thước thiết lập ngay chính giữa phòng lớn, bốn bề đóng tường ván, bên trong có chiếc bàn để Khóa viết tờ khai; một bên sát tường có kê chiếc phản gỗ, bên kia là các đồ tra tấn : mấy chậu nước đầy để tra nước, một miếng xà phòng lớn để người tra tấn rửa tay rồi lại dùng nước đó đổ vào mũi vào kẻ bị tra tấn (sau này Khóa được các bạn nói cho hay vậy), mấy miếng vải lớn dùng để bịt miệng bịt mắt, mấy cuộn giây trói, một bình điện quay, mấy chiếc roi matraque treo

lũng lảng ngang chiếc xà thấp.

Lần này người thăm vấn mặt lạnh như tiền, quảng tới trước Khóa mấy tờ giấy bảo làm tờ khai đời sống từ lúc trưởng thành cho tới nay. Nếu khi nói Khóa ưa nói thao thao thì khi viết Khóa lại viết rất vắn tắt. Khóa ghi vắn tắt lên tờ khai từ thuở sống và theo học ở Lào; thời gian làm công chức nhà đòan, rồi từ chức đi buôn và mở nhà máy xay bột gạo ở Hà Nội, thời kháng chiến buôn muối trên con đường từ Văn Lý đến huyện Thạch Thất (Sơn Tây), thời về Hà Nội tham gia hội đồng thành phố rồi di cư vào Nam...

Người thăm vấn hàm hàm đọc tờ khai thoát hỏi Khóa về thời gian ở Lào. Khóa rất dễ dàng thuật lại đời sống bình dân ở xứ Lào - Khóa biết y là người bình dân - và Khóa nhấn mạnh về nếp sống thật thà giản dị của người dân xứ Lào. Y nghe và đi đi nhưng rồi lại vùng lên xẵng hỏi thời gian Khóa tham gia hội đồng thành phố Hà Nội. Khóa thuật lại cho y nghe công việc làm Ủy viên cố vấn sở Xã hội của mình ngày ấy, cách mình trông nom việc phân phát tiền, vải cứu trợ ra sao để nhanh chóng đến tay đồng bào hồi cư.

Viên thăm vấn chớp mắt yên lặng giây lâu. Phải, mẹ y ngày đó hồi cư vào Hà Nội và có được lĩnh vải và tiền cứu trợ, bản tính bình dân chất phác của y muốn hồi sinh, y nhìn Khóa như nhìn một ân nhân. Từ đấy suốt

câu chuyện thăm vấn, thái độ y hiền lành như con sông nhỏ chảy qua cánh đồng làng, Khóa có mấy lần trông thấy viên Trưởng ty khai thác khẩu cung đứng ngoài ra hiệu thúc giục tra tấn nhưng y lờ đi như không biết. Sau đó y đã giải thích với viên Trưởng ty ra sao, chỉ biết từ đây mỗi lần hỏi cung (Khóa còn bị hỏi suốt tuần lễ đó) Khóa không còn thấy viên Trưởng ty ngấp nghé đứng ngoài sọt ruột đợi tra tấn nữa.

Bốn người sinh viên bị bắt trước tuy bị tra tấn dã man nhưng cũng khai đúng như lời Khóa là không hề có liên lạc chính trị gì với Khóa. Như vậy lẽ ra Khóa phải được thả ra ngay, nhưng viên Trưởng ty nọ không hiểu sao còn thù Khóa, y tâm công trong tờ trình lên với Nha là y đã bắt được đầu não, một đầu não cực kỳ nguy hiểm vì vẫn lãnh đạo mà không chính thức là người lãnh đạo. Đoạn cuối tờ trình y đề nghị với Nha để Nha đề nghị với Tổng Nha đưa Khóa đi an trí tại Côn Đảo hai năm. Trong khi chờ đợi quyết định của Tổng Nha, Khóa được tạm chuyển từ trại giam sang nhà lao cách Nha khoảng một cây số. May cho Khóa là chuyển sang nhà lao được một tuần thì gặp hôm viên Thị trưởng tới thăm tù nhân, ông này xưa cũng đã từng là Ủy viên hội đồng thành phố Hà Nội với Khóa và hiểu Khóa lắm. Ông kịp thời ngăn cản được quyết định an trí mà chỉ giam giữ trong thời gian tối đa một năm ngay tại Đà Lạt. Thâm tâm ông định vào việc ân xá rằm tháng Bảy sắp tới còn ngót

hai tháng nữa - sẽ thả Khóa cùng nhiều người khác để các bạn đồng sự cùng cấp trên khởi dị nghị. Nhưng ông lại thuyên chuyển đi nơi khác ngay sau đó thành thử Khóa bị giữ lại nhà giam mười một tháng nữa. Đó là điều không may cho Khóa, tất nhiên, nhưng cũng vì thế mà Khóa gặp được một mối tình mà về sau khi đã thuật lại với bạn bè, Luận gọi là « mối tình hồi xuân », Miên gọi là « mối tình già của anh Khóa », và Kha căn cứ vào câu chuyện của Khóa gọi là « mối tình thiên thu ».

III

Nhà lao Đà Lạt thiết lập trên một ngọn đồi xung quanh xây tường cao và dày, bên trong là dãy nhà hình chữ môn chia làm nhiều gian, gian lớn có thể nhốt tới một trăm phạm nhân, gian nhỏ khoảng ba chục (Khóa được nhốt ở gian lớn). Cổng ngoài với cửa trong nhà lao cách nhau một sân con dùng làm nơi cho các phạm nhân gặp người nhà và nhận đồ tiếp tế. Khi Khóa chuyển tới nhà lao thì gia đình dưới Sài Gòn cũng vừa hay tin. Khóa đã lần lượt gặp mẹ, vợ, con, các anh em trong gia đình Văn Hóa ở khoảng sân đó. Khóa khuyên gia đình cứ yên chí ở Sài Gòn không cần người thường trực ở Đà Lạt làm gì, vì đã qua thời kỳ thăm vấn được giải tới nhà lao thì chỉ còn chờ ngày ra mà thôi. Hàng tuần mọi người đã thay phiên nhau từ Sài Gòn lên thăm Khóa. Tân một lần theo bộ đội hành quân qua đèo vào thăm, Hiền một lần nghỉ phép về Sài Gòn cũng lên thăm.

Địa vị của Hãng ngày càng vững chắc ở hãng đại lý Âu dược cho cả Đông Nam Á mà chàng nhận làm việc ngay từ ngày mới ở Pháp về. Hãng luôn luôn đi tới các tỉnh lớn kiểm soát các đại lý, mỗi khi qua Đà Lạt, Hãng đều tự đảm nhận việc tiếp tế tiền nong áo quần cùng các vật dụng khác cho Khóa. Khiết trước đây sang tên chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ Văn Hóa cho Kha để tránh sự

theo dõi của chính quyền, dự định lên Đà Lạt mở văn phòng luật sư, nhưng rồi không thuê được căn nhà như ý nên ở lại Sài Gòn. Lãng và vợ chồng Khiết thường lên thăm Khóa vào những chiều thứ bảy và sáng chủ nhật để rồi trưa chủ nhật đã lên phi cơ trở về Sài Gòn với công việc. Một lần thấy Miên cũng thu xếp được công việc tại nhà hộ sinh tại Sài Gòn để cùng Kha lên thăm mình trên này. Khóa cảm động lắm và cảm ơn đi cảm ơn lại nghe tưởng như khách sáo, Miên phải đáp đùa lại là : « Tại em nhân tiện lên nghỉ mát trên này, tạt vào thăm anh đấy chứ. » Chỉ có hai người không tới thăm Khóa : Luận mãi mê với không khí du hí tại Sài Gòn; và Tú, cô con dâu của Khóa, vì mang bầu. Sau này khi Khóa được thả ra thì thằng cháu nội đã được ba tháng.

Lẽ cố nhiên một nhân viên hùng biện như Khóa mười một tháng trong tù thiếu gì chuyện, không kể câu chuyện... « mỗi tình thiên thu ».

Viên cai ngục nhà lao Đà Lạt nguyên là quản khổ xanh xưa, người Huế, nay lên chức trung úy bảo an, anh chị em phạm nhân vẫn quen gọi là « cụ trung úy ». Y ăn bớt tiền chợ của tù nhân bằng cách cấp bông cho mấy người tù đã chịu phục tùng y đi chợ mua những đồ rau ôi cá ươn về rồi muốn tính bao nhiêu thì tính. Ngày đầu tiên tới nhà lao đó, Khóa chứng kiến một thanh niên bị chứng sốt xuất huyết qua một đêm, sớm hôm sau

24 | Doãn Quốc Sỹ

nằm liệt giường. Chính Khóa lục đục suốt đêm vực anh chàng đi cầu. Chàng thanh niên đó nghèo, cả gia đình ở tận Pleiku nên không ai tiếp tế. Tám giờ sáng «cụ trung úy» xuất hiện. Khóa đứng lên chỉ vào người ốm nói rất dễ dàng :

- Thừa cụ, vì ở đây họ ăn uống kham khổ quá nên mới bị sốt xuất huyết rất nguy đến tánh mạng, xin cụ... đích thân trông nom mua bán cho, đừng để người mua ăn bớt hay người bán bán đắt, tội nghiệp, thừa cụ. Tuy đây không phải là chiến địa mà cũng là tử địa, cụ giúp anh chị em chúng tôi lúc này để phúc đức cho các cô các cậu ở nhà mai sau.

Thoạt cụ trung úy quắc mắt sảng giọng :

- Tôi báo cho ông biết ông vào đây không có một bản án nào hết, vậy ra hay không là tùy ở cách ông cư xử để tôi liệu làm tờ trình. Ông vừa mới tới mà đã có thái độ chống đối !

Khóa cũng xẵng giọng liền :

- Cụ nói vậy là theo quan niệm của cụ, tôi vào đây coi đây là tử địa, là bước đường cùng rồi nên sống chết coi thường ! Tôi bây giờ con cái đủ rồi, sắp có cháu nội rồi sống chết quản gì ?

« Cụ trung úy » vờ cúi xuống quan sát người ốm rồi cho vục đi phòng thuốc, quát người này một chút, mắng người kia một ít cho lấp liếm câu chuyện, nhưng cũng kể từ hôm ấy tiền chợ không bị ăn bớt quá nhiều như xưa nữa. Khóa tổ chức yến tiệc tiếp tế của anh em khác cùng phòng để tẩm bổ cho người ốm. Thanh niên này hơn một tháng sau được ra vào dịp rằm tháng Bảy. Khi nhận giấy xong anh rom rớm nước mắt nói với Khóa : « Thừa bác, cha mẹ cháu sinh ra cháu nhưng cứu sống cháu chính là bác, ơn đó cháu nguyện không bao giờ dám quên !»

Khóa được toàn thể anh chị em đồng cảnh bầu làm đại

diện. « Cụ trung úy » từ sau cuộc đối thoại đầu tiên không những nể Khóa mà còn ra chiều muốn lấy lòng Khóa nữa, chẳng thế mà có đêm cụ tới phòng làm điều kiểm soát nhưng rồi dúi cho Khóa ít thức ăn, đồ nhắm có lần kèm theo cả cốc rượu thuốc nữa và lẽ cố nhiên không bao giờ Khóa hưởng những thứ đó một mình. Vì thế mà đêm rằm tháng Bảy năm đó Khóa mới xin được « cụ trung úy » cho tổ chức đêm liên hoan toàn trại bằng cách đốt lửa trại ngay giữa sân lớn. Tuy không sửa soạn nhưng người nào cũng có mảnh khốe làm vui cho nhau; có hoạt cảnh, kịch ngắn cương, rồi người Kinh đơn ca, hợp ca, đồng bào Thượng cũng góp phần đơn ca, hợp

ca. Không khí Đà Lạt lạnh, lửa đốt lên càng thêm phần ấm cúng. Trăng Đà Lạt đêm rằm đỏ trong xanh, bầu trời cao vút thăm thẳm không một gợn mây. Ba cô gái điếm mới bị bắt và cũng biết là sắp được thả nên thoát không muốn « dây » vào với những tù nhân chính trị, các cô nằm lì trong phòng, nhưng về sau thấy bên ngoài vui quá các cô cũng ra ngồi lẫn với vòng tròn khán giả, sau cùng thông cảm với thái độ cảm động của những người cố làm vui cho nhau trong cái cảnh « nhất nhật tại tù... » này, các cô bèn thì thầm bàn với nhau rồi cùng đứng dậy ra báo với trưởng trò Khóa là sẽ cống hiến một numéro. Sau lời giới thiệu của Khóa, khi tiếng vỗ tay chào đón tạm ngừng, một cô cất lời giải thích thêm là ba cô sẽ cùng biểu diễn màn « Vũ khúc cõi trường ». Lần này « cụ trung úy » cũng phải cười ngất và cụ vỗ tay kêu hơn tất cả mọi người. Ba cô vừa múa vừa hát cho đến cuối bài thì ... bí quyết ra sao không rõ cả ba chiếc quần cùng... rụng xuống một lúc chỉ còn xì líp. Các cô chạy thẳng về hàng khán giả ngồi thụp xuống bên các bạn gái khác. Tiếng vỗ tay tiếng hò la tưởng làm gợn sóng hồ Xuân Hương bên dưới. Chính Khóa ra nhặt ba chiếc quần đem trao lại cho ba cô kèm theo lời cảm ơn.

Tuy nhiên « cụ trung úy » đôi khi cũng nhớ thời hách dịch cũ làm khó dễ đôi chút, đó là lần có một nữ phạm nhân sắp đến lúc đẻ. Nàng khệ nệ ra sân vừa vuốt bụng vừa nói với Khóa : « Bác làm ơn xin cho em tới nhà

thương ngay, em trở dạ mất rồi !» Khóa nói với « cụ trung úy » thì cụ trợn mắt lắc đầu : « Không được ! Phải có lệnh bên Nha mới đi nhà thương được !» Khóa dậm chân kêu trời rồi nói : « Có nước đời nhà ai tại nước Cộng hòa Nhân vị Dân chủ mà đàn bà phải đợi lệnh Nha Công an mới được đi đẻ bao giờ !» Thế là « cụ trung úy » bằng lòng cho đi ngay. Người đàn bà sinh hạ mẹ tròn con vuông và khi được tha ôm con đến từ biệt Khóa thực thà nói : « Thưa bác, đây là con của bác đây !» làm anh em cùng phòng phải búng miệng quay đi nhin cười.

Một buổi sáng vào khoảng mười giờ, Khóa thấy cửa nhà lao hé mở, một người đàn bà bước vào tay xách sac de bagage, khuôn mặt trắng đẹp, đôi mắt sắc sảo. Bà trạc trên ba mươi tuổi một chút, mặc chiếc áo dài màu nâu nhũn nhặn, chân đi giày chững chạc. Có lẽ vì ở trong tù đã lâu không được gặp đàn bà đẹp nên toàn thể nam giới trong trại như nín thở theo dõi bóng người đàn bà lịch sự đó, nhưng - vì tiền duyên chẳng, hay theo luật nhân điện đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu - ngay từ phút đầu đó hai luồng nhõn quang của Khóa và của bà giao nhau trong một niềm thông cảm chớp nhoáng và đôi mắt đẹp của bà bỗng rõ ràng tình tứ, rồi đi thẳng về phòng dành riêng cho nữ phạm nhân. Khoảng một tuần sau, buổi sáng vào giờ phạm nhân được ra chơi ngoài sân, Khóa mới thấy người đàn bà

lich sự đó ra sân. Hai người nhìn nhau, bà tiến về phía Khóa, đôi bên cúi chào nhau thân mật như chỗ quen thuộc cũ rồi câu chuyện khởi đầu rất bình thường hỏi về sức khỏe, về quê quán miền Bắc (bà cũng là người Bắc) rồi đến chuyện đời sống những ngày gần đây trong nhà lao này. Kể từ đó không ngày nào là hai người không gặp nhau ngoài sân để nói chuyện. Bà bắt chước các chị em đồng cảnh khác gọi Khóa là ông giáo ! (Khóa cũng không hiểu tại sao anh chị em gọi mình như vậy, hoặc giả mọi người cho rằng lý sự cứng như vậy, Khóa hẳn phải là nhà giáo). Khóa cũng dò biết được tên bà là « bà Chuân » để gọi cho thân mật. Khóa được biết thêm bà đã có chồng và có hai con gái mà bà rất thương, nhưng người chồng mê một cô gái nhảy lầy nó bỏ lưng bà, mẹ con phải lần hồi nuôi nhau. Bà bắt được mỗi buôn thuốc phiện lậu tại một vùng giáp giới Lào Việt thuộc tỉnh Ban Mê Thuột. Ba chuyến đầu trót lọt, mẹ con bà có cơ khá, chuyến thứ tư bà bị bắt. Sau cuộc điều tra thẩm vấn bà bị án năm tháng tù và dẫn vào đây.

Bà cũng được các nữ phạm nhân bầu làm đại diện như Khóa và mỗi khi có đại diện chính quyền địa phương, đại biểu chính phủ, Giám đốc xã hội... tới thăm hỏi, tặng quà thì luôn luôn Khóa và bà thành cặp đại diện đứng lên nhận tặng vật và đáp từ cảm ơn. Những hôm đó, Khóa tắm rửa từ sớm cho mát mẻ sạch sẽ, cạo mặt sửa râu (Khóa mới để bộ râu mép), rồi bận quần trắng

gấp nếp và bộ áo the cặp, đầu đội khăn. Anh chị em mỗi khi nhìn cặp đại diện này tiến lên là tủm tủm cười, nhiều lần có bạn nói đùa cố ý cho cả hai cùng nghe thấy : « Như cô dâu chú rể, thấy không ! »

Bỗng nhiên Khóa thấy bà Chuân xin được « cụ trung úy » cho phép thổi xôi nấu cháo bán cho anh em trong trại vào lúc buổi sáng và sáng nào khi đánh răng rửa mặt xong, Khóa cũng đã thấy hoặc một bát cháo lòng nghi ngút khói ẩm mùi hồ tiêu và thơm mùi rau răm, rau mùi, hoặc một đĩa xôi trắng tinh, bên trên dàn trái rất mỹ thuật những lát Lạp xưởng đỏ tươi lấp lánh mỡ. Nào đã hết đâu, sau mỗi giấc trưa khi thức dậy, Khóa đã thấy trên thành cửa sổ (chỗ Khóa nằm ngay sát cửa sổ) ly nước cam tươi hay chanh bên trên cẩn thận có miếng bìa cứng để che ruồi. Lúc đó Khóa mới hiểu bà Chuân sở dĩ xin được thổi xôi bán hàng như vậy chỉ cốt để có dịp tâm bổ cho Khóa. Mọi tình cảm tới đây kéo dài được ba bốn tháng rồi. Khóa chợt tỉnh ngộ nhận chân rằng không nên kéo dài trò chơi nguy hiểm này mà thành nghiệp chướng thì khốn. Khóa nhớ đến bài thơ của mẹ từ ngày xưa ngày xưa :

30 | Doãn Quốc Sỹ

*Cán mai gốc mít cho cam,
Ở đời luống những miên man nợ nần.
Có người nợ cả bản thân,
Nợ xa vũ trụ nợ gần thê noa.
Có người nợ cả hàng hoa,
Miếng giàu chén nước đường xa chơi bời.*

Thế là vì sợ gây thêm... nợ nần, Khóa vội vàng làm một bài hát nói kín đáo trao cho bà Chuân :

*Khi xưa thiệp chửa có chồng
Còn gì hơn côm với hồng chàng sêu
Bây giờ bóng đã xế chiều
Xa nhau cam chịu còn yêu không đành*

*Minh quân lương tế tao phùng dị
Tài tử giai nhân tế ngộ nan
Đứng nhìn nhau dạ luống tàn ngần
Tiếc là đã thành thân đôi lứa
Thuở chìm nổi bèo mây gặp gỡ
Mảnh tơ thừa duyên nợ phù sinh
Giật mình lại ngắm bóng mình
Xuân mấy độ nợ tình chi lỗ dờ
Cơn gió bụi nghìn năm một thuở
Khách tài tình bao nợ trên vai
Mệnh mông biển rộng sông dài...*

Nhưng rồi lý trí cũng chỉ lên tiếng lấy lệ được có vậy để gọi là đủ bốn phần, sau đó tình cảm đôi bên càng lai láng và không còn dấu diếm ai nữa.

Chợt một hôm bà Chuân trao cho Khóa lá thư trọng đại ý nói mối tình này đặc biệt do duyên trời, xin đừng quên nhau. Thì ra bà đã sắp tới ngày mãn tù.

Buổi chiều hôm đó bà Chuân nói khẽ với Khóa :

- Bác giáo nhỉ, ước gì em cứ được ở tù mãi với bác !

Khóa an ủi, thì bà tiếp :

- Rồi đây bác cũng được tha, lúc đó bác về với gia đình, bác còn nhớ đến em ?

Bà vội quay mặt và lảng đi chỗ khác kín đáo chấm nước mắt. Cũng may, giá bà còn đứng lại thì Khóa biết trả lời sao ?

Việc tới phải tới ! Buổi sáng đó bà Chuân được « cụ trung úy » báo hãy lên văn phòng mà nhận giấy tha. Hai lần « cụ trung úy » tới giục, bà trả lời hồi hã là còn đương thu xếp áo quần. Rồi bà ở lại ăn cơm trưa trong tù, rồi bà lại nằm lì trong phòng. Khóa thấy tình thế nguy quá mất rồi, lại phải lập tức làm tám câu thơ, bốn câu trên là lời của « nàng, » bốn câu dưới là lời của « chàng », kín đáo đặt vào nơi bà vẫn nhận :

*Người đi tình cũng theo đi
Xa xôi cách trở còn chi hồi tình
Anh về vui với gia đình
Liệu chẳng còn nhớ đến tình đôi ta*

*Trăng rằm trăng tỏ bao la
Ánh trăng soi sáng lòng ta lòng mình
Tuy về vui với gia đình
Mà hôn đã gửi mối tình thiên thu.*

Đọc xong bà đến bên cửa sổ nhìn thẳng Khóa (trong khi Khóa phải nhìn lảng sang phía khác hơi chéch một chút) bà nghẹn lời mãi mới nói được câu ngắn :

- Cám ơn bác giáo, đọc bài thơ, em hiểu ! Bây giờ thì em về được rồi.

Và bà xách làn mây đựng đồ cúi mặt rảo bước qua sân, khuất sau cánh cửa...

Bốn tháng sau Khóa mới được thả về. Sau mười một tháng trong tù, khi bước chân ra khỏi nhà lao Đà Lạt, vị chuyên viên về kinh tế học của gia đình Văn Hóa chợt cảm thấy chênh choáng say ngợp hương vị tự do, không khí ngào ngạt hương thơm, gió phới phới thổi bay màu nắng lưa.

Chương Hai

NGƯỜI LÍNH NHẢY DÙ

Tân đã trở thành y sĩ trong quân đội nhảy dù. Sau đêm giao thừa Canh Tí (1960), Việt cộng bắt thần đánh vào trại binh Tây Ninh mở đầu cho một cuộc máu lửa cốt nhục tương tàn thật sự, Việt cộng hy vọng đã vùng lên dùng quân sự đúng lúc để thanh toán nốt miền Nam. Chúng không ngờ - lịch sử bao giờ chẳng đầy rẫy những bất ngờ - chúng đã tự tạo thành nghiệp nam châm để hút sắt là những quân đội đồng minh, đặc biệt là quân đội Mỹ sau này. Hành động đó của chúng đã là nguyên nhân cho sự cả hai miền bị điều linh kiệt quệ trong tàn phá, bị ngập ngụa trong thế mất chủ quyền với ngoại bang. Sau vụ mở màn ở Tây Ninh, những cán bộ nằm vùng của chúng nổi lên tại khắp các miền quê hẻo lánh, những vũ khí chôn giấu từ trước ngày tập kết được đào lên. Kế hoạch chúng thực hiện đúng tầm tắp ! Quân đội quốc gia lập tức được tăng cường, đặc biệt là quân đội nhảy dù. Tân được cấp trên chỉ định cho theo một khóa huấn luyện nhảy dù hai tháng trước khi về phục vụ hẳn cho binh chủng đó. Vì gia nhập quân đội nhảy dù, Tân mới gặp lại Phiệt, con trai chú Tây trước đây. Chú bé Phiệt xưa, nay đã là một trang thanh niên vạm vỡ da bánh mật khỏe mạnh, mũi dọc dừa, nét mặt thanh tú, rất đẹp trai, duy giọng nói còn giữ nguyên vẻ ngô

nghe của chú Tây xưa và đôi mắt vẫn phảng phất vẻ đờ đẫn của một tâm hồn ngây thơ nguyên thủy.

Buổi đầu gặp nhau, hai anh em cùng ôn lại chuyện làng, Tân nhắc lại thuở nào theo chú Tây đi đánh cá và nghe chú kể chuyện cá như kể chuyện cổ tích. Phiệt nhắc lại một vài kỷ niệm thuở còn là một chú liên lạc cho cơ quan kháng chiến hành chính huyện Thanh Ba. Rồi Tân hỏi Phiệt :

- Tại sao chú lại chọn binh chủng nhảy dù ?

Phiệt cười, nụ cười thật hiền kèm theo tia nhìn bờ ngõ, nhưng khi Phiệt giải thích thì lý do đâu ra đấy.

Nguyên do làm liên lạc viên tại huyện Thanh Ba được ít lâu thì hay tin cả vùng quê huyện Từ Sơn phần lớn đã thành vùng Tề, Phiệt bèn theo một bà bác quá trở về quê - làng Lại Vũ - rồi theo bà bác xuôi Hà Nội, giúp bác trông nom một cửa hiệu hàng xén nhỏ tại một vùng kế cận ngoại ô Bạch Mai. Nơi đây gần nhà thương Robin, lại gần cả trường bay Bạch Mai nên Phiệt được dịp quan sát các lính nhảy dù. Ôi, sao mà Phiệt thích các anh lính nhảy dù, quần áo hoa văn các anh mặc màu xanh tươi, các mũ các anh đội trông sao mà hùng mạnh, huy hiệu có hình cái dù mở coi bộ đẹp hơn hết các binh chủng khác. Đôi dịp các anh vào cửa hàng xén mua một vài thứ vật dụng, Phiệt được dịp hỏi chuyện các anh để

biết rằng khi hành quân thì quân đội nhảy dù bao giờ cũng được dân chúng mến vì binh chủng này có thừa phương tiện để giúp đỡ dân. Một lần khác, Phiệt được các anh cho hay khóa Thủ Đức năm đó phần lớn các sĩ quan ra trường xin về nhảy dù.

Phiệt còn chú ý tới quân đội nhảy dù sau khi lâm trận về đều được đóng ở tỉnh vì phải luôn luôn gần sân bay thật là đủ điều đáng mơ. Phiệt liền xin phép người bác góa bụa cho đi đăng vào lính nhảy dù, phòng tuyến mộ chẳng đâu xa, gần ngay trường bay Bạch Mai. Rủi thay ngày đó Phiệt còn bé quá mới mười sáu tuổi, người đội Tây trông thấy gọi là « lơ bé con », và cho biết luật chỉ nhận lính những người từ mười tám tuổi trở lên. Phiệt bèn về nhờ bác lên quận làm lại khai sinh, khai tăng lên hai tuổi nữa. Lần này đơn của Phiệt được chấp nhận chỉ còn hồi hộp qua lần khám sức khỏe nữa. Nhưng sức khỏe của Phiệt tốt quá rồi, thế là Phiệt ở hẳn trong trại Bạch Mai, được phát quân trang đúng là thứ quần áo màu xanh tươi có hoa văn, thứ mũ đỏ oai hùng và chiếc huy hiệu có hình chiếc dù đẹp thật đẹp. Ba ngày sau Phiệt được chuyển về trung tâm huấn luyện ở làng Đại Mỗ, Hà Đông. Hơn một tháng sau thì hiệp định chia cắt Genève được ký kết, Phiệt và anh em đồng ngũ được lệnh tới trường bay Gia Lâm rồi lên phi cơ vào Đà Nẵng, tiếp tục được huấn luyện thêm ba tháng nữa trước khi chánh thức gia nhập tiểu đoàn Một Lê Dương

Nhảy Dù - 1er BEP. Tiểu đoàn này có năm đại đội, Phiệt ở vào một đại đội toàn người Việt. Cuộc « nhân duyên » của Phiệt đối với quân đội nhảy dù thật nhiều truân chuyên. Phiệt vào tiểu đoàn này được hơn một tháng thì tiểu đoàn được lệnh chuyển về Pháp (nghĩa là đối với bốn đại đội người Pháp). Miền Nam khi đó chỉ có hai tiểu đoàn Lê Dương Nhảy Dù, tiểu đoàn Một đã về Pháp, tất nhiên Phiệt phải sang tiểu đoàn Hai - 2è BEP - bộ chỉ huy đóng tại Tân Sơn Nhứt. Lần này Phiệt cùng anh em đồng đội dời Đà Nẵng về Sài Gòn bằng đường thủy. Ôi binh chủng nhảy dù giai ngẫu với Hải Quân, nằm thành thoi trên chiến hạm, bênh bồng trên biển cả thì còn gì lý thú cho bằng ! Bộ chỉ huy Đệ nhị tiểu đoàn nhảy dù khi chuyển sang người Việt thì về đóng ở Hạnh Thông Tây. Đó là vào năm 1954, quân đội ông Diệm đang đánh nhau với Bình Xuyên, Đệ nhị tiểu đoàn của Phiệt được cấp phát lương thực cùng khí giới đầy đủ chuẩn bị ứng chiến. Và Phiệt xuất trận lần đầu tiên tảo thanh quân đội Bình Xuyên ở rừng Sát. Phiệt cùng anh em luôn luôn phải lội nước mặn ngập đầu gối, có khi ngập tới bụng, nhiều khi quả lựu đạn nổ chỉ cách ba, bốn chục thước. Gặp những ngã ba, ngã tư con suối, anh em du kích Bình Xuyên lại giật nổ vài quả mìn để chặn bước tiến. Đây là anh em quốc gia tranh chấp nhau, nên giữa các lãnh tụ trên họ thẳng tay thanh toán nhau, nhưng bộ đội bên dưới thì cả đôi bên đều hết

sức tránh những đụng độ lớn. Họ cùng biết kẻ thù chính là Cộng sản kia.

Cuộc tảo thanh rừng Sát gọi là chiến dịch Hoàng Diệu bé mạt, ông Diệm cho khao quân tại vườn Tao Đàn. Phiệt được uống nước cam, uống bia, ăn bánh ngọt do các nữ sinh trao và tối đến được dự một chương trình văn nghệ quân dân một lòng thật là đặc sắc.

Đẹp xong Bình Xuyên, ông Diệm đẹp đến các giáo phái, thoát Cao Đài ở Tây Ninh, rồi Hòa Hảo ở miền Tây. Cũng vẫn tình trạng anh em binh lính quốc gia né tránh nhau. Khi lực lượng các giáo phái trên thấy lực lượng ông Diệm mạnh hơn thì lần vào chiến khu.

Phải kể từ sau ngày Việt cộng khởi hân ở Tây Ninh (đầu 1960), binh chủng của Phiệt mới thực sự được chiến đấu theo đúng truyền thống Phiệt hăng ao ước. Cứ mặt trận nào lớn mới có binh chủng nhảy dù, và vào những ngày đầu của chiến cuộc mới chuyển hướng này, địch quân luôn luôn né tránh quân đội mũ đỏ.

Khi Tân gia nhập quân đội Nhảy dù thì Phiệt nổi tiếng là một binh sĩ ưu tú trong binh chủng ưu tú này. Hai anh em gặp nhau, nhận ra nhau, và kể từ đấy vào những ngày nghỉ và không bị cấm trại thế nào Phiệt cũng tới thăm tiểu gia đình Tân tại chiếc villa xinh bên Vĩnh Hội. Vì mồ côi cha mẹ từ sớm, bản chất lại hiền

lành, Phiệt luôn luôn thêm tình yêu thương, nên Phiệt quý Tân như anh ruột mình và tự coi mình cũng là một thành phần đích thực của tiểu gia đình này. Bé Bích Giao rất ghét người lạ, ngoài bố và mẹ chỉ chịu theo chị Hai mà rồi cũng sớm theo Phiệt và bằng lòng để Phiệt tắm rửa cho. Trong thời gian Tân còn chịu huấn luyện nhảy dù, chẳng chủ nhật nào Phiệt không tới để kể thêm cho Tân nghe những chi tiết rất thực tế. Giọng Phiệt vẫn là ngô nghê - Tân còn nhớ là na ná giống chú Tây ngày xưa - mắt luôn luôn nhìn thẳng đôi khi ngược nhìn lên trần vô cớ, nhưng qua bề ngoài trầm tĩnh đó Tân vẫn cảm thấy mỗi nhiệt tình của Phiệt lẫn bên dưới giọng nói. Phiệt giải thích cho Tân biết là nếu nhảy không khéo dây dù móc qua nóc dù, từ dưới nhìn lên sẽ thấy dù mở theo hình số 8; Phiệt nhắc lại cho Tân hay nếu chẳng may khi nhảy xuống mà một chân mắc vào một dây thì hãy bình tĩnh gỡ ra ngay kéo khi dù xuống tới đất mà chỉ sử dụng một chân thì chắc chắn chân đó sẽ bị gãy. Ngày Tân sắp đi dự chiến dịch đầu tiên, Phiệt ân cần nhắc lại một lần nữa cho Tân nghe mọi động tác cần thiết của một người bình tĩnh : khi dù đã mở phải kiểm soát xem người có bị đau chỗ nào không để sửa lại ghế ngồi (tết bằng dây), phải banh hai dây ra ngang nhìn xem dù có bị rách chỗ nào không, có bị mở số 8 không; nên bắt chéo hai dây để quay người lại đằng sau xem có bạn nào sát mình không, nếu có phải lái dù ra

xa; dù càng xuống thấp cây cỏ càng như lướt dưới chân mình, phải ngã cho đúng tư thế, khi đứng dậy mới được cởi khóa dù; gặp gió lớn phải cẩn thận kéo dù lạng vào rừng, xuống đầm xa vị trí dự tính có khi rơi vào vị trí địch thì khôn. Những hôm có gió lớn như vậy có thể dù còn kéo lét mình trên mặt đất một quãng khá xa làm trầy trụa da thịt.

Thế là ngay chuyên ra đi lần thứ nhứt Tân đã có cảm tưởng mình rất lão luyện rồi.

Vì Phiệt thuộc đại đội súng nặng có bốn phận đi sát với bộ tư lệnh tiểu đoàn nên lần đó Tân nhảy với Phiệt từ cùng một phi cơ. Tân nhảy trước và đã thực hiện đủ các động tác Phiệt dạy, nhưng khi nhìn đến Phiệt thì lạ chưa kìa, Tân thấy Phiệt không nhún gối ngã theo đúng tư thế, trái lại khi đôi chân Phiệt vừa chạm đất, Phiệt đã đập vào khóa dù cho bật tung ra và Phiệt đứng vững ngay trên đôi chân dạng của mình, vừa dơ tay làm hiệu vẫy Tân, vừa nhăn nhở cười đắc chí. Thì ra khi dù còn cách mặt đất chừng năm chục thước Phiệt đã vặn ngược chốt khóa lên, mở một bên dù bụng, mở sẵn đai dù và khi chân vừa chạm đất, tay Phiệt chỉ việc đập mạnh một cái cho khóa tung ra và cả bộ dù dôi khỏi người. Phiệt đã từng nổi danh tay nhảy « số dách » mà.

Lần đó mọi việc êm ả, nhưng sang chiến dịch thứ hai, một chiến dịch không nguy hiểm chút nào mà Phiệt đã cứu sống Tân, đó là chiến dịch ổn định tình thế tỉnh Cà Mau. Lần này Tân và Phiệt cùng anh em đồng đội được chở theo sông Bassac đến bên Hồng Ngự thì đổ bộ xuống rồi đi sâu vào Đồng Tháp khởi sự cuộc hành quân. Phiệt đi sau Tân chừng năm chục thước, nhưng vẫn luôn luôn chú ý đến người anh của mình và đã kịp thời tắt mẩu thuốc lá Tân vô ý vút lên cỏ khô. Buổi tối hôm đó Phiệt ân cần dặn Tân : « Anh đừng bao giờ vút mẩu thuốc lá còn cháy dở như vậy, cỏ khô bén lửa có thể cả vùng bốc cháy. Một lần thằng bạn em vô ý làm vậy rồi cả đại đội tướng bị địch mai phục dùng hỏa công, thằng bạn bị đưa ra hội đồng kỷ luật đương từ hạ sĩ xuống binh nhì. »

Suốt một tháng rưỡi hành quân ở quận Sông Ông Đốc, có con gái một ông xã trưởng họ « mắt phượng mày ngài, da trắng như trứng gà bóc » thật là đất sỏi có trạch. Sáng sáng mỗi lần cô xách lồng đi chợ là cả đại đội chỉ huy của Tân đứng « gác-đà-vu » ngắm có phần nghiêm chỉnh hơn cả lúc chào cờ. Sau đó Tân đi đến từng đại đội kiểm soát nhân viên, săn sóc sức khỏe các binh sĩ, đặc biệt phòng ngừa bệnh sốt rét (Cà Mau là đất sốt rét). Chàng còn săn sóc sức khỏe cho cả đồng bào địa phương nữa. Lần đó Tân đi kiểm một thương binh tại một địa điểm giữa biên giới Cái Nước và Năm Căn,

lớng ngớ làm sao nhận lầm đường đi sâu vào đất địch. Một đồng bào địa phương đã được Tân săn sóc cho đương cày ruộng ông ta tiếp tục cày vẫn nhìn thẳng về phía trước miệng nói đủ cho Tân nghe : « Bác sĩ vào con đường này làm gì ! » Tân và người thương binh thoát bờ ngõ dừng lại và nhận ra ngay vị trí nguy hiểm của mình, phía trước sau một lùm cây gần bên một thôn xóm xác xơ có nhiều bóng áo đen tay cầm súng đương theo một hiệu lệnh nào đó nhảy xuống những hố cá nhân thì phải, chuẩn bị bắn. Vừa hay có tiếng moóc-chi-ê rớt và đạn rớt nổ trúng khoảng đó, đồng thời một tràng đại liên kêu ròn, sau đó là tiếng hét (tiếng Phiệt) : « Anh Tân về ! » Tân và người thương binh khom lưng chạy trở lại, trong khi súng cối tiếp tục bắn vòng cầu thêm mấy quả nữa và đại liên tiếp tục nhả đạn.

Thì ra Phiệt vừa theo dõi tình hình địch vừa theo dõi bước đi của Tân qua ống nhòm. Thấy Tân lầm đường vào đất địch, thấy địch chuẩn bị bố trí bắn, Phiệt phi báo ngay tới đại đội trưởng xin súng cối bắn yểm trợ và tiểu đội đại liên của Phiệt đã cấp tốc ra đường lớn nằm sấp xuống bắn song hành với súng cối. Địch trở tay không kịp, Tân và người thương binh thoát nạn. Phiệt dặm chân khi Tân vừa về tới nơi :

42 | Doãn Quốc Sỹ

- Trời ơi tí nữa thì hoặc là các anh bị bắn chết, hoặc là các anh bị chúng bắt sống. Mà anh đừng tưởng chúng bắt sống được bác sĩ thì chúng nhờ săn sóc, chúng chỉ cần khai thác tài liệu, khi không còn gì khai thác nữa là thủ tiêu !

Tân nắm lấy tay Phiệt cảm ơn. Khuôn mặt Phiệt dịu đi, nhưng khuôn mặt Phiệt lúc gay gắt hay lúc dịu đi vẫn là đượm tình thân ái.

Chiến dịch thứ ba Tân và Phiệt nhảy dù xuống một miền cao nguyên, vào dịp này khi trở về Đà Lạt, Tân có đến thăm Khóa tại nhà lao.

Nhưng sang chiến dịch thứ tư - vẫn cao nguyên - cả Tân lẫn Phiệt đều được Hiền - người phá cầu - cứu sống.

Chương Ba

NGƯỜI PHÁ CẦU

I

Vì ở vào một địa điểm ngã ba biên giới nên tiêu khu này được trang bị một pháo đội gồm sáu khẩu đội

vừa 105 vừa 155 ly. Hiện là sĩ quan tiền sát của tiền đồn này đóng trên ngọn đồi cao vút gió thổi mạnh như đỉnh gió hú, ngó thấy một sân bay bên kia đất Miên và hai cây cầu sắt cách nhau chừng ba trăm thước nổi đất Việt với đất Miên. Bộ đội của Hiện tới đóng tại đây vào đầu tháng Tám dương lịch và Hiện đã phải đi voi bảy ngày liền cùng bộ tư lệnh tiêu đoàn để nghiên cứu trước những địa điểm mà đối phương có thể từ đất Miên cho xâm nhập người và vũ khí vào đất tự do. Mùa tháng Tám có loại lan hoa vàng nở giữa nền cỏ xanh, màu xanh mượt như được bàn tay người tươi bón sẵn sóc, đôi chỗ đôi cỏ có khoảng đất lở, màu đất đỏ như son tươi. Quanh vùng có mấy khu dinh điền và hàng lậu từ Miên sang thường qua đó, khoảng nào có rừng thì đường ven rừng rất rõ nét màu xanh thẫm.

Cuối năm đó Kha, Miên đã đến thăm và cùng Hiền đón xuân tại đồn biên giới này - xuân Đinh Dậu (1957). Thời này Việt cộng còn đương gây cơ sở, ít xuất đầu lộ diện, các ngả đường liên tỉnh nườm nượp xe cộ. Cao nguyên đương vào mùa khô, màu xanh chập chùng không còn, các đồi cỏ một màu vàng rơm như những cánh đồng đã gặt, thỉnh thoảng mới thấy có một chòm phong lan cheo leo tí trên ngọn cao một cây dầu trụi lá.

Miên phát biểu với Hiền, Kha là cao nguyên vào mùa khô cũng có vẻ đẹp của nó và Kha bảo Miên : « Em cứ việc thỏa thuê chạy vào vùng cỏ úa kia mà tưởng tượng đương đi vào khu rừng lau của em. » Miên cũng cười khanh khách, đáp lại : « Khu rừng lau dù mênh mông đến mấy mà có anh, có anh Hiền bên em, em đâu có ngán ! » Quanh đồn còn có con sông nữa, sông Dakrong rất nhiều cá, nước trong veo, đáy thuận một thứ cuội trắng phau, dòng sông lấp lánh dưới nắng như có nạm kim cương, anh em binh sĩ thường tới bắt cá kiếm thêm đồ nạp. Kha, Hiền và Miên đón xuân tại đồn biên giới này bằng mấy quả cà chua, mấy củ khoai tây, còn toàn thịt lợn, và xem anh em binh sĩ lấy rá úp lên đầu để múa lân. Mùa khô làm những khóm trúc cũng xác xơ, những cây dầu trụi lá, một chú voi dùng vòi nhỏ một khóm trúc rồi ăn rể để kiếm chút hơi mát. Hiền thuật lại với Kha, Miên cách đây không lâu, một lần chàng cười voi đi rừng khoảng chín giờ đêm, bỗng con voi dừng lại, thì

ra có người say nắng tới nằm thiếp bên ven rừng. Buổi chiều Miên ra đứng bên bờ sông Dakrong ngắm dòng nước chảy và nhớ đến dòng sông Đáy nơi quê hương xa vời miền Bắc - làng Hạc Thủy - rồi Miên đi vào vùng cỏ khô gió lộng màu vàng ươm và tưởng tượng như đi vào khu rừng lau. Đã lâu lắm rồi, Miên không được nghe Hiền kể chuyện cổ tích như hồi nàng còn là một nữ sinh, nhưng trong cảnh tĩnh mịch hoang vu nơi đây với vẻ đẹp khắc khổ mà hoang đường, lại sống ngập trong tình thương yêu của Kha và của Hiền, Miên có cảm tưởng chính nàng đương trở thành một nhân vật cổ tích.

Nhưng đó là mùa xuân cuối cùng vô tư của Hiền, tội nghiệp cho chàng, sống ở đồn biên giới heo hút này mà bùn hôi chính trị sau đó bắt đầu rềnh ngập khắp nơi với chính sách gia đình trị và kỳ thị tôn giáo của họ Ngô, đồng thời du kích Cộng sản cũng bắt đầu hoạt động khắp các chôn hẻo lánh, nơi chúng đã nắm được dân quê bằng tuyên truyền hay bằng khủng bố. Trên quốc lộ số 14 (đi Ban Mê Thuột) hay trên con đường Kinda, piste Kinda - (nối liền các tỉnh Phan Thiết, Di Linh và Quảng Đức sau này) - đã thấy có những xe đò khả nghi đậu lại bên dọc đường lâu hàng ngày, hoặc những xe đò đương chạy bỗng dừng lại rồi người ết nhảy xuống đỡ những kiện hàng nặng, khuân quẳng vào bụi cây. Hiền đã nhận thấy có những di chuyển khả nghi trên hai chiếc cầu sắt nối liền đất Việt với đất Miên và một

đêm kia đồn Hiền bị Việt cộng tới quấy phá sau đó rút sang đất Miên. Thế là hôm sau Hiền tính ngay tọa độ hai chiếc cầu gọi xin bắn ướm quả khói trước. Rồi vào một đêm khác, quân địch lại đến quấy rối, Hiền xin một « khúc tình ca 105 và 15 ly » đội xuống hủy hai cây cầu để chặn đường rút lui của địch và cũng để cắt vĩnh viễn phương tiện giao thông địch muôn lợi dụng.

Đó là hai chiếc cầu đầu tiên Hiền phá vì Hiền quan niệm chiếc cầu phải là tượng trưng cho giây liên lạc thân hữu chứ không phải là chiếc nhau để chuyển máu độc, chuyển mầm ung thư vào cơ thể.

Từ 1960 trở đi, sau vụ khởi hấn vào đúng đêm giao thừa, địch công khai hoành hành khắp nơi, trung đội pháo binh của Hiền lần đầu tiên dời căn cứ đi Hà Tiên diệt một cơ sở địch dưới đó. Nơi đây Hiền gặp một chiếc cầu mà chàng mệnh danh là « chiếc cầu ngu xuẩn»; chiếc cầu này cũng nối liền hai miền biên giới nhưng xây thành cái đập nhỏ chặn ngang dòng nước khiến vào mùa mưa nước không đổ ra biển được dềnh lên cả khoảng ruộng mênh mông bên đất Miên; trong khi đó khoảng ruộng bên Hà Tiên thì khô nẻ. Khi bộ đội nhảy dù của ta tới, đối phương kháng cự không nổi bèn lùi qua cầu đó sang đất Miên lần trong dãy núi Đá Dựng, Hiền tiên sát tính tọa độ chiếc cầu và lại xin một « khúc tình ca 105 ly », « chiếc nhau dẫn máu ung thư »

Khu Rừng Lau 4 - Những Ngả Sông | 47

sụp đổ, nước lạnh thoát sang vùng Hà Tiên, cánh đồng của hai miền biên giới từ đây đều cày cấy được cả. Đó là chiếc cầu thứ ba bị Hiền hủy diệt.

II

Ngày đó tiểu đoàn của Phiệt đến phiên ứng trực tại phi trường Tân Sơn Nhất. Hai giờ khuya, Phiệt nghe tiếng GMC từ xa lại biết là xe của tiểu đoàn nhà. Xe tới đón toàn thể tiểu đoàn về căn cứ ở Hòa Hưng, từng đại đội tập hợp tại sân và đại đội trưởng cho lệnh các binh sĩ có gia đình được trở về một tiếng để sửa soạn hành quân. Phiệt đã gặp Tân ở sân tập hợp nên vui lắm. Đúng một giờ sau mọi người « súng, sắc lên vai », thứ tự trung đội 1, 2, 3 hướng về đoàn xe. Binh sĩ đã lên hết xe, đoàn quân xa chuyển mình trở lại trường bay Tân Sơn Nhất. Trừ những người trong ban chỉ huy tiểu đoàn, không ai biết là sẽ đi đâu. Những chiếc GMC chở súng nặng lúi ghé dít vào cửa máy bay và những « ghen » đại bác, đại liên, cùng đạn dược được chuyển lên phi cơ trước, đại đội chỉ huy của Tân, Phiệt cùng đi chuyển Dakota này. Hơn một tiếng sau đèn đỏ trong phi cơ báo hiệu sắp tới địa điểm, mọi người chuẩn bị móc dù lên giây cáp. Bên ngoài trời đã sáng rõ đèn xanh bật lên, rồi hồi chuông điện reng reng. Bắt đầu nhảy ! Các màu cờ, màu khói, màu khăn xanh, đỏ, tím, vàng, trắng của năm đại đội phát phới, hoặc vươn lên, hoặc thấp thoáng ở năm địa điểm tập trung do lệnh cáp trên đã chỉ định. Bây giờ thì mọi người đều biết chiến dịch này được mở ra để diệt địch tại vùng cao nguyên. Các đại đội báo cáo tập hợp đầy đủ, bộ chỉ huy ra lệnh chuẩn bị

tiến tới địa điểm địch. Ba đại đội tiến trước, địch chắc là đã bị giao động khi thấy quân đội nhảy dù xuất hiện. Mortier 81 của bộ chỉ huy bắn yểm trợ. Địch chạy về hướng Đông, đại bác 105 ly liền bắn chặn đầu. Bốn giờ chiều, chiến trường này coi như thanh toán xong. Thu dọn chiến trường rồi bộ đội nghỉ qua đêm tại ngay nơi đây. Bốn giờ sáng hôm sau toàn thể di chuyển ra đường lớn đất đỏ, bụi hồng mù trời. Đó là các GMC tới đón. Đoàn xe hướng về Kontum. Khi tới Kontum dừng lại ở trại kiểm soát thì trời đã về chiều, một đoàn GMC khác vượt ngang chở đầy anh em thủy quân lục chiến áo hoa màu sẫm hơn. Qua đêm ở lại Kontum, sớm hôm sau mỗi người được phát năm ngày lương để chuẩn bị lên đường. Như vậy là ngoài quân trang quân dụng còn phải mang thêm gạo, cá hộp, rau, muối, người nhẹ nhất cũng phải mang mười lăm ký trên vai. Phiệt đến tìm Tân nói : « Anh để em mang hộ một ít. » Tân lắc đầu cười đáp : « Cám ơn chú, tôi thừa sức mang, chú quên ngày xưa tôi đã kháng chiến !» Rồi lên đường. Kontum còn ngái ngủ dưới ánh điện vàng lơ mờ vì không cạnh tranh nổi với ánh sáng ban mai. Đoàn xe chạy liên sáu tiếng đồng hồ trên đường đất đỏ dẫn vào núi, nhiều quăng lầy hai bánh sau xoay tít như máy khoan xe mới chồm lên được. Nhiều quăng đường bị địch phá hoại, thì đã có những toán bộ binh khác tới sửa trước và đứng gác bên ven đường. Thỉnh thoảng cũng có lướt ngang

50 | Doãn Quốc Sỹ

qua một sóc Rhadê (làng Rhadé) trên đỉnh đồi. Sau cùng dừng lại, Tân nhìn chung quanh toàn là rừng, những cây lớn vươn lên bề thế, nền phẳng ngang những thân cỏ thụ là màu xanh thẫm của thuần một giống tre nhỏ, vài đám mây trắng bao phủ những lùm cỏ thụ khác trên gần đỉnh núi. Tiếng xì xào : « Đã tới địa điểm ! » Thực ra đây chỉ là địa điểm cuối cùng mà xe GMC có thể đi tới.

Cuộc hành quân leo núi bắt đầu để tiến tới địa điểm thực sự.

III

Nhật ký của Tân ghi lại đề sau này cho Lê và anh em trong gia đình Văn Hóa xem.

Ngày 5 tháng ... năm ...

Các anh em bắt đầu leo núi, quay lại nhìn dãy GMC còn đó trên quãng đường xa, giờ đây nhỏ xinh như đàn lợn con. Toán đi trước, anh em chia làm hai dãy vừa tiến lên vừa chặt cây hai bên cho đường rộng thêm một chút. Nhiều dốc đồi cao trơn leo lên rất khó nhọc. Dừng lại tại một sóc Rhadé mua thêm thức ăn tươi như dưa, mướp, bầu, bí.

Ngày 6 tháng ... năm ...

Tiếp tục leo núi. Anh em có nhiều người chặt những cây con làm gậy chống. Mỗi lần đi qua một sóc Rhadé trên đỉnh một ngọn đồi nào mọi người đều thấy hoan hỉ vì còn được cảm thấy hơi ẩm của đồng loại chứ không hẳn thuần rừng núi hoang vu và vô tri. Nếu không đi ngang qua sóc, chỉ đi ngang qua những máng nước bắt từ sườn núi dẫn về nhà người ở cũng cảm thấy thú rồi.

Ngày 8 tháng ... năm ...

Hai ngày liên tiếp leo ngược núi. Nhiều khoảng dựng đứng phải quàng súng lên vai đè nặng thêm bắt đà cho

hai tay tự do mà vúi cành cây đu người lên, nhiều khi cũng trượt ngã. Bây giờ thì anh em đã lên cao lắm rồi nhìn xuống thấy toàn những mỏm núi như một nắm khuy tung ra rơi vãi xuống đất. Lại thấy cả những khoảng sườn núi người Rhadé vừa mới phá rừng làm rẫy màu lúa xanh non khác hẳn với màu xanh thẫm của cây rừng, cũng có những chỗ đất màu đã hết, rẫy cũ bỏ hoang, cây lớn không có, thuần một khoảng cỏ màu xanh trung gian giữa cây rừng và lúa non. Đã tới địa điểm, đồn chính bảo an đóng trên đỉnh đồi, một tiền đồn mới bị địch đánh úp, giết hết anh em đồn trú và cướp hết vũ khí. Tiểu đoàn trưởng ra lệnh các đại đội bố trí các súng lớn hướng về tiền đồn bị địch chiếm, rồi quan sát kỹ bằng ống nhòm. Khi quân đội bắt đầu tiến, một quả khói được bắn ra phía trước làm đích, cột khói trắng bốc lên cao oằn oại. Phiệt vào đồn trước tiên kẻ lại : cửa đồn bằng dây thép gai mở tung, một con dê đã làm thịt được một nửa, nhà đốt, xác chết ngổn ngang, bàn, phản, ba lô, mùng màn, giấy tờ vứt tung tóe khắp nơi, trên bờ giao thông hào chạy xung quanh đồn còn đây đó những xác chết, địch chỉ chôn xác bên chúng nhưng chôn dôi, qua một trận mưa đêm trước thấy chân hoặc chỏm tóc lộ ra. Cuộc hành quân này chính là nằm trong kế hoạch phối hợp với cuộc hành quân khác của thủy quân lục chiến (toán đi ngang qua Kontum) để chặn địch. Anh em thủy quân lục chiến có giao tranh

với địch, anh em nhảy dù tới chậm nên không những địch thoát mà còn tàn phá mất tiền đồn này của mình. Các tử thi thì phơi mưa nắng một ngày đã bắt đầu sinh và có mùi, anh em phải chôn gấp.

Ngày 11 tháng ... năm ...

Anh em ngủ lại chốn tiền đồn này ba đêm thì có bộ binh từ ngoài đường lớn kéo vào tiếp nhận căn cứ và tổ chức bố phòng lại. Các đơn vị nhảy dù và thủy quân lục chiến rút ra đường lớn trở về Kontum, đường đi có qua chỗ anh em thủy quân lục chiến đụng độ với địch, nhiều cành cây bị đạn gãy nửa vời, nhiều cây chuối bị đạn xuyên gục nát, nhiều khoảng đất có lẩn đạn nhả thín, một khoảng lúa của đồng bào thiếu số bị dẫm nát, quanh nhiều hố cá nhân của địch còn lại những vết máu mùi tanh nồng, có một vài bó chiếu địch dùng để quán chôn người chết còn thừa quẳng lại. Lần này không phải đi bọc hậu nên chỉ mất có nửa ngày đã tới chỗ có xe chờ. Nhận thấy ngoài số GMC chuyên chở còn thêm mười xe Jeep hồng thập tự với một số thuốc men. Thủy quân lục chiến đi ngay, anh em nhảy dù còn ở lại nấu cơm ăn rồi mới lên xe. Đường hẹp, có quăng trơn anh em phải nhảy xuống đẩy giúp cho xe chạy, tiếng « hò dô ta » vang động cả núi rừng. Xe qua Đắc Tô dừng lại để anh em mua thêm thức ăn. Mưa phùn, rét, đói, nhưng vẫn phải lên xe ngay để về Komtum cho kịp vì chiến dịch

còn một giai đoạn chót nữa. Chủ đích của chiến dịch này là càn quét địch ra khỏi vùng cao nguyên, nếu chặn được địch mà tiêu diệt thì càng hay, bằng không ít nhất cũng xua chúng sang bên kia biên giới Lào và phá vỡ được những căn cứ. Về tới Kontum thì đã hơn chín giờ tối, không có đèn điện anh em phải thắp đèn cầy lên nấu ăn.

Ngày 12 tháng ... năm ...

Mọi người được phát thức ăn năm ngày, 8 giờ lên xe, có tiểu đội cơm chưa chín, anh em gấp than bỏ trong nón sắt rồi đặt nồi cơm lên cho chín. Xe dờn tỉnh, xóm làng hai bên người Ê người Việt lẫn lộn. Tới con sông nhỏ qua chiếc cầu gỗ gặp hai khẩu đội 155 ly. Vượt hai khẩu này tiến sâu vào miền rừng vẫn là đường hẹp đất đỏ và càng ngày càng khó đi. Tới sát một trại định cư thì xe không thể tiến được hơn nữa. Một sĩ quan tiền sát của hai khẩu đội 155 ban nãy tới trình diện đại đội chỉ huy. Trời ơi, Hiên ! Tưởng ai. Khoái không tả được. Anh em tạm đóng quanh trại định cư suốt ngày hôm đó.

Ngày 13 tháng ... năm ...

Chuyển quân từ mờ sáng. Đi sâu vào chùng ba cây số gặp ngã ba suối nước chảy xiết. Qua suối lớn bằng xuống cột vào giây cable chỉ nhờ sức nước mà chạy. Mười giờ dừng lại một địa điểm hai bên có làng Ê,

nấu cơm gấp để mười một giờ đã lên đường, bắt đầu vào rừng. Cả ngày hôm nay mưa, có lúc mưa lâm tẩm, có lúc mưa rào, đường đất đỏ trơn lầy, lúc xuống dốc nhiều người trượt ngã ngổ. Tới con suối lớn có hai cầu treo thì Việt cộng đã phá mất một. Qua cầu khá hồi hộp vì sợ bị phục kích bên kia. Buổi chiều đóng quân quanh một làng Đê. Làng Đê luôn luôn thiết lập trên đỉnh đồi và gần một con suối, gồm một nhà cao mái dựng đứng, nóc nhọn, xung quanh là những nhà sàn khác bé hơn. Có những người đàn bà Đê mặc váy cởi trần đứng giã gạo trong cối gỗ, cám, chấu, gạo vãi bừa bãi xung quanh, gà, heo tới sát kiếm cái ăn. Một số anh em tới chỉ vào cối gạo rồi chỉ vào mồm ý muốn mua gạo, nhưng vì người đàn bà Đê vẫn không hiểu nên anh em đành vào tận nhà tự vực gạo bằng mũ sắt rồi đưa tiền, lúc đó họ mới hiểu.

Ngày 15 tháng... năm...

Thế là đi hai ngày liền mới tới chân núi, sau đó leo gần hai tiếng nữa mới tới ngọn, đường lên đã dốc ngược lại trơn có anh ngã lăn xuống hàng mấy chục thước mới lồm cồm bò dậy được. Đỉnh núi này cao tới một ngàn hai trăm thước, chẳng khác từ phi cơ nhìn xuống, những đóm xám của những mái nhà làng Đê trông nhỏ xíu như những cánh bướm, những dòng suối lấp lánh như chỉ bạc, mây phủ từng khoảng rừng. Dừng lại nửa

tiếng trên đỉnh cao để nấu cơm. Chúng kiến một cảnh hùng vĩ của đất trời : sườn núi bên Đông (bên đất Việt nhà) mây đen tụ lại, sấm chớp âm âm, bão tố nổi cơn lôi đình thịnh nộ, trong khi đó sườn núi bên Tây nắng vàng trong vắt, cây cối thưa thớt nhưng thanh bình vẫy gió, vài cánh chim rừng bay lượn nhởn nhơ. Phải lên tới đây mới hiểu được ý nghĩa Tạo Hóa bao trùm mọi mâu thuẫn và mình bỗng như biến thành đấng tiên tri tiên giác nhìn trọn vẹn cả dòng lịch sử từ ngọn nguồn tới cửa biển. Tiếp tục hành quân dọc theo đỉnh núi. Gặp những cầu dây nối liền hai bờ thung lũng Việt-Lào, thoát không ai chú ý, nhưng Hiền tới gặp ban chỉ huy tiểu đoàn đề nghị phá những chiếc cầu đó, vì chúng chính là những chiếc nhau chuyển máu ung thư Cộng sản vào đất Việt. Thế là những chiếc cầu đó và tất cả những chiếc gặp sau đều bị phá. Gặp một con suối nước chảy mạnh đến nỗi mấy anh đi trước lội xuống cách bờ có vài bước mà bị con nước vật ngã lăn chiêng. Anh em bèn người nọ nắm tay người kia thành một dây người di chuyển chéo ngang dòng suối, nước chảy mạnh thật, nước chảy mạnh như thác nếu rui người nào đó tuột tay nhất định chết. Đi qua nhiều khu rừng nữa đến bảy giờ tối thì dừng lại nấu ăn. Hiền tính tọa độ và gọi xin bắn quả khói ở những điểm địch có thể lợi dụng đột kích ban đêm. Có một chiếc cầu dây nhỏ nối sang đất Lào, tất nhiên Hiền cho phá đi ngay. Anh em kiếm được những măng tre to bằng

bấp chân. Ban chỉ huy tiểu đoàn vừa ăn cơm với măng tre dưới vòm trời sao bên bờ suối trong vừa tán chuyện gẫu vui thật vui, mỗi người góp một ý tựu trung cùng đi đến kết luận nền văn minh Việt Nam là nền văn minh tre, và cây tre, bụi tre, rừng tre chính là hình ảnh người dân Việt. Lúc lọt lòng nằm võng tre, nôi tre; từ lúc có thể ngồi chơi một mình, nằm ngủ một mình cho đến lúc trưởng thành thì có ghé tre, chõng tre, giường tre, ở nhà tre, đi guốc tre; rửa rau, vo gạo, vót bèo nuôi lợn có rá tre, rổ tre; lạt tre, thùng tre để bó để buộc; ăn măng tre; măng trúc, măng mai; sau cùng đến lúc về với cát bụi thì cũng có đôn cáng tre, nhà táng tre, minh tinh, đối, trống lồng trong khung tre...

Câu chuyện đương hào hứng thì có tin bắt được một trinh sát địch, một sĩ quan tham mưu lập tức tới hỏi cung, Hiền cũng đi theo. Hai giờ sau về, Hiền gật gù nói: « Đi nghe hỏi cung cũng có nhiều cái hay !» Nhưng cả hai anh em cùng mệt và buồn ngủ quá rồi, ngủ vùi bên nhau. Nửa đêm địch quả có dự tính đột kích nhưng Hiền xin trọng pháo bắn hữu hiệu ngay vào những điểm khả nghi đã tính trước, chúng vội vã rút lui. Coi như là bắt đầu chạm địch.

Ngày 16 tháng ... năm ...

Mưa tầm tã ngay từ sáng sớm khiến việc nấu cơm trở sẵn cho cả ngày thật vất vả. Khói núi lẫn khói cơm

thỏi bằng củi ướt. Con suối nông trong vắt chiều qua nay đã khá sâu, nước cuồn cuộn và đục ngầu. Chuyển quân từ bảy giờ. Chín giờ nghe có tiếng trung liên nổ giòn liên tiếp toàn đầu đã chạm địch. Một giờ sau anh em cứu thương tải về mấy người bị thương, một người quá nặng vừa tới lều thì tắt thở. Tiếng súng rộn rã, trung liên, đại liên nổ giòn liên tiếp, luôn luôn được điểm thêm vào những tiếng vang rền của trọng pháo. Đây không bị mắc mứu làng dân chúng nên anh em bắn thả cửa. Trưa, tiếng súng im, bên ta không ai bị thương nữa. Tiến vào khu địch, anh em lượm được năm mươi sắc đeo lưng, nhiều sắc bên trong có giấy chứng nhận gắn huy chương trận đánh cao nguyên cách đây một tháng. Anh em chia nhau đồ dùng, tài liệu chuyển lên bộ chỉ huy. Bắt được thêm mấy lính Cộng sản. Hiện lại dự việc hồi cung. Đại đội thứ hai xông thẳng vào địa điểm bộ chỉ huy của địch, nơi đây có những đường đất đỏ lớn hai xe Jeep tránh nhau được. Địch đã rút hết. Ba dãy nhà lớn làm dưới rừng bị trọng pháo rớt đúng phá tan hoang. Nhiều vũng máu, băng có vết máu, mùi máu tanh át mùi rừng. Gạo và áo quần vứt rải rác. Nhiều khúc cây chặt để làm băng ca cũng quăng bỏ đấy. Anh em tiến sâu nữa tới mật khu địch khá rộng có hàng rào men suối dài tới năm trăm thước. Trọng pháo lại được gọi nã vào. Tiếng trọng pháo dứt, quân nhà hô xung phong vang động cả một vùng rừng núi. Địch đã rút

sang đất Lào hết cả. Vào lục soát khu này anh em gặp nhiều hố chông, xung quanh hàng rào có nhiều chông cắm ngay trên mặt đất. Đặc biệt có một dãy nhà bếp, cạnh nhà bếp trồng rau muống, rau cải, đu đủ, ớt ... Anh em còn tiến sâu thêm một chút nữa gặp những đường mòn nhẵn thín địch qua lại thường ngày, đường khó đi dần, rồi lại rừng. Chỉ còn xin nã trọng pháo vào những khoảng rừng khả nghi. Bữa cơm chiều có rau tươi. Bắt thêm được hai lính địch bị thương lẫn trong bụi từ sáng. Hiện lại ngồi dự việc hỏi cung. Buổi tối, chín giờ trước khi nằm ngủ, Hiền nói : « Tôi thêm địa vị thầy thuốc như cậu, băng bó cho cả hai bên, không mặc cảm. Tụi tôi phải chiến đấu bằng súng lớn súng bé, thực là nhục nhã, Cộng sản nó dụ mình vào thế anh em trong nhà rình rập nhau, truy nã nhau, tận diệt nhau như những tử thù. Thật là nhục nhã !»

Ngày 17 tháng ... năm...

Tìm thêm được mấy cầu dây, Hiền cho phá. Anh em trở xuống, quanh theo đường vòng chân núi tiếp tục hành quân càn quét. Qua nhiều rừng rứa. Buổi chiều mưa rơi tầm tã, rừng tối âm u, đi hàng một, người sau nắm áo người trước. Lội con suối nước chảy xiết ngập ngang bụng anh em lại nắm tay nhau thành dây người qua suối. Tất cả dừng chân lại ở bờ bên kia. Mưa vẫn tầm tã.

60 | Doãn Quốc Sỹ

Không ai thổi nấu gì, nhiều người vì mệt quá chọn gốc cây nằm xuống đập bạt lên ngủ vùi. Cơm nắm ban mai ai còn nhiều ăn nhiều, ít ăn ít. Nơi đây có vất, rất nhiều vất.

Ngày 18 tháng... năm...

Sáng sớm mưa gọi là ngon ngọt. Ba người chung gạo một nồi nấu cơm. Nhiều anh em dùng nón sắt ra suối vục nước về chỉ còn một nửa vì vấp té.

Mười một giờ, qua con suối lớn nước đến ngực, sắc và bao

đạn phải đội lên đầu cho khỏi ướt. Qua một làng Ê, dừng lại nghỉ mười lăm phút. Tiếp tục đi. Đêm đến ngủ quanh một làng Ê khác. Nhiều anh em chân bị trầy da, hoặc bị nước bùn ngâm lở loét. Phải sử dụng nhiều thuốc đỏ.

Ngày 21 tháng ... năm ...

Đi ba ngày liền không hề gặp địch. Mười giờ sáng tới bờ một con suối lớn. Lẫn theo tiếng nước có tiếng người la. Anh em bố trí phòng địch. Té ra tiểu đoàn bạn, cũng anh em dù cả. Hai ban chỉ huy gặp nhau nói chuyện rồi hai bên họp lại làm cầu phao bằng nứa. Đêm mưa, nhưng may lần này gặp một số nhà người Ê làm để chứa lúa, nay không có lúa thì trú tạm. Ban đêm

Khu Rừng Lau 4 - Những Ngả Sông | 61

nhieu muỗi bay ra đốt quá, anh nào anh nấy mẩn tịt cả người, nổi cục và lấm tẩm đỏ ở mặt ở mũi.

Ngày 22 tháng ... năm ...

Bốn giờ chiều hôm nay tới một đồn biên giới Lào-Việt. Thoạt thấy có phi cơ lượn trên đồn ngỡ là đồn đã bị chiếm, một số bố trí đặt súng lớn, ba đại đội dàn quân tiến tới. Có một người ra kêu mới hay đồn vẫn còn trong tay anh em bảo an nhà tuy đã mấy lần bị địch uy hiếp. Đồn này là điểm cuối cùng của cuộc hành quân.

Ngày 24 tháng ... năm ...

Ban chỉ huy đóng trong đồn, các đại đội chiến đấu đóng quanh đồn. Ở đây ba ngày thì đói mất hai ngày. Chờ phi cơ tiếp viện. Ven suối có ít khoai mì, anh em lấy về chia nhau mỗi người một ít, ngày thứ ba đành phải luộc đốt khoai mì ăn trừ bữa. Anh tiểu đoàn trưởng nói kinh nghiệm cho hay vào rừng đói cứ việc quơ lá mà ăn, trong một trăm thứ lá thì chín mười lăm thứ ăn được. Chắc chắn vì thiếu chất tươi nên những vết loét ở chân anh em không lành, có anh như bị phù nữa.

Ngày 25 tháng ... năm ...

Mãi tới trưa hôm nay mới có hai trực thăng loại sơn trắng mang bánh mì và cá hộp tới ! Tốt ! Chiều vẫn hai trực thăng này chở gạo tới, mỗi anh em được hai ca, nấu

hết nửa ca, còn một ca rưỡi dự trữ cho ba ngày đường về.

Ngày 26 tháng ... năm ...

Dời đồn lên đường về. Đi chưa được nửa ngày đã gặp suối lớn, phải làm ba cầu phao liền bằng nứa, một cầu đóng cọc không vững bị nước trôi băng. Sang khỏi suối thì mưa, mưa luôn đến tối, mưa rả rích suốt đêm.

Ngày 27 tháng ... năm ...

Mưa suốt đêm qua, mưa suốt ngày nay, đường hết lên dốc lại xuống dốc. Hầu hết mọi người bị nước ăn lồm gót chân và đổ mọng cả bàn chân, kể cả mình và Hiễn. Thuốc đỏ hết mất rồi. Nhiều anh bỏ giày tập tễnh đi chân không. Đã gọi trực thăng tiếp tế thuốc. Duy có Phiệt là trông vẫn vẫn nhơn nhơn, hai chân bước đều, tay không cần gậy. Qua một đồn bảo an trước đây đã bị địch đánh tan, nhà cháy dở, nền đất cỏ mọc hoang phế, những hàng cọc tre vót nhọn trước đồn xiêu vẹo. Dừng lại một đêm bên làng Đê. Vào làng mua gạo nếp.

Ngày 27 tháng... năm ...

Ba người thổi chung một nồi cơm, mỗi người chỉ được một nắm. Phải ăn cầm hơi thế mới đủ gạo cho nốt ngày đường ngày mai nữa. Anh em vừa đi vừa rẽ vào hai bên đường nhỏ mặng, vỏ mặng vớt theo dọc đường

như vết lông ngỗng của Mị Châu. Nhưng cả tiểu đoàn kéo dài trên một cây số, người đi đầu còn kiếm được măng, người đi giữa và đi sau tìm măng như tìm địch mà chẳng thấy, có người đi sâu vào hai bên năm mươi thước rồi lại chạy đuổi theo toán của mình. Phiệt đi vào toán sau với mình nên đành vít măng cao bẻ lấy ngọn nhét vào sắc. Tồi nấu cháo và luộc măng để ăn. Măng luộc ăn nhạt vì không ai còn một hạt muối nào.

Ngày 29 tháng ... năm ...

Đi tới trưa thì gặp một làng cũ đã qua, nghỉ lại đây hai giờ. Chặng sau đi chừng hai tiếng tới phà có dây cable quãng ngã ba con suối cũ. Tiểu đoàn bắt đầu qua phà. Thế là chỉ còn một quãng đường ngắn nữa ra tới đường lớn có xe đón. Còn lại đại đội của mình sắp sang phà thì một loạt liên thanh vang dậy. Mọi người lập tức nằm rạp xuống. Địch đợi đến lúc đó mới khai hỏa quyết tâm tấn công chớp nhoáng tận diệt đại đội còn lại chơ vơ bên này chưa kịp sang phà. Tiếng liên thanh địch tiếp tục vang dậy... vang dậy... không ngừng. Địch hoàn toàn nấp ở bờ cao bên kia con suối nhỏ và sâu chảy ra suối lớn, một chiếc cầu tre bắc ngang con suối nhỏ này. Tiếng liên thanh liên tiếp... liên tiếp... Địch thả mù, khói tỏa che chiếc cầu tre và những bóng áo đen thấp thoáng băng qua cầu. Thôi chết, liên thanh địch bắn yểm trợ cho bộ phận xung phong của họ sang đánh xáp

lá cà. Bên ta đã bắn trả lại.

Một tiếng « ời » nhỏ, anh tiểu đội trưởng của Phiệt ngã bật ngựa trong khi khẩu đại liên 30 do Phiệt điều khiển tiếp tục nhả đạn liên hồi. Mình bò lại để cấp cứu, viên đạn thấu tim, anh bạn chết tay còn ôm khẩu Carbine. « Xin bác sĩ băng tay cho em ! » Trời ơi, đến lượt anh bạn tiếp đạn cho Phiệt bị thương ở cánh tay. Đại liên của Phiệt ngừng tiếng. Phiệt phải tự tay lắp đạn. Có tiếng địch « Giơ tay hàng, mau ». Y mặc quần áo đen tay cầm khẩu Mat 39. Đại liên của Phiệt đã khắc đạn, y bật ngựa về phía sau, mấy bóng áo đen lúi vội xuống bờ khe dòng suối nhỏ và những tiểu liên Mat 39 của chúng bắn chum vào vị trí của Phiệt, tiếng Phiệt kêu lớn : « Anh Tân, em bị thương rồi ! » Mình nhoài lên vực Phiệt lết lùi lại với khẩu súng. Có tiếng kèn xung phong của địch, những bóng áo đen lại tới tấp qua cầu, vừa lúc một quả khó nổ bung đúng khoảng đó, kế tiếp là một trái phá làm tung chiếc cầu lên cao, các mảnh rơi xuống lả tả như xi nê. A, còn Hiển ! Đúng là Hiển ! Trái phá liên tiếp... liên tiếp... khoảng quanh chiếc cầu vừa bị phá, trái phá liên tiếp... liên tiếp... dọc theo bên kia bờ suối. Tiếng kèn xung phong im bật, vắng tiếng địch gọi nhau ơi ới. Tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Không thể tưởng tượng địch lại xuất hiện vào đúng « dấu chấm hết » của chiến dịch !

IV

Thì ra đúng lúc Hiền vừa sang bên này phà, bên kia địch nổ súng, thả mù và thổi kèn thúc quân xung phong qua cầu tre ngang suối nhỏ để tiêu diệt đại đội đi sau cùng này. Qua ống nhòm Hiền kịp nhận ra ngay vị trí chiếc cầu tre bắc ngang con suối nhỏ, nhất là khi thấy địch thả mù để che lấp chiếc cầu thì Hiền hiểu ngay.

« Chiếc nhau dẫn máu ung thư » đó lập tức được xác định vị trí, một quả khói được bắn ước, rồi những quả trái phá hữu hiệu liên tiếp tức thì. Chiến trường êm dần, địch rút lui hẳn. Anh em vội vã chặt tre làm cáng tải thương. Đôi chỗ có tiếng gọi : « Ở đây có người bị thương xin bác sĩ cho y tá lại băng bó ! » Tân cho thuốc, chích thuốc, ghi những giấy chứng nhận.

Tân khám thấy Phiệt bị thương ở chân nặng hơn cả, viên đạn xuyên từ mắt cá xuống đến gót, may mà ngừng lại ở đó, vì nếu nó còn đủ sức đi thông suốt thì cả gót chân Phiệt bị phá tung vô phương cứu gỡ. Phiệt nói : « Em đang nằm dạng ở tư thế bắn nằm chột thấy chân trái tê đi đập mạnh sang chân phải, em biết ngay là bị thương. »

Một tử sĩ và những thương binh được sang phà trước. Người mất máu nhiều đòi uống nước nhưng Tân không

cho. Đã có xe đợi sẵn trên đường lớn. Đoàn xe chuyên bánh, hai tiếng sau về đến Kontum. Mỗi đại đội chỉ còn chừng hai mươi người khỏe, cả tiểu đoàn trên ba trăm người bị đau chân phải nằm lại bệnh viện một tuần. Tân mổ lấy đạn cho Phiệt và gửi Phiệt về bệnh viện Cộng Hòa, Sài Gòn ngay. Hiền phải theo đơn vị pháo binh của mình đi trợ chiến cho một chiến dịch khác ở An Khê và lên phi cơ ngay buổi chiều. Phi trường Kontum nhỏ. Dakota chỉ có thể lên xuống từng chiếc một. Tân nắm chặt tay Hiền trước khi chia tay và nói : « Cảm ơn anh đã kịp phá cầu đúng lúc, anh đã cứu chúng tôi, anh đã cứu cả đại đội ! » Hiền cười vỗ vai Tân thân ái, chàng lên chuyến Dakota thứ ba. Hiền còn cười với Tân như vậy khi nhìn qua cửa kính, nụ cười và gương mặt đó cao quý đến nỗi tự nhiên Tân thấy rung rung muốn khóc.

Đúng vậy, vì cùng dự chiến dịch với Hiền mà Tân thông cảm nỗi thống khổ và xót ruột tâm Hiền. Hiền thích dự các cuộc thăm vấn tù binh hẳn cũng chỉ để nghiên ngẫm thêm những lý lẽ cuồng tín của đối phương đã đưa cả dân tộc vào vòng cốt nhục tương tàn.

May thay Hiền nhận được một bóng mát từ Kha. Đó là một tập sơ thảo ! Lần đó sau chiến dịch An Khê, Hiền được nghỉ phép về thăm anh em, lên Đà Lạt thăm Khóa tại nhà lao (vào khoảng thời gian này Khóa cũng sắp

được tha rồi). Khi trở về Sài Gòn vào một buổi tối sau bữa cơm, Kha nói với Hiền : « Trước đây anh đã nói đúng, lịch sử gian truân của nước Việt chỉ có thể kể siêu hóa lên thành truyện cổ tích. Thà kể chuyện cổ tích đi, ngòi bút vụng dại của mình có ngớ ngẩn đôi chút cũng còn hơn mang tham vọng chụp hình toàn thể thực tại đất nước này. Ghi hết những đau khổ của dân tộc nhà thì hàng vạn trang giấy cũng chưa thấm vào đâu hết !»

Rồi Kha mở ngăn kéo trao cho Hiền một xấp đánh máy, tiếp : « Đây là tập sơ thảo của tôi, khi nào hoàn thành sẽ đề tặng anh ở trang đầu. Tôi viết riêng để tặng anh. »

Hiền đọc và thâm cảm ơn Kha đã hữu ý cô đọng được hết những khuôn mặt lịch sử mà chàng hằng kính yêu. Kha lại không quên cả một khuôn mặt vô danh, Kinh, chàng thanh niên làng Hạc Thủy đánh úp một toán phòng quân của Lư Hán ngày đầu cách mạng, mà rồi bị chính quyền tuyên án tử hình để lấy lòng Phòng quân.

Quả thực gương chiến thắng chói lọi của đức Trần Hưng Đạo, nhiệt tình chói lọi với đất nước của cụ Phan Bội Châu, cái chết chói lọi của mười ba liệt sĩ Yên Bái ngửa cổ nhìn máy chém, cái chết thâm sâu của hai triệu đồng bào miền Bắc năm đói và sau cùng cái chết vô nghĩa của Kinh, tất cả những thứ đó mãi mãi vẫn là những ám ảnh lớn trong đời Hiền.

Chương Bốn

TẬP SƠ KHẢO CỦA KHA

I

QUẦN ĐẢO HỒNG SA

Ngoài khơi Thái Bình Dương, phía dưới Hoàng Hải,

vào khoảng giữa Bắc vĩ độ 20 và 30, có một quần đảo rộng chừng 400.000 km² gồm sáu đảo chính rất sát nhau. Một đảo lớn nhất ở chính giữa, năm đảo nhỏ hơn hợp đều ở năm phía như một đóa hoa mai năm cánh. Đó là quần đảo Hồng Sa, thủ đô là Bình Lương thiết lập ở chính đảo giữa.

Quần đảo Hồng Sa chia làm bốn miền thiên nhiên :

Miền Bắc có hai rặng núi cổ song song, trong đó có một ngọn núi lửa còn âm ỉ. Trước đây hơn một trăm năm, vùng đảo này trải qua một trận động đất kinh khủng, rồi tiếp đó núi phun trong ba tháng liền. Trong trận động đất và núi phun sau cùng mà không phải là cuối cùng đó có tới ba vạn người chết, còn nhà cửa của cải bị thiệt hại không biết đâu mà kể.

Miền Tây có bốn rặng núi cổ, bờ biển cao và khúc khuỷu, trừ một vài quãng nhỏ thấp và phẳng. Những

nơi này đều là căn cứ xuất phát của dân chài lưới Hồng Sa trên khoảng biển gần đại lục Châu Á.

Miền Nam là một bình nguyên khá rộng do phù sa của một con sông lớn tạo nên, bờ biển thấp và phẳng. Miền này là vựa thóc của cả quần đảo Hồng Sa.

Miền Đông ở giữa trũng, phía bờ biển là một rặng núi chạy theo hình vòng cung phình ra phía ngoài. Tương đối miền này có nhiều quặng bờ biển thấp và phẳng nên số dân chài lưới ở đây cũng đông hơn cả.

Khoảng cách gần nhất giữa Hồng Sa với đại lục Châu Á là eo biển Hồng Sa rộng chừng 30 hải lý ở phía Tây. Theo lịch sử của dân tộc Hồng Sa thì người Tây Bắc thường mượn con đường ngắn nhất này để vào xâm lăng quần đảo.

Người Hồng Sa thường dùng danh từ « người Tây Bắc » để chỉ những dân tộc phía Bắc Châu Á, « người Tây Nam » để chỉ những dân tộc ở Đông Nam Châu Á, « người Trung Tây » để chỉ những dân tộc ở giữa đại lục Châu Á, còn tất cả những dân tộc da trắng ở châu Âu, châu Mỹ đều được người Hồng Sa gọi là « Người Cực Tây ».

Hồng Sa là một nước theo quân chủ, song vua chỉ có tính cách một thần tượng để cụ thể hóa quốc hồn, còn

các công việc chính điều khiển guồng máy quốc gia đều do một hay vài vị đại thần - thường là văn võ kiêm toàn phụ trách. Liêm khiết hầu như là đức tính truyền thống của các vị đại thần này.

Dân số quần đảo Hồng Sa có chừng 30 triệu người. Về mặt nhân chủng, giống người Hồng Sa là kết tinh cuộc dung hòa của hầu hết dòng máu thái cổ : Nê-gô-ri-tô, Anh-đô-nê di, Pô-ly-nê-di, Mông-gô-lích. Nhưng dòng máu nào là chính ? Cuộc tranh luận này thuộc thẩm quyền những nhà nhân chủng học, chúng ta chỉ biết người Hồng Sa thuộc giống da vàng. Những người làm ruộng hay chăn nuôi có nước da nâu hồng, những người chuyên nghề chài lưới ngoài biển có nước da nâu xẫm, những học giả thuộc giai cấp sĩ phu có nước da sáng sủa hơn. Song, tuy nước da có khác nhau chút ít vì lý do nghề nghiệp, hầu hết dân tộc Hồng Sa đều cùng một vóc người tầm thước. Với nét mặt thanh tú, với mái tóc đen trên vầng trán rộng, với cái mũi dọc dừa cùng đôi mắt đen láy, toàn thể khuôn mặt người Hồng Sa gợi lên một cái gì tươi mát hồn hậu.

Nếu liêm khiết là đức tính truyền thống của các bậc đại thần nói riêng, thay vua nắm quyền cai trị dân, thì giản dị sạch sẽ là nếp sống thanh đạm đặc biệt của toàn thể dân Hồng Sa ở chốn phồn hoa cũng như tại miền thôn dã. Tại các miền thôn dã, họ sống tụ họp thành

từng làng, nhà ở thường lợp bằng cỏ tranh, xung quanh trồng trúc. Những đầm ao thông ra sông hay ra đồng ruộng xung quanh cũng trồng trúc. Đâu đâu cũng một bầu không khí thanh bình trong suốt tràn đầy sinh lực, thứ sinh lực thần tiên khiến con người đắm trong đó thấy tâm trí dễ dàng vươn tới cõi ảo huyền cao cả, sáng suốt. Có lẽ chính vì thế mà về đức tính tinh thần, người Hồng Sa có một quan niệm nhận thức rất mực uyển chuyển và tế nhị để đồng hóa mọi tư tưởng du nhập từ ngoại bang vào. Không bao giờ họ cố chấp theo ý thức hệ nào như theo Kinh Thánh. Họ trọng kỷ luật nhưng lại ưa trào phúng. Trọng kỷ luật, họ biết tuân lệnh cấp trên nhưng thẳng hoặc cấp trên lạm quyền - ở nước nào, ở thời nào mà chẳng có những cấp trên lạm quyền - ấy là lúc tinh thần trào phúng của họ được dịp biểu lộ. Lập tức họ đã đặt những câu ca thật thần tình thật dí dỏm để giễu bóng gió thói xấu đó. Kiểu nói phúng này vừa thông minh khôn ngoan vừa ôn hòa lễ độ nhưng cũng thâm thía lắm. Phạm khi bài thơ đó đến tai cấp trên lập tức nhà cầm quyền tinh ngộ tìm cách sửa ngay.

Sáng suốt mà không câu chấp vẫn là đức tính cố hữu của toàn thể dân tộc này !

Dân tộc Hồng Sa nhẹ về tinh thần cá nhân và coi gia đình mới thực là mảnh đất ươm màu đầy đủ cho những mầm non của thế hệ sắp tới. Do đó với ông bà cha mẹ họ

là những người con, những người cháu thật hiếu hạnh; còn về nghĩa anh em, họ đã biết phát triển tình này đến một cao độ thật cảm động : toàn thể dân Hồng Sa đều yêu thương nhau đằm thắm như anh em một nhà. Tình anh chị em này càng biểu lộ rõ rệt khi những người Hồng Sa xuất ngoại được dịp gặp nhau ở nơi đồng đất nước người. Quán quýt vồn vã nhau đã đành, họ còn tận tình săn sóc nhau khi đau ốm, chu đáo như anh săn sóc em, thiết tha như vợ săn sóc chồng.

Tình khẩn khít đó có nhiều lý do. Cũng có thể là tại tương đối đất Hồng Sa hẹp, dân Hồng Sa ít. Cũng có thể là tại dân Hồng Sa thường phải sát cánh nhau để đương đầu với bao trở lực thiên nhiên nào động đất, nào núi lửa phun, nào phong ba bão táp của trùng dương. Trong đau khổ, gian lao tình người dễ trở nên keo sơn ! Lý do sau cùng - và cũng là lý do chính - là cả một vấn đề sống còn của dân tộc : dân Hồng Sa qua bao thế kỷ đã phải luôn luôn đoàn kết thành một khối vững chắc để đương đầu với hiểm họa xâm lăng hầu như thường xuyên của người Tây Bắc. Có thể nói kẻ thù truyền kiếp của dân tộc này là người Tây Bắc.

Suốt trong hơn hai ngàn năm kể từ ngày lập quốc cho đến cuối thế kỷ XVII, người Hồng Sa đã phải đương đầu trên một trăm lần với một giống người có một chiến thuật xâm lăng với một sức đồng hóa mãnh liệt và nguy

hiểm nhất hoàn cầu là giống người Tây Bắc này.

Phân tách những trang sử oanh liệt của dân tộc Hồng Sa người ta thấy tuy họ cũng có được hai yếu tố thiên thời địa lợi thật, nhưng yếu tố quyết định vẫn là họ đã biết sát cánh bên nhau thành một đoàn quân ruột thịt để chiến thắng kẻ thù chung. Lịch sử dân tộc Hồng Sa là lịch sử về tinh thần bất khuất. Đặc biệt trong hơn một trăm lần chống người Tây Bắc, có tới ba lần do các vị liệt nữ nổi lên. Phần lớn cuộc đê kháng thành công ngay và người Tây Bắc thường phải vội giương buồm rút quân về nước. Có trên mười lần người Tây Bắc chiếm cứ quần đảo này, trong hai hoặc ba năm, chỉ có ba lần ở ba thế kỷ khác nhau, họ đã ngự trị trên đất Hồng Sa tới ngoài hai mươi năm. Người Tây Bắc đã rút được nhiều kinh nghiệm thất bại trong cuộc xâm lăng « quần đảo bất trị » này, nên trong những dịp chiếm đóng lâu dài hoặc tương đối lâu dài, lập tức họ cho thi hành ngay những chính sách đồng hóa lợi hại nhất để chinh phục đối phương trong hòa bình. Nhưng sức dẻo dai của dân tộc Hồng Sa thực như những rừng tre rừng trúc kia, chỉ uốn mình nằm rạp xuống dưới cơn giông tố để rồi lại vươn lên bất khuất dưới ánh mặt trời.

Người Tây Bắc tìm cách thủ tiêu hết kho tàng văn hóa của Hồng Sa ư ? Dân Hồng Sa đã đồng lòng nhanh tay hơn cát giầu đi. Có những chiếc trống đồng, những

chiếc bình lớn được quẳng xuống giếng sâu. Đã có người dân chài khuân một tượng đồng nặng trên một trăm cân đem ra khơi thả xuống. Người đó nghĩ dân tộc còn thì pho tượng vẫn còn ở hải phận nước nhà. Khi đã đánh bật người Tây Bắc, họ lại tung búng tát cạn giếng, quăng lưới ngoài khơi để các cổ vật được trở về với cổ chủ.

Người Tây Bắc muốn pha trộn giống nòi bằng cách cưỡng hiếp hay cưỡng ép những gái Hồng Sa ư ? Thì trong kho tàng ca dao tục ngữ của người Hồng Sa đã đầy rẫy những câu nguyên rủa mỉa mai « quân xâm lăng Tây Bắc » của những cô gái đó truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Và những đứa con hoang, kết quả của những cuộc hôn nhân bằng bạo lực đó, sinh ra trên đất Hồng Sa, đã chịu nền giáo dục hiếu hạnh và chuộng hòa bình của dân tộc mẹ đẻ rồi cả tâm hồn hoàn toàn nhuộm màu đất mẹ, sống chết với đất mẹ.

Ba lần người Tây Bắc đã chiếm cứ đất Hồng Sa trên hai mươi năm và cũng ba lần người Hồng Sa rửa nhục mất nước bằng những chiến công rực rỡ. Nhưng rực rỡ hơn cả ấy là chiến công cuối cùng vào đầu thế kỷ XVII với vị anh hùng dân tộc Thái Cát Gia. Chiến công này cùng đời vị anh hùng kia đều được toàn thể dân tộc Hồng Sa, kể từ con nít lên sáu trở lên, thuộc lòng và hàng ngày nhắc nhở.

Để chấm dứt mấy trang giới thiệu dân Hồng Sa, các bạn hãy cùng tác giả nghe câu chuyện đó. Các bạn hãy tưởng tượng rằng trên bờ cỏ bên kia sông, hoặc dưới gốc cây cổ thụ cao vút nọ, hoặc bên hàng giậu trúc dưới mái lều hiu hắt gió có tiếng kể chuyện. Cũng có thể là cha hoặc mẹ kể cho con nghe, cũng có thể là anh hoặc chị kể cho em nghe, cũng có thể là đôi tình nhân muốn đem tình mình đặt trên nền thắm menh mông của tình dân tộc đương kể chuyện cho nhau nghe. Giọng họ thủ thỉ say sưa như kể chuyện tâm tình, mặc dầu họ tự biết người kể cũng như người nghe đều đã thuộc lòng câu chuyện từng câu từng chữ.

Họ kể rằng :

« Đầu thế kỷ XVII trong vòng có ba năm mà bốn lần quân xâm lăng Tây Bắc đem quân đến hòng thôn tính nước nhà. Ba lần trước họ đã bị vị anh hùng dân tộc của chúng ta, ngài Thái Cát Gia, đánh cho đại bại. Lần thứ tư họ trở lại với ý chí quyết liệt chinh phục bằng được dân tộc mình. Lần này ở đại lục Châu Á họ đã bình định xong cả vùng Trung Tây nên rảnh tay về mặt đó, họ tập trung toàn lực quyết sống mái với mình một phen cuối cùng.

Chiến thuyền địch tiến tới san sát rợp trời. Họ đổ bộ lên quần đảo ở hai mặt Tây Nam, và lập tức dùng chiến thuật chớp nhoáng đánh tỏa rộng ra. Quân họ được lệnh

đi đến đâu cưỡng hiếp đàn bà, giết trẻ con đến đó, đồng thời họ đốt phá các đền đài, thiêu hủy các sách vở. Các tượng vàng, trống đồng, bình cổ được chuyển xuống thuyền đem về Tây Bắc. Những cái gì vĩ đại khó bề di chuyển thì họ phá cho vỡ nát đi. Kế hoạch đã thâm độc lại được áp dụng thật nhanh chóng nên có một năm đầu mà một phần năm lãnh thổ nước nhà đã bày ra một quang cảnh thảm thương của đầu rơi máu chảy, của nhà cửa hoang tàn đổ nát.

Trước khí thế hung bạo của kẻ thù, Thái Cát Gia đại nhân vội một mặt phò giá Đức Vua tới miền an toàn, một mặt gấp rút tổ chức tản cư những người dân lành thoát khỏi nanh vuốt địch, một mặt phân chia quân đội nhà thành từng đoàn nhỏ để đêm đêm bất ngờ xuất hiện tiêu hao địch.

Một năm qua... Những nơi dân tạm ngụ cư thời bị nguy cơ thiếu lương thực, những toán quân nhỏ của ta bám sát địch ban đêm tuy có đem lại kết quả chút ít nhưng không vì thế mà ngăn cản hẳn được bước tiến của địch. Trái lại sau khi hoàn toàn kiểm soát các đảo phía Tây và phía Nam, địch bắt đầu tiến vào đảo chính giữa.

Thái Cát Gia đại nhân vội xin vua cho hạ chiếu chỉ triệu tập một hội nghị lão trượng toàn quốc. Các vị râu tóc bạc phơ từ bốn phương lại, kể cả những vị ở địa

phương bị địch chiếm, cùng nhau thống nhất ý chí diệt xâm lăng và cử ra một bộ tham mưu tối cao để định một kế hoạch trường kỳ đề kháng. Phải trường kỳ đề kháng ! Vì lần này các ngài biết không thể một sớm một chiều đánh bật địch ra khỏi bờ cõi ! Kế hoạch đó đã được bàn luận kỹ trong một tháng ròng và tuyệt đối giữ kín. Sau đó tất cả những công trình kỹ thuật và điêu khắc của nước nhà ở những miền chưa bị chiếm đóng được cất giấu đi hết, hoặc vớt xuống giếng hoặc mang chôn vào rừng sâu. Tất cả những trai gái còn trẻ được lệnh tập trung để cùng hộ giá vua về phía đảo phương Bắc nơi địch chưa hề tính chuyện bén mảng tới vì có rừng núi hiểm trở và nhất là quả hỏa diệm sơn lúc nào cũng chực phun lửa. Đồng thời những chiến sĩ đánh đêm ở lại được lệnh tăng cường hoạt động để địch không kịp chú ý đến cuộc di chuyển vĩ đại của chúng ta.

Ôi ! Cuộc chia ly giữa ông bà cha mẹ già nua ở lại với đàn con cháu trẻ trung ra đi thật là đau lòng ! Nhưng nỗi đau lòng ấy đã là một kích thích lớn khiến kẻ ở cũng như người đi đều nuôi một chí căm hờn bất diệt với kẻ thù Tây Bắc.

Rồi quân Tây Bắc tiếp tục Bắc và Đông tiến, chiếm những nơi chỉ còn lại những người già nua.

Vì không ngờ có cuộc di chuyển lớn lao kia nên địch vui mừng cho rằng dân tộc ta đã đến ngày kiệt quệ và

ngày chiến thắng hoàn toàn của chúng không còn bao xa. Chúng bắt những ông già bà già đi lên rừng kiếm sừng tê giác, ngà voi, hoặc xuống biển mò hạt trai đem về nộp chúng. Không đêm nào là chúng không bị đoàn chiến sĩ đánh đêm của chúng ta tiêu diệt cho hao mòn một ít, nhưng chúng tin rằng một khi chiếm xong các đảo chính rồi thì « đoàn quân đêm » kia tự nhiên sẽ bị triệt hạ hết. Song chúng tính một đằng, sự thực đến một nẻo. Chúng càng vào sâu quân đội càng dần mỏng, càng bị « đoàn quân đánh đêm » của chúng ta tiêu diệt nhiều.

Cuộc chiếm đóng càng trở ngại, địch càng không từ một thủ đoạn tàn ác nào... Giặc Tây Bắc đã đốt phá cả vùng, treo cổ hàng dãy những người ở nơi chúng bị đánh tĩa.

Còn đoàn người trẻ tuổi của chúng ta kia ra đi lên phương Bắc họ làm gì ?

Họ không đi hẳn một mạch, họ đi từng chặng và bao giờ cũng có cả một toán quân chủ lực đi tập hậu, sẵn sàng ngăn bước tiến của địch nếu địch rượt tới.

Qua địa phương nào họ giúp những ông bà già ở địa phương ấy cày cấy và vỡ màu. Mãi một năm sau, họ mới tới đích, khi đó đàng sau họ lúa đã vàng hạt, màu mỡ đã lên xanh. Hoa màu ấy sẽ là lương thực để dân địa phương sẽ hoặc chuyển tới cho « đoàn quân đánh

đêm» hoặc tiếp tế cho căn cứ miền Bắc. Tới địa điểm mới, ngoài việc vỡ màu, cày ruộng, ngoài việc gia nhập quân ngũ để luyện tập dưới quyền điều khiển của vị anh hùng dân tộc Thái Cát Gia, mỗi người trong họ còn được lệnh trồng và bón một cây hỏa liên tiền trên một khoảng đồi trọc rộng mấy ngàn mẫu. Hỏa liên tiền là một thứ cây chỉ mọc rải rác ở miền có núi lửa này. Đặc điểm : rất mau lớn và trồng một thì về sau tự nó đẻ ra mười và vây quanh gốc chính như đàn con vây quanh mẹ. Cây này xưa thường được người Hồng Sa dùng để làm tên bắn. Thân cây có chứa nhựa rất dễ bén lửa, một cây tươi cháy có phần mau hơn một cây khô.

Đoàn quân nào đã được huấn luyện tinh nhuệ thì dời căn cứ miền Bắc xuống các đảo dưới để thay thế cho đoàn quân cũ. Trong khi di chuyển và thay phiên nhau thế, các chiến sĩ của ta không quên đi đến đâu giúp các bậc ông bà cha mẹ ở địa phương cày cấy vỡ màu đến đây. Chính sách khôn ngoan đó đã khiến dân ta chiến đấu với địch trong ngót hai mươi năm liền mà không bị thiếu lương thực.

Ngót hai mươi năm qua !

Khoảng đồi trọc mấy ngàn mẫu đã biến thành khu rừng bát ngát xanh rờn.

Ngót hai mươi năm qua !

Biết bao chiến sĩ yêu dấu của chúng ta đã bỏ mình trong những trận đánh đêm. Biết bao ông bà già ở lại đã bị địch treo cổ, biết bao địa phương đã bị san thành bình địa.

Ngót hai mươi năm qua !

Thái Cát Gia đại nhân, linh hồn cuộc kháng địch, đã già đi trước tuổi rất nhiều. Vị anh hùng dân tộc của chúng ta lúc ấy thực là hiện thân của bao gian lao thống khổ mà toàn dân ta đã chịu đựng trong hai mươi năm trường. Má ngài hóp, râu tóc ngài bạc phơ, duy có đôi mắt tinh anh kia còn giữ được nguyên vẹn tia lửa tin tưởng một ngày chiến thắng gần đây.

Ngót hai mươi năm qua !

Về phía địch chúng cũng đã bị hao mòn khá nhiều. Vừa lúc đó ngay tại chính nước chúng có cuộc thay đổi triều đại, lòng dân có bề phân tán, các nước Trung Tây nhân dịp này đã kế tiếp nhau nổi dậy. Thời cơ định trong kế hoạch Hồng Sa đã tới ! Đầu mùa xuân năm ấy Thái Cát Gia đại nhân xin với Đức Vua cho lệnh phản công. Quân ta từ bốn phương tập trung lại nắm đánh vào đảo giữa. Tức thì quân lực Tây Bắc cũng quy tụ về đảo giữa để đối phó. Trận đầu vì bị đánh úp bất ngờ nên quân Tây Bắc thua lớn, kể từ trận thứ hai chúng đã kịp đề phòng để không những không bị đánh úp nữa, trái lại

còn chuyển sang thế công.

Quân ta lùi dần... lùi dần... về phía Bắc.

Đại quân Tây Bắc hăm hờ rượt theo. Tình thế cấp bách

tại nước họ càng thúc đẩy tướng tá quyết tâm san phẳng căn cứ cuối cùng này. Họ ra lệnh cho ba quân tiến như vũ bão vào sâu nội địa đảo Bắc. Vượt khỏi dãy đồi đầu tiên, họ thấy xuất hiện trước mắt một khu rừng xanh mướt đương ngả nghiêng như đùa trước gió dưới nắng xuân; đó là khu rừng hỏa liên tiền ! Có một cột cờ cao vút được dựng giữa khu rừng, bên trên phát phới lá quốc kỳ lớn của ta trông như tay vẫy, miệng cười khiêu khích. Lúc đó trời đã về chiều.

Vị nguyên soái Tây Bắc cả cười ngạo nghễ chỉ gươm về phía rừng nói với các tùy tướng : « Nội trong ngày mai chúng ta sẽ san phẳng khu rừng kia ! »

Và ngay từ tinh sương hôm sau, đại quân địch đã bỏ vây bốn mặt kín tướng con cáo, con chồn cũng khó bề chui thoát. Chúng đã bắn hàng ngàn vạn phát tên vào đó mà tịnh không thấy một tiếng động nào khả nghi ngoài tiếng rì rào qua khe lá. Khu rừng vẫn thản nhiên ngả nghiêng đùa với gió xuân.

Trời đã gần về chiều, nguyên soái Tây Bắc ra lệnh cho quân bốn mặt cùng đột nhập khu rừng. Trước còn e dè sau mạnh bạo, địch tiến dần cho tới khi cả bốn đạo quân của chúng gặp nhau ở khu cột cờ chính giữa để mà biết rằng đó là khu rừng không người.

Sợ mắc mưu ta, nguyên soái địch vội hạ lệnh rút lui ngay.

Mặt trời vừa khuất, nhưng giữa rừng thì tưởng như trời đã bắt đầu xâm tối. Quân sĩ địch nhặt cành khô đốt đuốc lên để soi đường ra, không ngờ lửa bén vào lá tươi cũng bùng cháy...

Một đóm lửa... hai đóm lửa... ba đóm lửa... rồi không biết là bao nhiêu đóm lửa. Những đóm lửa đó loang ra rất chóng, ba quân tán loạn xô xao, xô đẩy nhau mạnh ai nấy chạy tìm đường thoát thì ... thì chợt bốn bề ngoài khu rừng cũng đã phát hỏa.

Suốt một ngày địch đã vây khu rừng trống để bây giờ bị quân ta bí mật tự các thung lũng bỏ ra vây lại với đại lửa. Chính quân ta đã đốt đuốc châm lửa bén quanh rừng. Phút chốc cả khu rừng hỏa liên tiến mới ban ngày đây là một biển màu xanh mướt thì giờ đây là cả một biển lửa ngút trời.

Tiếng quân sĩ Tây Bắc kêu khóc vang trời. Ánh lửa và

tiếng kêu làm náo động cả một khoảng rừng núi 20 dặm vùng quanh. Người ta nghe thấy tiếng hổ gầm, vượn hú, tiếng chim bay xào xạc từ bốn phía xa xa... Gió từ biển thổi nhiên thổi tới càng mạnh. Tàn tro từng khối đỏ rực theo nhau bay cao lên trông như những nụ cười có hào quang của Hỏa thần.

Bỗng cả bốn mặt quân ta lụi dần ra xa... lụi dần ra xa nữa... Không phải là vì lửa nóng mà vì mùi khét bắt đầu thấy tiết ra nồng nặc theo hơi lửa.

Đêm tàn...

Tàn theo rừng lửa !

Gió sớm phe phẩy nhẹ nhàng như một bàn tay hiền dịu đến quá chậm. Hình như gió có mang đến cả hương thơm của muôn vàn hoa búp ở những khu rừng lân cận.

Từ ba phía Đông, Tây, Bắc, ba đạo quân nhà chủy về tập trung cả tại khu đồi phương Nam, nơi có Thái Cát Gia đại nhân cùng bộ tư lệnh tối cao.

Đại nhân, ngài chống gươm đứng lặng trên đỉnh đồi cao kia. Ai nấy đều ngạc nhiên khi nhận thấy qua một đêm lửa mà người già thêm bằng cả hai mươi năm đề kháng vừa qua. Râu tóc bạc phơ của người hầu như xơ xác, má hóp hăn và đôi mắt hiền từ của người đượm một vẻ buồn mênh mang.

Một bộ tướng của người tiến lên cất lời cung kính hỏi:

- Dám thừa lão soái chẳng hay lão soái nghĩ gì mà sau chiến công oanh liệt có một không hai trong lịch sử còn nóng hổi kia, ngài lại đờm về không vui làm vậy ?

Vị anh hùng dân tộc của chúng ta cất giọng ngậm ngùi đáp :

- Các con yêu quý của ta, nước nhà đã thoát ách nô lệ rồi,

các con có thấy chẳng trong khi đoàn quân kia ôm nhau chết thiêu ở đây thì hôn quân của họ, đích danh thủ phạm cuộc xâm lăng, vẫn vui hưởng thái bình ở chính quốc.

Các tướng tá thấy đều lẳng lẳng cúi đầu.

Ngay ngày hôm sau đại quân Hồng Sa giải tán. Quân sĩ được trở về nguyên quán để hoặc lại chèo thuyền ra biển quăng lưới đánh cá hoặc cày ruộng vỡ hoa màu. Sau ngót hai mươi năm xa quê hương nay đoàn con cháu trở lại thì có nhiều ông bà cha mẹ đã khuất núi vì tật bệnh thiếu thốn, hoặc đã bị giặc tàn sát để gián tiếp trả thù « đoàn quân đêm ». Cũng có người may mắn được gặp một cha hay một mẹ còn sống. Cũng có người may mắn hơn nữa - phần này rất hiếm - được gặp đủ cả

cha lẫn mẹ. Buổi gặp gỡ đầu tiên cha con, mẹ con chỉ biết ôm nhau mà khóc nức nở không nói được lời nào, vả cũng không biết nói gì. Khóc vì sung sướng thấy đất nước thoát vòng nô lệ, khóc vì lại được sống đoàn tụ nơi quê hương yêu dấu với mảnh vườn thừa ruộng hoặc với khoảng trời biển bao la, nơi mọi người đã gửi gắm cả tâm hồn tự thưở còn thơ ấu, khóc vì sau ngót hai mươi năm đau đớn và cách xa nay tự thấy người trẻ đã trưởng thành, người già đã thêm vô số nếp nhăn trên trán, nhưng qua những biến đổi đó có một cái gì bất biến, ấy là tình quê hương, tình gia đình sâu nặng. Chính tình này đã đặt nền móng cho tình yêu thiết tha nước tổ, đã dạy cho con dân Hồng Sa biết đem dạ sắt son phụng thờ tổ quốc. Chúng ta đi từ tình gia đình đến tình yêu tổ quốc như nước bắt đầu từ nguồn nhỏ mát qua sông con sông lớn để rồi đổ ra biển cả mênh mông. Bởi vậy tình gia đình càng thấm thiết sau trận thử lửa đau thương vừa qua của tổ quốc.

Mọi người khóc, nước mắt tuôn như mưa mà lòng thênh thang như gió.

Dân kinh đô còn thêm một tin khiến họ bàng hoàng. Thái Cát Gia đại nhân quyết định xin Đức Vua cho trở về cố hương, một làng hẻo lánh miền thung lũng đảo phía Đông, để trông nom con cháu cày cấy đồng ruộng quê nhà. Sau khi đã cùng cả triều thần hết lời ngăn giữ

mà không xong, Đức Vua đành chuẩn y và sắc phong người là « Hưng Quốc Đại Vương ». Người khởi hành về quê ngay hôm sau.

Thời gian tuy gấp, toàn thể dân chúng kinh đô cùng những vùng lân cận cũng đã bảo nhau lũ lượt kéo tới tụ tập ngay từ sớm ở khoảng đất rộng trước cửa thành để tiễn Người.

Đức vua cùng triều thần đứng tụ cả trên thành cao, nơi dựng đài tiễn biệt.

Sau khi đã cúi lạy Đức Vua, bái biệt các bầy hữu tướng tá và giơ tay ra hiệu chào toàn thể dân chúng, Hưng Quốc Đại Vương thong thả giắt ngựa đi xuống. Người mặc áo đỏ, chít khăn đỏ. Con tuấn mã của Người sắc trắng đốm nâu. Sau Người là mười viên tùy tướng mặc áo xanh được Đức Vua cử đi theo Người đến tận quê. Hai viên bộ tướng cũ của Người còn bị rịn dờn mặt thành theo Người xuống.

Một trong hai người nói :

- Uy vũ của Đại vương đã bao lần phá tan giặc nước. Râu tóc đại vương đã bạc phơ để non sông xanh tươi mãi mãi. Đại vương là vị anh hùng của dân tộc ! Đại vương không ở lại, chúng tiểu tướng chẳng khác những người con xa cha già.

Người võ vai hai viên bộ tướng :

- Ta cảm ơn các con đã tỏ tình quyến luyến. Các con còn trẻ cần phải ở lại phò vua gìn giữ xã tắc, ta nay đã quá già ... Người bỗng cất tiếng cười lớn :

- Và lại giặc nước hết rồi, ta anh hùng với ai ?

Rồi Người nhảy lên mình giật cương. Con ngựa chồm lên tung hai vó trước trong khi Người giơ tay một lần cuối chào toàn thể dân chúng khi đó cũng đang xông xao trong một niềm ly biệt se lòng.

Rồi con tuấn mã của Người nhíp nhàng, uy nghi cất vó theo nước kiệu.

Mười viên tùy tướng áo xanh cũng vội lên yên và cho ngựa chạy theo.

Trên thành cao Đức Vua và triều thần ngậm ngùi đưa mắt nhìn.

Dân chúng cầm lòng không được nước mắt đổ ra. Mới ngày tái ngộ hôm qua họ đã khóc biết bao nhiêu, ai ngờ họ vẫn còn không biết bao nhiêu nước mắt nữa để tiễn đưa vị anh hùng dân tộc hôm nay.

Cho hay khi đã xuôi theo dòng đạo lý, lòng người thật mênh mêng, tình người thật vô bờ !

Qua màng nước mắt, mọi người thấy bóng áo đỏ biến thành một điểm lớn chập chùng. Họ có cảm tưởng vị lão soái thân mến của họ đang lặn lội một cách vất vả trong biển nước mắt do chính họ đã đổ ra để mong cản Người lại.

Điểm đỏ nhỏ dần quanh những điểm xanh lay động... cho đến khi toàn thể khuất sau rặng cây xanh ở tít xa chân trời.

Ra về... trên từ vua quan, dưới đến các thần dân. Không, đó chính là thể xác họ ra về, hồn họ còn vương vất ở ngọn cây xanh đằng xa tít kia, nơi đã che khuất màu đỏ của một bông hoa cao quý nhất của dân tộc.

II

THỜI KỲ CHIẾM ĐÓNG CỦA THỰC DÂN CỤC TÂY

NHỮNG TRANG SỬ U BUỒN NHẤT CỦA DÂN TỘC HỒNG SA

Sau trận hỏa công tiêu diệt toàn thể lực quân Tây Bắc, dân tộc Hồng Sa tiếp tục cuộc sống thanh bình trong một thế kỷ. Vì mãi vui tình anh em trong nước, người Hồng Sa tới thời đó vẫn rất hiếm người xuất ngoại, có ít người phiêu lưu buôn bán đến tận Trung Tây nhưng sau đó lòng nhớ quê hương tổ quốc lại kéo họ trở về.

Người Tây Bắc, mà người Hồng Sa cho là kẻ xâm lăng duy nhất, từ đó không dám tính đến chuyện nhòm ngó quần đảo Hồng Sa nữa. Nhà vua cũng cho rằng chiến lược và chiến thuật đánh nhau muôn nghìn năm về sau này đại khái đến như vậy là cùng. Với dũng lực và tình đoàn kết cố hữu của dân tộc Hồng Sa, lại thêm vị trí rất thuận tiện, xung quanh có biển vây bọc, thì quần đảo này hẳn phải là một thành trì bất khả địch. Vua cùng đình thần có ý thiên về văn học. Các ngài làm những sách gọi là « Tự học diễn ca » để dạy dân điều lễ nghĩa cho dễ hiểu.

Nước yên bình. Trong khi người dân mãi mê làm lụng nơi đồng nội hoặc ngoài biển khơi, thì Đức Vua cùng các bậc lương đống ở vào địa vị quá ư nhàn hạ, do đó dễ sinh bề đam mê sắc dục.

Việc triều chính thì phiền số các nơi đều gửi về nội các. Các tấu sự tự nội các do các nữ quan dâng lên Đức Vua. Số nữ quan Đức Vua tuyển nhiều gấp đôi khi trước. Tại tòa biệt điện nơi vua phê chuẩn các tờ chiếu đều có tuyển cung nữ đứng hầu. Các quan đình thần văn võ đều tuyển thêm nhiều tì thiếp.

Hồi đó vào hậu bán thế kỷ XVIII.

Học thuật của thiên hạ nhất là của người Cực Tây đã tiến bộ nhiều về mặt thực nghiệp. Đã mấy lần có những người Cực Tây cho tàu cập bến ở đảo phía Tây vào yết kiến Đức Vua, dâng đồ phương vật và xin cho mở cửa hiệu buôn bán tại đây, nhưng Đức Vua một niềm từ chối. Nếu trước đây biển là lợi khí thiên nhiên để cản bước tiến của địch, thì nay biển trở thành một trở ngại khiến những phát minh về khoa học ở bên kia trời Tây không du nhập ngay vào Hồng Sa được.

Cũng có vài người đã đi ra ngoài trông thấy cảnh tượng thiên hạ, về nói lại, thì triều thần cho là nói bậy. Cuối thế kỷ thứ XVIII, có ba nhà học giả đi du học ở các nước Cực Tây về làm mấy bản sơ kê hết cảnh

tượng các nước ngoài, rồi xin nhà vua phải mau mau cải cách mọi việc, chậm trễ có thể mất nước, không phải mất nước về người Tây Bắc mà về người Cực Tây với những phương tiện giao thông cùng kỹ thuật chiến tranh tuyệt hảo của họ.

Vua giao những tờ sớ ấy cho các quan duyệt nghị, đình thần đều cho là nói càn không ai chịu nghe.

Sau đó mấy năm lại có một học giả khác dâng sớ nói đến sự bành trướng chính sách thực dân của người Cực Tây ngày nay và xin vua :

- Nên khai các thứ mỏ vàng, thiếc, than đá, có rất nhiều ở quần đảo nhà.

- Nên làm tàu hỏa để giao thông trên bộ và tàu thủy thay thế cho thuyền trên biển.

- Nên cho các người Cực Tây vào buôn bán đồng thời học hỏi kỹ thuật quân sự mới để lo theo kịp họ mà bảo vệ đất nước sau này.

Trong sớ nhấn mạnh rằng người Cực Tây đi thực dân không có đạo lý gì hết ngoài đạo lý sức mạnh. Họ chủ trương kẻ nào có sức mạnh kẻ ấy được quyền ngự trị. Hãy giao thiệp với họ trước kẻo về sau hối không kịp.

Đại để toàn là những điều thức thời ích quốc lợi dân cả, thế mà đình thần cho là không hợp thời, hủy đi không áp dụng.

Đến đây tưởng cũng nên nói qua về sự tiến triển của nền văn minh cơ khí Cựu Tây.

Tới cuối thế kỷ XV sang đến thế kỷ XVI, quan niệm người Cựu Tây còn giống Đông phương. Họ vẫn chưa đem đối lập thiên nhiên với tinh thần. Họ còn chủ trương như Đông phương là khi đời sống tự nhiên của con người nảy nở ra thì đời sống tinh thần cũng phát lộ và sự trưởng thành sau cùng của con người chính do con người quyết định. Họ cũng quan niệm như Đông phương rằng sự trưởng thành đó cốt ở cải thiện con tim, nắm vững con tim đừng để nó bị cuốn theo đà thị dục.

Tư tưởng Đông Tây hội đó vẫn là chung một nguồn gốc đạo học, các định luật chi phối sự giao thiệp giữa người với người do các triết nhân Cựu Tây nêu lên vẫn là những định luật có tự ngày xưa mà cả hai bên Đông phương cũng như Tây phương hằng theo.

Định luật ấy có thể tóm tắt như sau :

« Con muốn người ta cư xử với con ra sao thì con hãy cư xử với người ta như vậy. »

Trong Thánh Kinh của người Trung Tây có câu :
«Con gieo hạt nào thì con ăn quả ấy. »

Cách ngôn Tây Bắc có câu : « Cái gì con không muốn người làm cho con thì con chớ làm cho người. »

Sang hậu bán thế kỷ thứ XVI, người Cực Tây tìm được ra những định luật mới về thiên văn học. Rồi như lửa gặp gió, lý trí Cực Tây ngày một phát triển mạnh và kết quả là khoa học thực nghiệm đã tiến được những bước khá dài làm đảo lộn mọi hệ thống triết học của tư tưởng cổ truyền. Đôi bên quan niệm bắt đầu khác nhau, lẽ lối sinh sống bắt đầu khác nhau. Đầu thế kỷ thứ XVIII, họ tìm ra sức mạnh của hơi nước, khoa học lại một dịp vượt bậc, lý trí lại một dịp đắc thắng trong việc giúp người Cực Tây chinh phục thiên nhiên.

Khoa học cải thiện đời sống vật chất, nhưng cũng đem lại sự cạnh tranh trong đời sống xã hội. Khi sự cạnh tranh trở nên gay gắt thì như nồi nước sôi bí hơi, ắt phải tìm lối thoát. Nhận thấy có tôn giáo cử người đi truyền đạo khắp nơi, giới kỹ nghệ sản xuất Cực Tây chợt nảy ý kiến : « Sao ta không đi truyền bá văn minh khoa học ? Thật là danh chính ngôn thuận ? »

Thời đó chính quyền các nước Cực Tây còn do các nhà thông thái đạo đức điều khiển. Các nhà bác học cho đó là một ý kiến nhân đạo và chuẩn y ngay. Thế là

những đường hàng hải bắt đầu thành lập trên đại dương. Giới kỹ nghệ sản xuất Cục Tây đóng tàu chạy bằng hơi nước đi tìm thị trường ở các nơi xa lạ với danh nghĩa là đi truyền bá văn minh khoa học. Nước nọ ganh đua với nước kia cảnh tượng thật tung bừng náo nhiệt. Chính vào dịp này có những người Cục Tây vào yết kiến vua Hồng Sa xin cho mở cửa hàng buôn bán. Trong khi hầu hết các nước trên lục địa Á Châu đã mở cửa cho họ vào, riêng vua Hồng Sa một mực từ chối vì vậy càng ngày người Hồng Sa càng lâm vào thế lẻ loi mà không biết. Rồi thấy các dân chúng miền bờ biển bắt đầu theo đạo mới do các giáo sĩ Cục Tây truyền vào, nhà vua cùng đình thần e sự thay đổi tín ngưỡng đó có hại cho kỷ cương trong nước bèn ra lệnh cấm ngặt không cho các giáo sĩ Cục Tây được tiếp tục giảng đạo viện cớ rằng đó là tà đạo. Đã có những giáo sĩ vi lệnh bị xử giáo, nhưng họ vẫn một niềm liềm chết lẩn vào đám dân chúng đã ngoan đạo. Có những giáo sĩ phải đào hầm ở dưới đất hàng mấy tháng để tiếp tục giảng đạo.

Cho rằng uy tín của mình đã bị xúc phạm, triều đình ra chỉ dụ cho các quan địa phương thẳng tay trừng trị cả giáo dân cùng giáo sĩ.

Than ôi ! Cố chấp tự ngàn xưa vẫn là thứ đồ bón rất tốt cho tội lỗi. Mà đã gieo tội lỗi thì gặp hoạn nạn.

Tiếc thay hoạn nạn đó không phải Đức Vua cùng đình thần riêng chịu mà toàn thể dân Hồng Sa cùng phải gánh trong ngót một trăm năm trường.

Nguyên do số thị trường trên thế giới bị các nước Cực Tây chia nhau chiếm làm thực dân gần hết. Nước La Wan Sa là một nước Cực Tây đến Đông phương muộn nhất. Nhân việc mấy giáo sĩ của họ bị xử giáo, họ bèn làm tờ trình về chính phủ nước họ đại ý nói người Hồng Sa còn ở trình độ hết sức lạc hậu và nhiễm đấm tinh thần bài ngoại, họ đã từng giết không biết bao nhiêu giáo sĩ La Wan Sa đến giảng đạo ở đó, cần chính phủ cấp ngay cho một đạo quân để bảo vệ quyền tự do truyền bá tư tưởng đạo giáo của nước nhà và đồng thời dùng áp lực quân sự đó để cứu những giáo sĩ hiện bị cầm tù trong ngục thất Hồng Sa.

Các nhà bác học cầm chính quyền ở chính quốc cách xa muôn dặm trùng dương hoàn toàn căn cứ vào tờ trình kia mà chuẩn y.

Thế là cuộc xô xát bằng bạo lực bắt đầu. Quân dân Hồng Sa chột chột dạ khi thấy những chiến thuyền to lớn như những quái vật tiến vào ven bờ biển trên có những khối sắt đen mỗi lần khạc lửa là một lần có tiếp theo tiếng nổ vang động như sấm sét rung chuyển cả một vùng rộng lớn. Tuy nhiên, người Hồng Sa cũng đem toàn lực lượng ra để đương đầu với kẻ địch trong

cuộc chiến đấu này mà họ biết trước là vô vọng. Chiến thuật và kỹ thuật của người Cực Tây đâu có lạc hậu như kỹ thuật và chiến thuật của người Tây Bắc. Người Cực Tây họ chiến đấu với súng lớn súng bé sức xuyên sức phá mạnh gấp ngàn lần khi xưa cho nên trí anh dũng lòng quả cảm tình ruột thịt của quân dân Hồng Sa khi chiến đấu cũng không cản nổi bước tiến của quân địch. Đức Vua cùng đình thần khi đó mới bừng tỉnh giấc mơ bảo thủ nhưng đã quá muộn. Sáu tháng sau người La Wan Sa đã chiếm được toàn thể quần đảo.

Người Hồng Sa đâu có chịu đô hộ dễ dàng ! Các cuộc kháng chiến địch lập tức nổi lên liên tiếp. Mười năm đầu vì thiếu kinh nghiệm với chiến thuật mới, hơn nữa lại thường nổi lên ở khu đồng bằng phía Nam, hay khu tương đối ít đồi núi phía Đông nên lực lượng cách mạng bị chính quyền thực dân đàn áp dễ dàng. Mười năm sau các lãnh tụ ái quốc Hồng Sa bèn chọn miền rừng núi phía Bắc làm căn cứ. Chính quyền thực dân một mặt đem quân đến đồn trú, một mặt cho mở thêm nhiều đường sá ở ngay đảo đó để dễ bề vận chuyển quân lực đồng thời cho thiết lập các đồn ở các cứ điểm quan trọng.

Thấm thoát cuộc chiếm đóng của người La Wan Sa trên quần đảo này đã quá 20 năm. Bao nhiêu cuộc bạo động của người Hồng Sa đều thất bại. Cùng trong

khoảng thời gian này có tới ba vị hoàng thân bị chính quyền thực dân bắt đi đày vì đã đứng lên cầm đầu các cuộc phản động. Sau cùng các nhà ái quốc Hồng Sa đều nhận thấy thời phục quốc chưa tới, bạo động lắm chỉ tốn máu và càng bị chính quyền thực dân tổ chức kiểm soát chặt chẽ. Từ đây họ thay đổi chiến lược. Họ tìm cách cử du học sinh sang các nước ngoài theo đủ các ngành học thuật Cực Tây đặc biệt chú trọng ngành đúc vũ khí và ngành chiến lược chiến thuật quân sự. Thế là kể từ đó vì hoàn cảnh vì tình thế bắt buộc người Hồng Sa phải im hơi lặng tiếng, nhưng lòng ái quốc một ngày một nung nấu, sự uất ức đau khổ một ngày một tăng. Người La Wan Sa có hiểu chăng là họ đang ngồi trên một hỏa diệm sơn ? Chúng ta hãy kiểm điểm qua công việc của họ.

Sau khi hoàn toàn chiếm được quần đảo này người La Wan Sa nhận thấy ở đây gần như có đủ các thứ mỏ: mỏ than, mỏ vàng, mỏ chì, mỏ thiếc... Họ đến Đông phương muện lại hóa ra may ! Họ lập tức dùng nhân công bản xứ vừa rẻ vừa dễ bóc lột, để khai thác những mỏ đó. Một hải cảng khá lớn được thành lập ở đảo phía Nam. Hải cảng này là kho chứa các hóa phẩm của người La Wan Sa trước khi đem tung ra khắp thị trường Hồng Sa và cũng là kho tập trung những nguyên liệu hàm mỏ khai thác được ở xứ này trước khi chuyển về nước họ.

Các đường giao thông thủy bộ được cấp tốc thành lập nối liền các thị trấn với hải cảng.

Thoạt tiên có những cuộc phá hoại của dân chúng từng địa phương. Có những cầu bị mìn những quãng đường bị cắt. Về sau người La Wan Sa phải thiết lập một hệ thống quân sự khá mạnh để phòng thủ những đường giao thông huyết mạch đó.

Thực dân La Wan Sa đã tỏ ra rất khéo léo trong việc tổ chức mọi việc tại chính quốc. Thoạt tiên họ tập trung các người thất nghiệp, thành lập một đạo quân thuộc địa. Để khích lệ và đề cao đoàn quân này họ đặt ra một khúc quân hành, nhịp điệu hùng dũng, lời ca thanh tao, lấy tên là « Nêu cao ánh đuốc văn minh ».

Những chàng trai trẻ trong đoàn quân thuộc địa thường cất giọng theo nhịp đi mà ca rằng :

Chúng ta là người La Wan Sa,

Chúng ta mang đuốc văn minh đi chiếu khắp các hang
cùng ngõ hẻm gần xa.

Chúng ta là người La Wan Sa.

Nhân loại đang đón chờ ta...

Thực dân La Wan Sa lại khéo tập trung được những phần tử bất đắc chí trong nước đưa sang các thuộc quốc

sung vào ngạch quan cai trị.

Chủ nghĩa thực dân Cực Tây nói chung, bành trướng phồn thịnh như vậy, đem lại chút lợi lộc cho họ nhưng đồng thời cũng đem lại sự sa đọa trong tâm hồn. Vừa là kẻ chiến thắng, vừa nắm vững kỹ thuật khoa học, họ ở vào một ưu thế tuyệt đối và những phần tử thất nghiệp gia nhập quân đội tự lưu manh hóa rất chóng, những tên bất đắc chí có chút ít học thức bỗng trở thành vô cùng xảo quyệt gian ác.

Các nhà bác học La Wan Sa vẫn tiến mạnh trên đường nghiên cứu. Có điều tuy say mê với những phát minh liên tiếp, các vị đó vẫn giữ được tính tình thuần hậu, nhũn nhặn. Các vị đó đã từng quan sát khoảng cao rộng vô biên của vũ trụ trong ngành thiên văn học và những bộ máy huyền vi của tạo hóa trong ngành vi vật lý ! Tiếc thay các vị nghiên cứu cái thật lớn, nghiên cứu cái thật nhỏ mà lại quên nghiên cứu đến những biến chuyển ở cái trung gian tức là con người. Các vị đó không ngờ rằng những phát minh vô tư của mình để nâng cao khoa học giúp ích cho nhân loại đã biến thành lợi khí giết người chuyên dùng trong việc đàn áp cách mạng ở các thuộc quốc.

Để hoàn thành bung bít mọi hành động dã man của chúng, thực dân bèn trích một số lợi vơ vét được ở các nơi, mở mang các ngành thí nghiệm tại chính quốc. Sau

cùng các nhà bác học rời bỏ hẳn chính quyền để chuyên vào công cuộc nghiên cứu. Thực dân lợi dụng ngay cơ hội đặt chân tay của chúng vào những ghé khuyết đó. Chẳng bao lâu thành phần toàn thể chính phủ không còn bóng một nhà thông thái nào, thuần một bọn lưu manh, ngoan cố, đầy tớ trung thành cho quyền lợi thực dân. Từ đây chúng thả sức hoạt động không còn lo ai chất vấn. Họ thành lập thêm Bộ Thuộc địa nói là để điều khiển công cuộc truyền bá văn minh. Họ chiêu mộ thường xuyên đoàn quân viễn chinh nói là để duy trì trật tự ở các thuộc quốc. Một vài nhân viên cao cấp trong chính phủ thỉnh thoảng được cử đi kinh lý các nơi, khi trở về tuyên bố những lời đẹp như vàng ngọc :

« Tại các thuộc quốc - lời chúng tường trình - trường học được mở ra như sao sa. Nhân dân các thuộc quốc không ngớt lời ca tụng công ơn của chúng ta đã dìu dắt họ trên đường văn minh. Họ suy tôn nước La Wan Sa là tối huệ quốc của họ (!) v.v...

Nhân dân La Wan Sa giàu lòng bác ái và ham chuộng tự do, đọc những lời tường thuật đó trên báo đều cảm thấy lương tâm yên vui. Họ có ngờ đâu, sự thực nhân dân các thuộc quốc bị đầy ải trong một cuộc sống cơ cực của máu và nước mắt.

Riêng về người Hồng Sa, vận nước càng gian nan, chí quật khởi của họ càng được hun đúc.

Sau bao cuộc khởi nghĩa thất bại, người Hồng Sa biết thời chưa đến, họ rút về bí mật, gây « nhân » cách mạng trong các địa phương và tiếp tục cử người lên đi du học ngoại quốc. Trong nước chỉ thỉnh thoảng có cuộc chống thuế, chống bắt phu, bắt lính, đòi cải thiện mức sống và một lần xảy ra vụ đầu độc quân đội La Wan Sa tại một thị trấn nhỏ miền Đông. Kịp khi tại Cực Tây, nước La Wan Sa gây chiến tranh với một nước láng giềng. Lập tức ở đảo phía Đông có một vị hoàng thân nổi lên phát cờ khởi nghĩa. Cuộc chiến tranh tại Cực Tây chấm dứt, thực dân La Wan Sa kịp thời đàn áp nghĩa quân miền Đông và bắt được vị hoàng thân nọ đẩy đến một đảo thật xa, gần nước La Wan sa (đảo này đã là thuộc địa của họ được hơn một thế kỷ rồi).

Cuộc chiếm đóng quần đảo Hồng Sa đến năm thứ bốn mươi thì ở Cực Tây xảy ra cuộc đại chiến gồm hầu hết các đế quốc Cực Tây tham dự chia thành hai phe. Đó là cuộc Thế giới đại chiến thứ nhất.

Dưới mắt các nhà cách mạng Hồng Sa cuộc đại chiến này có cơ kéo dài tới vài năm nữa. Một cuộc bạo động có tính cách đại quy mô được tổ chức dưới sự lãnh đạo của hai mươi nhà ái quốc. Bộ tham mưu tối cao, chủ não của cuộc khởi nghĩa đóng ở đảo phía Bắc, trên một ngọn núi cao sát với khu đồi trọc, nơi mà hơn hai trăm năm trước đây vị anh hùng dân tộc Thái Cát Gia đã

dùng hỏa công thiêu sống toàn bộ quân xâm lăng Tây Bắc.

Ngày khởi nghĩa đã ấn định. Các cán bộ đã kịp thời tung đi khắp bốn đảo để lãnh đạo dân chúng cùng nổi lên một lúc với đảo Bắc.

Lần này người Hồng Sa đã nắm giữ được chiến lược và chiến thuật đôi phó với người Cực Tây. Hơn nữa quân cách mạng đều được võ trang bằng vũ khí tối tân nên chỉ mười ngày đầu, quân cách mạng đã hoàn toàn làm chủ đảo Bắc. Đội quân thuộc địa La Wan Sa đồn trú tại đảo này bị tiêu diệt một phần lớn, số sống sót phải vội rút về đảo trung ương. Tại đó dân chúng có nổi dậy nhưng kém phần mãnh liệt vì khắp nơi đều có chủ lực của đoàn quân thuộc địa án ngữ.

Cũng là điều không may cho dân tộc Hồng Sa : vừa lúc ấy cuộc đại chiến bên Cực Tây kết liễu. Chính phủ thực dân La Wan Sa cấp tốc vận chuyển toàn bộ binh lực đương có đà say máu cùng vũ khí cực kỳ tối tân sang cấp cứu bộ đội của họ.

Bốn đảo : Đông, Nam, Tây và Trung ương bị dẹp xong trước nhất. Đảo Bắc còn cầm cự được một tháng sau.

Lại một dịp máu chảy đầu rơi không kể chi già trẻ trai gái lớn bé.

Hai mươi nhà ái quốc đều cầm đầu đã tử trận tảm, còn lại mười hai người đều bị thực dân La Wan Sa vây bắt. Các vị này có uy tín lớn với quốc dân nên thực dân không dám thủ tiêu ngay e gây thêm phần uất trong toàn thể nhân dân Hồng Sa lúc đó đang như dầu sôi lửa đỏ. Họ giữ những vị đó lại nói là để đợi ngày xét xử đàng hoàng.

Còn số phận các binh lính và thường dân nổi loạn ?

Chính quyền thực dân lấy giầy thép xâu bàn tay hàng ngàn người cách mạng đó cho lên sà lan chở ra khơi.

Trên sà lan đoàn người bị xâu tay đó càng cảm thấy yêu tổ quốc của họ mệnh mệnh cao rộng như biển trời quanh đất nước.

Hai hàng nước mắt chứa chan... Họ khóc không phải vì thương cho thân họ gặp nhiều gian truân mà vì nghĩ đến bao công lao hiển hách của ông cha. Họ nghĩ đến non sông yêu dấu mà ông cha đã từng phải đem xương máu ra gìn giữ, nay bị quần quai dưới gót sắt tàn bạo của thực dân Cực Tây chưa biết bao giờ thoát ách làm than này.

Sau năm ngày bị phơi nắng và không được ăn uống gì đoàn người khốn nạn đó lả đi.

Tuy nhiên khi thực dân đánh đắm những sà lan, những giây người xâu tay đó còn kịp nhận thấy rằng họ trở về trong lòng nước mát dịu của hải phận quê nhà.

Mười ngày sau có những dây xác người theo nước triều về rập rình gần bãi cát bờ biển phía Tây như muốn ôm ấp lần cuối cùng cỗi thân yêu của họ.

III

KHỦNG BỐ - BÓC LỘT - MỘT NẠN ĐÓI KHỦNG

KHIẾP - HỌC GIẢ THÁI HIỀN HOA - CHÉM ĐÀU
MƯỜI HAI NHÀ ÁI QUỐC HỒNG SA

Cuộc tàn sát tiếp diễn !

Với một binh lực hùng hậu đương đà say máu, thực dân La Wan Sa cho tiến quân sâu vào các miền đảo Bắc nơi trước đây họ bị nghĩa quân đánh bật, nhiều khi cao hứng họ trối khuỷu tay từng nạn nhân rồi dùng dao găm hạ sát. Nhiều người khác bị đánh bật máu tươi, da bị lột ra từng mảng.

Cứ như vậy họ ào ạt đến tàn sát, hành hạ từng vùng. Họ tuyên bố đây là « cuộc hành quân trừng phạt quân phiến loạn ».

Đoàn quân thực dân vừa rút khỏi nơi nào, những người Hồng Sa ẩn núp ở thung lũng lân cận vội ra cấp cứu những đồng bào xấu số của họ : đàn ông đi chôn cất cho những người bị bắn treo cổ, trong khi các phụ nữ đến băng bó cho những người bị thương.

Có những người bị thương quá nặng nằm hấp hối rên rỉ giữa vùng cỏ cháy hoang tàn mặc cho ruồi bâu quạ

riả. Các phụ nữ Hồng Sa phải thay phiên nhau để săn sóc một cách tuyệt vọng cho những đồng bào xấu số đó, bởi nạn nhân nào giỏi lắm thì cũng chỉ thoi thóp đến ngày thứ hai là tắt nghỉ.

Cuộc hành quân trừng phạt kéo dài liền ba tháng. Cuộc tàn sát vừa xong, một chương trình bóc lột bắt đầu. Người dân Hồng Sa sống giữa bốn bề đại dương mà không được phép làm muối. Đạo luật độc quyền làm muối dành cho một công ty La Wan Sa. Các đồn binh thực dân đóng dọc theo bờ biển quanh đảo Tây và đảo Bắc cấm không cho người dân chài Hồng Sa được giồng thuyền ra khơi đánh cá viện có sợ họ chuyên chở khí giới lậu vào. Từ đó các tàu đánh cá hoạt động ngoài khơi cũng như kỹ nghệ là cá khô để xuất cảng sang các nước Trung Tây đều do các công ty La Wan Sa nắm giữ. Lệ luật giao thông càng trở nên khe khắt trong toàn cõi. Người dân từ đảo này sang đảo khác phải có giấy thông hành đặc biệt. Các thực phẩm hoặc sản phẩm không được phép chuyên chở tự do từ vùng này sang vùng khác. Chính quyền thực dân viện có là làm như vậy để ngăn ngừa mọi âm mưu khởi nghĩa.

Ngược lại người Hồng Sa ở khắp nơi được tự do uống rượu và hút a phiến. A phiến do chính quyền thực dân độc quyền nhập cảng từ nước Tây Bắc sang, còn rượu, đó là một thứ rượu nặng chất cồn, tàn phá cơ thể rất

mau, cũng do một công ty La Wan Sa độc quyền sản xuất ngay trên đất Hồng Sa.

Nửa năm phong tỏa giao thông đã đem lại một kết quả khủng khiếp - đúng với dự tính của các nhà cầm quyền thực dân - là nhân dân đảo Tây và đảo Bắc, những đảo quê hương của cách mạng, lâm nạn đói.

Mặc dầu số gạo sản xuất ở các đảo Nam và Trung ương vẫn còn thừa để xuất cảng đều sang các nước lân cận bên kia lục địa Châu Á, mà tuyệt nhiên chính quyền thực dân không chuyên chở một chút nào sang miền có nạn đói. Họ thản nhiên nhìn thảm cảnh đó như trước đây họ đã thản nhiên nhìn hàng ngàn người bị xâu tay chết đấm ngoài khơi. Nhưng có điều ta phải công nhận rằng lần này lịch sử Hồng Sa, lịch sử nhân loại đã chứng kiến một bi kịch muôn phần bi thảm và hãi hùng : Chết đói ! Đây là một thứ chết rất chậm mà nạn nhân nói cho đúng ra phải trải qua hai lần chết cùng thể thảm ngang nhau vì miếng ăn. Người còn chút gạo thì lấm lét tìm nơi giấu kín, kẻ hết miếng ăn thì ra công sức sạo. Tình anh em, tình bạn bè, tình thầy trò, tình đồng bào chợt như chiếc thuyền long đình gặp sóng lớn bị vỡ tung mỗi nơi một mảnh, tan tác theo dòng nước. Nếu chỉ là một số ít người đói, lương tâm tuy điên đảo, nhưng còn được người khá nâng đỡ; nay hầu như toàn thể xã hội cùng sa đọa trong cảnh đói, thú tính không ai kiềm chế,

chỉ còn việc phát triển đến cùng cực, để rồi sang đến cái chết thứ hai : chết thật, chết giữa bao ô nhục của phần hồn.

Có những chàng trai trước đây vạm vỡ, hoạt bát, lanh chao mà nay mặt mũi hốc hác da thịt khô đét, chân tay khẳng khiu trông chẳng khác bộ xương người biết đi.

Có những cụ già cô kính, mới vài tháng trước đây còn sống giữa dâu hiền con thảo mà nay một mình nằm chết rụi trên bờ cỏ bên đường, râu tóc xơ xác, chẳng biết con cháu tha phương cầu thực nơi đâu ?

Có bà mẹ đã từng quen một sương hai nắng tần tảo nuôi đàn con, mà nay đành chịu bó tay, chứng kiến đứa con lớn chết dần và đứa con nhỏ thì đương ngoắc ngoải trên lòng.

Có bà mẹ chết lả bên sườn núi mà đứa con đại tụy đã gần hết tinh thần còn theo tiếng gọi của tiềm thức quờ quạng đôi vú lép, mặt nhăn, miệng nhe, muốn khóc mà không thành tiếng.

Có những cô gái vừa kịp thì xuân, mới mấy tháng trước đây còn ngược đôi mắt trong nhìn mây trời từ biển kéo vào, má đỏ hây dáng khép nép, hồn như nếp áo mới thơm phức hương đời mà nay đôi mắt tắt hết tinh thần da khô xạm, quần áo tả tơi gần như khỏa thân

chăm chú bó đống rác bên đường.

Đã thấy tin có nơi người sống sả thịt người vừa chết ăn cho đỡ đói lòng, có cặp vợ chồng son ôm nhau nhảy xuống vực, sớm sự kết liễu đời mình; có người cha mang cả vợ con cột chặt vào một góc hỏa liên tiền rồi châm lửa tự thiêu cả gia đình.

Trong đêm tối có những bóng người lão đảo đi thơ thẩn không biết là đi đâu. Có khi họ đang đi thì tự một đường hẻm nào nhô ra một bóng khác cũng lão đảo, cũng thơ thẩn như họ. Hai bên gặp nhau mà không hề biết là có nhau. Bị đói trong bao ngày tinh thần bị thất lạc mất rồi. Họ đi lão đảo như vậy cho đến khi ngã gục xuống. Ấy là họ chết !

Ngót hai triệu người Hồng Sa đã gục xuống như vậy trong các xó rừng, dưới thung lũng, trên sườn núi, bên lề đường.

Tại các thị trấn, sáng nào quân đội La Wan Sa cũng giúp chính quyền nơi đó trong việc chôn cất những xác nạn nhân chết đêm hôm trước. Nhiều người ngoắc ngoải cũng được quăng xuống hố rồi đổ vôi lên trước khi lấp đất.

Thấy số dân Hồng Sa chết đã khá nhiều, việc phòng thủ đảo Bắc và đảo Tây đã qua thời kỳ khẩn trương,

quân đội La Wan Sa ở rải rác khắp nơi trên đảo Bắc và đảo Tây được lệnh rút dần về đảo Trung Ương.

Đồn binh thứ nhất của họ vừa rút, người dân Hồng Sa vô tình tới, đào được một kho lương thực gồm thóc, gạo và mấy con cừu đã bị bắn chết. Đó là những lương thực còn thừa của đồn binh. Tin này lan đi rất nhanh chóng. Rồi sau đó ít ngày có những đồn binh khác rút đi vào quãng nửa đêm mà dân đó cũng biết để ừa vào kịp thời. Nhưng càng về sau họ càng ít gặp may vì thường thường súc vật và thóc đã được chôn từ lâu nên thối nát cả... Có đồn binh được lệnh rút đi trước kỳ hạn, không kịp chôn trước các thực phẩm còn lại, họ bèn cho chất đống những thứ đó giữa sân đồn, đổ dầu lên rồi châm lửa đốt. Khi đoàn người đói hăng hái kéo tới nơi, ngọn lửa cũng vừa tàn, nhưng than tro còn nóng hổi. Ai nấy ngơ ngác, tằn ngằn vì tiếc.

Trong khoảng thời gian đó chính quyền La Wan Sa xúc tiến việc sưu tầm các tài liệu phiến loạn của mười hai nhà ái quốc bị nhốt ở nhà lao chính tại đảo Trung Ương.

Tháng đầu các đại diện dân chúng còn được phép vào hẳn nhà lao thăm các vị đó, đồng thời chuyển những quả biếu gọi là tỏ chút lòng tri ân, ngưỡng mộ của toàn thể dân chúng bên ngoài. Quà biếu nhiều đến nỗi có đủ để phân phát đi khắp các trại cho chính trị phạm cũng như

cho thường phạm. Tình trạng bất lợi này được chấm dứt ngay từ tháng thứ hai : dân chúng Hồng Sa không được phép vào thăm các nhà ái quốc của họ nữa, và lẽ dĩ nhiên cũng không được gửi gì vào. Chính quyền viện cứ rằng các vị đó tuy nằm trong khám nhưng đã được cung cấp rất đầy đủ mọi tiện nghi rồi.

Ba tháng sau, đúng lúc đạo quân đồn trú cuối cùng ở đảo Bắc rút về đảo Trung Ương, thì phiên tòa đại hình đầu tiên cũng vừa họp để xử cái án lịch sử của mười hai nhà ái quốc Hồng Sa. Phiên tòa họp đi họp lại tới bốn kỳ và kéo dài trong một tháng.

Trời đã về cuối thu. Thời tiết chuyển mình, quần đảo Hồng Sa bắt đầu sang mùa bão.

Tới phiên cuối cùng. Người Hồng Sa lo lắng nhận thấy toàn thể chủ lực quân đội viễn chinh hôm đó được huy động đến đóng quanh tòa án và dọc theo hai bên bờ đường từ tòa án đến nhà lao. Đặc biệt đoàn lính cận vệ hôm đó vận quân phục đại lễ, nghĩa là có những đường nẹp đỏ chói. Họ sắp thành hai hàng từ cửa tòa án qua ba lần bực tới cửa phòng xử án ở cùng thềm bên trong. Từ đoàn lính cận vệ trong tòa án đến đoàn quân chủ lực ngoài trời, hết thấy đều tuốt trần lười lê cắm trên mũi súng.

Ngay từ sáng sớm mười hai nhà ái quốc đã được dẫn tới. Một số có hạn dân chúng được vào phòng xử, còn hầu hết phải đứng ngoài. Tổng số già, trẻ, trai, gái có tới hàng vạn tụ tập ngay ở khoảng rộng trước tòa án.

Hôm đó trời vẫn u uất như thường nhưng mây đen ở biển Đông theo gió ùa vào có phần nhiều hơn mọi ngày báo hiệu một cơn bão lớn. Quả nhiên một lát sau mây giăng kín bầu trời, gió xoay chiều, cơn giông nổi lên rồi mưa như trút xuống. Xen với tiếng mưa đổ rầm rộ như thác, là tiếng gió kinh hoàng, tiếng sét xé trời với những tia chớp loang loáng.

Vậy mà giữa cơn lôi đình thịnh nộ của Tạo Hóa, đoàn quân viễn chinh vẫn đứng nguyên người nào chỗ nấy và đám đông người Hồng Sa đứng chờ tin kia thì như kết lại thành một khối bất động. Họ hầu như không biết có mưa bão nữa.

Bỗng đoàn lính cảnh vệ áo nẹp đỏ đứng nghiêm, hai hàng lưỡi lê dựng ngược lên cao. Khối dân chúng hơi xao xuyến. Một cơn gió gằm lên từ phía xa. Màn mưa lại một dịp toi bời.

Người ta thoáng nghe có tiếng truyền đi :

- Tử hình.

Nhà ái quốc thứ nhất xuất hiện... bước xuống bực và

cũng là bước vào màn mưa. Những tiếng « tử hình» vừa nghẹn ngào vừa bán tín bán nghi vẫn lướt nhẹ qua cửa miệng mọi người. Chẳng bao lâu cả mười hai nhà ái quốc đã ra khỏi cửa tòa, kẻ trước cách người sau chừng mười bước, người nào cũng một vẻ điềm đạm như nhau.

- Tử hình thật !

- Tử hình thật !

Tin đó truyền đi như một tiếng sét. Cả đám đông chuyển động và lúc này đối với họ mới thật là có giông tố, giông tố của căm hờn uất hận nổi lên từ ngay trong lòng họ.

Có tiếng thét gằn :

- Quân cướp nước !

Một tiếng khác :

- Không được ! Không thể thế được !

Đoàn quân đóng dọc theo đường bỗng xây lưng vào nhau chĩa mũi súng cùng lưỡi lê về bốn phía. Người dân Hồng Sa biết rằng chỉ cần một cử động nhỏ tiến tới của họ là các nòng súng sẽ nhả không tiếc đạn. Hàng vạn tia lửa xuyên qua màn mưa rồi theo mười hai bóng nhà ái quốc thân yêu của họ.

Theo điều I trong luật hình, tòa án đã xử tử hình mười hai nhà ái quốc Hồng Sa vì tội « dùng khí giới chống lại chính quyền ».

Phần lớn các lãnh tụ trên quê hương ở đảo Tây và đảo Bắc ! Nhưng nhân dân đảo Tây, đảo Bắc lúc đó không hề biết gì đến chuyện này. Họ vẫn còn... tiếp tục chết đói mặc dầu chính quyền đã nói tay cho phép một vài tổ chức cứu tế ở các đảo khác tới cứu đồng bào họ. Trong khi chờ gạo ở đảo Nam gửi tới, đoàn người cứu đói tạm cho nấu cháo tằm và cám để cứu cấp những nạn nhân. Có những kẻ vừa kịp đến lượt mình giơ tay lên nhận bát cháo thì ngã chết.

Một thanh niên trong đoàn cứu đói viết thư về cho bạn ở quê nhà :

« Muốn hình dung cảnh tang thương của đồng bào ta nơi đây hãy tưởng tượng một khu vườn mênh mông mà đất màu bị nhiễm độc, rễ cây thối nát, hoa lá không có, còn trơ trên cành cây những quả úa héo, ruồng nát, chỉ một cơn gió nhẹ lướt tới là đua nhau rụng từng đợt. »

Kế đó các tổ chức cứu tế bắt chấp lệ luật mọc lên như nấm để kịp chuyển mau lương thực đến nơi. Những đoàn người hầu như bất tận nối đuôi nhau chảy về đảo Bắc, đảo Tây, như các thiện nam tín nữ chảy hội tới đất thánh.

Một tháng sau số người sống sót bàng hoàng tỉnh dậy.

Thì vừa đúng lúc chính quyền công bố cho dân chúng hay rằng án xử trăm mười hai nhà ái quốc sẽ thi hành vào cuối tháng, nghĩa là còn chừng mười hôm nữa.

Tuy vừa bị khủng bố vừa bị chết đói, nhân dân đảo Bắc và đảo Tây vội hăng hái cùng đoàn người cứu tế tổ chức các cuộc biểu tình phản đối ở khắp nơi đòi kháng án sang chính quốc.

Quân đội viễn chinh sau ba tháng vắng mặt trên hai đảo này, lại được lệnh tới đóng ở các đồn binh cũ để phòng bắt trộm. Tuy nhiên chính quyền thực dân cũng nhượng bộ, gửi bản án đó về nước La Wan Sa chờ xét xử lại.

Trong khi đợi kết quả, đại biểu các đoàn thể dân chúng đến « Động đá miền Đông » tìm hỏi ý kiến học giả Thái Hiền Hoa.

Học giả Thái Hiền Hoa là một người có uy tín vào bậc nhất Hồng Sa, không riêng gì với các đoàn thể chính trị dân chúng Hồng Sa mà ngay cả chính giới thực dân La Wan Sa nữa.

Không hiểu tiên sinh có cùng dòng họ với Hưng Quốc Vương Thái Cát Gia, chỉ biết quê tiên sinh cũng ở đảo Đông. Tiên Sinh xin được phép xuất ngoại du học

từ mười sáu tuổi và đã có dịp đi nghiên cứu học thuật hầu khắp các nước Cựu Tây. Trong khoảng đó tiên sinh có đôi lần trở về nước, tiếp xúc cùng các đoàn thể rồi lại ra đi ngay. Đã bao lần tiên sinh giao thiệp thẳng với chính phủ La Wan Sa, trình bày rõ cái lợi của một cuộc hợp tác bình đẳng giữa hai nước La-Hồng và vận động chính phủ La Wan Sa nói rộng quyền tự trị cho dân tộc Hồng Sa nhưng đều thất bại. Tiên sinh bèn đứng ra phân phối, hướng dẫn, chỉ huy du học sinh Hồng Sa ở khắp nơi. Dưới sự lãnh đạo của tiên sinh, các du học sinh đã biết kết hợp nhau lại thành từng khối và liên lạc cùng nhau theo một hệ thống để thống nhất ý chí hành động.

Tiên sinh thường nói với họ :

- Vạn sự ở đời muốn thành công mau phải chuẩn bị đủ. Đừng sợ thời thế không đến với ta mà chỉ sợ ta không nắm thời thế.

Và tiên sinh đề ra hai nhiệm vụ chính cho toàn thể các du học sinh như sau :

- Với hiện tại mỗi du học sinh là một « đài phát thanh» bóc trần mọi mưu mô xảo quyệt của thực dân. Với tương lai, mỗi du học sinh phải tận tâm tận lực trau dồi ngành chuyên môn của mình ngay từ bây giờ để chuẩn bị ngày về nước.

Khuynh hướng duy vật quốc tế bên ngoài hồi đó chưa mạnh lắm nên không ảnh hưởng gì đến những cơ cấu thuần túy quốc gia của các du học sinh Hồng Sa.

Tới đây học giả Thái Hiền Hoa đột nhiên bị mắc bệnh phổi, không chịu được khí hậu quá rét ở Cực Tây. Cũng may công việc tổ chức đã có quy củ, tiên sinh yên lòng trở về với khí hậu ấm áp quê hương và chọn một động đá trên mỏm núi nhô hẳn ra biển dưỡng đường. Dân chúng miền Đông đua nhau đến sửa sang trụ sở đó và tự động góp phần vào việc bổ túc các tiện nghi.

Hết thầy lãnh tụ các đoàn thể chính trị đều coi tiên sinh như một trọng tài duy nhất, một cố vấn tối cao của họ. Tất cả mọi hoạt động trên đất Hồng Sa hầu như đều có chút ít trí lực của tiên sinh « rót » vào làm động cơ, tuy nhiên vị trí của tiên sinh luôn luôn ở trên cao hết thầy. Chính quyền thực dân biết vậy mà không tìm được cách đối phó để giảm ảnh hưởng của tiên sinh. Dưới mắt họ học giả Thái Hiền Hoa chỉ là nhà đại trí thức có uy tín bên trong cũng như bên ngoài, hiện dưỡng lão tại quê nhà, đời sống thanh đạm, vô tư, ngoài vòng danh lợi, không lệ thuộc bất cứ một nhu cầu nào khiến chính quyền có thể làm khó dễ hoặc tìm cách mua chuộc. Chỉ có một sự kiện rõ rệt nhất là dân chúng miền Đông đã theo lời khuyên của nhà học giả mà tự trồng bông quay sợi, dệt vải lấy để tự cung cấp nhu cầu về vải vóc.

Nhưng việc đó đâu phải là một bằng cớ phiến loạn để chính quyền vin vào đó mà bắt giam học giả ?

Trong cuộc khởi nghĩa ở đảo Bắc vừa qua, bộ tham mưu gồm hai mươi nhà lãnh tụ, trước khi khởi sự, cũng đã cử người đến « Động đá miền Đông » hỏi ý kiến, thì học giả Thái Hiền Hoa ân cần khuyên ngay rằng : « Thời cơ chưa thuận tiện rõ rệt, chớ nên hấp tấp mà mắc vạ lớn. » Nhưng có lẽ vì phong trào đã đẩy quá trớn không thể hãm được nên cuộc khởi nghĩa bùng nổ và kết quả tai hại đau đớn nhường nào, chúng ta đã rõ.

Mười hai nhà ái quốc còn lại bị kết án tử hình nay đợi kết quả kháng án. Dân chúng e ngại vô cùng. Đại biểu có thể tìm đến « Động đá miền Đông » hỏi ý kiến học giả.

Tiên sinh không dẫu về lo âu mà rằng : « Toàn thể thành phần chính phủ La Wan Sa ngày nay đều do thực dân đặt lên cả. Án này mười phần chẳng hy vọng cứu được một. »

Khi đại biểu các đoàn thể yêu cầu học giả thân chinh đi ngoại quốc để gây một phong trào phản kháng rộng lớn thì học giả cười mà rằng :

- Đòi nào chính quyền cho phép tôi ra khỏi nước lúc này ! Còn « Phong trào phản kháng rộng lớn » tự nhiên

sẽ có, các ông đừng lo.

Quả như lời nhà học giả Thái Hiền Hoa tiên đoán, ba tháng sau Tối cao pháp viện ở chính quốc đã họp để y bản án đó. Mười hai nhà ái quốc Hồng Sa chỉ còn đợi ngày lên đoạn đầu đài.

Song việc kháng án không phải là uổng : các đoàn du học sinh Hồng Sa đã nhân dịp này gây thành một tiếng vang quốc tế. Do đó phóng viên ngoại quốc tập nập đến Hồng Sa ngoài ý muốn của thực dân La Wan Sa, để chứng kiến cảnh hành hình mười hai nhà ái quốc Hồng Sa.

Tới ngày hành hình !

Nơi hành hình được chọn ngay tại khu rừng đảo Bắc, nơi phát động cuộc khởi nghĩa.

Đã lâu lắm, kể từ ngày chế độ phong kiến sụp đổ, chính thể dân chủ lên thay, hầu hết các nước Cực Tây không ngờ còn được nhìn lại cái máy quái ác trưng một cách khủng khiếp nhất cho tính cách man rợ của người với người.

Mười hai nhà ái quốc lần lượt bước lên chốn đó. Thái độ điềm đạm của họ càng khiến bầu không khí bội phần bi hùng. Trước khi chết họ lần lượt ra khoảng bao-lơn cao giọng tuyên cáo tội trạng thực dân cùng là nhủ lại

đồng bào đôi lời trước khi vĩnh biệt. Lời họ nói được phiên dịch ra các thứ tiếng để các phóng viên Cục Tây ghi chép. Giọng họ hoặc bình tĩnh dễ dàng, hoặc mỉa mai châm biếm khi nói với Thực dân, nhưng đầy thân ái ân tình khi quay nhìn ra xa để nhắc nhở đồng bào. Họ là những tâm hồn cương nghị nay chỉ còn được sống chừng vài phút nữa, nên bao tâm huyết họ như trào ứ lên óc để kết tinh thành những lời ngắn gọn mà súc tích, đanh thép khiến những người ngoại quốc ở địa vị bàng quan, cũng phải mũi lòng xúc động, và tàn ác, vô liêm sỉ đến như thực dân cũng phải cúi đầu sượng sùng.

Đến lượt nhà ái quốc thứ mười hai tiến ra. Chính là nhà lãnh tụ tối cao chỉ huy cuộc khởi nghĩa. Ông chưa kịp nói câu gì thì Chính quyền thực dân đã lạnh ý cho nhạc binh nổi kèn chào.

Nhà lãnh tụ biết ý mỉm cười khẽ nhún vai.

Tiếng kèn vừa dứt, lập tức tiếng chuông điện kêu ran báo giờ hành quyết.

Đám đông ngoài xa chuyển động. Binh lính thực dân vội lên đạn chuẩn bị quan sát động tĩnh. Đám dân chúng đứng sát lại, công kênh nhau kết thành một cái tháp cao năm tầng người. Đứng nghiêm trang trên trời cao nhất là một thanh niên Hồng Sa tay cầm lá cờ rử. Toàn thể cất cao lời cầu nguyện, đồng thời tiếng chuông tiếng

trống ở các đình chùa, ở các đền đài lân cận nhận ra hiệu lệnh lá cờ rủ cùng nổi lên một lúc.

Nhà lãnh tụ bị hành hình trước tiên. Người ông cao lớn mà hiền từ. Dáng ông hiên ngang mà đại lượng. Toàn thể những người có mặt từ xa tới gần đều im phăng phắc rán theo ông từng bước khi ông đi lên chỗ kê máy chém.

Chợt một cử động rừng mình chuyển khắp đám đông như cơn gió lướt tới làm rừng mình cánh đồng lúa. Những người đàn ông mắt như vừa nảy tia lửa. Những người đàn bà tay áp vội lên má. Nhà lãnh tụ đã ngửa mặt chui vào máy chém. Mớ tóc của ông xõa ra, ngực ưỡn, toàn thân hơi cong, mắt ngừng nhìn thẳng khối thép sáng loáng sắp sập xuống.

Không biết lịch sử thế giới trước đây có nhiều người chui vào máy chém kiểu như vậy không ?

Và tất cả mười một nhà ái quốc lên sau cùng chết một kiểu như vậy. Họ quả giữ được nề nếp bất khuất của ông cha và không hổ là những con cháu của Hưng Quốc Vương Thái Cát Gia. Họ bước lên đoạn đầu đài mà vẻ mặt thanh thản như đi vào cõi bất tử.

Khi lưỡi thép oan nghiệt kia đã giương lên, sập xuống đủ

mười hai lần, mười hai cái đầu đã rụng ngược xuống, tất cả cử tọa đều bàng hoàng.

Một nhà phóng viên La Wan Sa từ chính quốc được cử sang, lắc đầu ngao ngán tuyên bố : « Thật là dã man! Thật là mọi rợ ! Chúng tôi không ngờ ! Chúng tôi không ngờ ! »

Vụ án đó được tường thuật kỹ càng kèm theo ảnh chụp trên các báo chí quốc tế. Mãi tới một năm sau, nghĩa là năm bắt đầu xảy ra cuộc đại chiến khác ở Cực Tây, dư luận năm châu còn sôi nổi. Đó là vết sạm lớn cho thực dân La Wan Sa.

Chính ký giả La Wan Sa đã kết luận bài tường thuật của mình bằng câu :

« Các đồng bào ta ở hải ngoại nay đã biến thành những tên đồ tể, những tên đao phủ thủ vô lương tâm, vô liêm sỉ. Thật không còn gì đau xót hơn khi thấy các đức tính hòa nhã, tương thân tương ái, trọng tự do của dân tộc ta biến thành thâm hiểm, hách dịch, khát khe, tàn ác. »

Các du học sinh Hồng Sa ở khắp nơi và ở ngay nước La Wan Sa nữa, nhân dịp đó có trưng bày hết các tài liệu bằng tranh ảnh về các cuộc đàn áp khác cùng nạn đói khủng khiếp vừa qua.

Các nhà bác học La Wan Sa phần nộ.

Dân chúng La Wan Sa phẫn nộ.

Nhưng cũng vừa khi đó, một nhà bác học La Wan Sa đã dùng toán học tìm ra vị hành tinh thứ tám của Thái dương hệ. Một thắng lợi mới của khoa học, của lý trí làm vẻ vang cho nước La Wan Sa. Các nhà bác học « khoa học vị khoa học » đó vột vàng tung bùng trở về phòng thí nghiệm và bỏ quên chuyện đời phức tạp ngoài cửa.

Duy có nhân dân La Wan Sa là không quên được vết nhơ ô nhục mà đồng bào họ đã bôi nhọ lịch sử họ ở các thuộc địa. Từ đây không ai bảo ai mà mọi người đều tỏ thái độ khinh bỉ tẩy chay những tên thực dân ở quần đảo Hồng Sa về. Thấy vậy bọn thực dân bèn trở lại Hồng Sa và thấy rằng đây mới là quê hương của chúng. Không phải là nơi quê hương êm đềm có cha hiền từ bao dung, có mẹ dịu dàng đức hạnh, có những nhà thờ cổ kính với cây thánh giá cao vút in hình trên vòm trời, không phải là nơi quê hương có những rừng thông thơ mộng mùa đông tuyết trắng bao phủ chập chùng, mà là thứ quê hương kiếm hằng hà sa số là tiền trên xương máu và mồ hôi nước mắt người bản xứ, thứ quê hương mà từ lúc đến, lúc ở cho đến lúc đi họ chỉ toàn nghe thấy, hoặc ngấm ngấm hoặc công khai những lời nguyện rửa đầy căm hờn của dân tộc Hồng Sa.

IV

MỘT CUỘC CÁCH MẠNG VĨ ĐẠI

ĐẢNG QUỐC TẾ LÊN NĂM CHÍNH QUYỀN

MỘT THIÊN TÀI LỖI LẠC THI SĨ AN BA TƯ

Sau khi xử trăm mười hai nhà ái quốc Hồng Sa, lòng căm uất của dân chúng sôi nổi khắp nơi. Chính các nhà cầm quyền thực dân La Wan Sa cũng tỏ lo lắng về việc đó. Để xoa dịu vết thương dân tộc của Hồng Sa, chính quyền hứa sẽ ban bố vài điều cải cách, nới rộng quyền tự do bình đẳng cho họ. Đồng thời một thượng quan ở chính quốc được cử sang để sẽ tới các thị trấn lớn phủ dụ dân chúng. Nguyên vị thượng quan này, trước đây hai mươi năm, đã làm toàn quyền ở quần đảo Hồng Sa. Viên cựu toàn quyền vừa đặt chân đến quần đảo, dân chúng khắp nơi tổ chức những cuộc biểu tình phản đối, và đêm đêm hàng vạn thanh niên lên viết lên tường tại những nơi công cộng các khẩu hiệu mặt sát thực dân.

Chính quyền một mặt bung bít những tin đó, một mặt cho quân đội đến đàn áp những nơi mà tinh thần xét ra hăng nhất.

Và nơi hăng nhất vẫn là đảo Bắc ! Dân chúng nơi đây không những chỉ kẻ khẩu hiệu phi báng thực dân ở tường nhà mà còn ngang nhiên căng biểu ngữ trên các con đường đưa đến những thị trấn đông đúc. Dân chúng đảo Bắc lợi dụng ngày phiên chợ để tụ họp rồi biến thành cuộc biểu tình. Chính quyền cho lính kỵ mã đến giải tán họ. Có đoàn kỵ mã kia gồm một trăm lính. Theo lệnh của viên chỉ huy đoàn lính lên cò súng.

Dân biểu tình không chịu giải tán !

Theo lệnh chỉ huy đoàn kỵ mã bóp cò cùng một lúc. Kết quả một trăm năm chục người vừa chết vừa bị thương. Dân chúng phần nộ xông tới lấy gạch đá ném. Vẫn theo lệnh viên chỉ huy, đoàn kỵ mã cho ngựa lùi ra xa rồi quất roi lấy đà phi lại.

Đoàn người biểu tình vội nằm rạp xuống. Nhưng một trăm con ngựa vừa phi tới nơi thì chồm lên, quay đầu lại không đâm phải ai.

Hai hôm sau dân chúng khắp các hang cùng ngõ hẻm đảo Bắc đều cất tiếng ca rằng :

Họ là người La Wan Sa.

Họ bảo rằng họ mang đuốc văn minh đi chiếu khắp các hang cùng ngõ hẻm nhân loại gần xa.

Họ đã lên cò súng bắn vào đám dân hiền tay không.

Anh hùng thay, với một trăm viên đạn, họ đã làm ngã một trăm năm mươi người.

Anh hùng thay, họ đã cho ngựa phi tới những mong dẫm bẹp dân hiền tay không.

Nhưng một trăm con ngựa đã chồm lên quay đầu trở lại.

Ô này anh em ơi !

Nên để cho người cưỡi ngựa ?

Hay để cho ngựa cưỡi người !

Bài ca này cũng như trăm ngàn bài ca khác trước đây không có tên tác giả nhưng nhiễm đầy tinh thần hài hước đặc biệt của dân tộc Hồng Sa.

Đã trên nửa thế kỷ người La Wan Sa đến ngự trị quần đảo này. Biết bao phen họ thẳng tay đàn áp ở khắp nơi khắp chốn. Nhưng họ chỉ giết chóc được người, cướp bóc được của, đốt phá được nhà cửa, còn nụ cười hài hước và bất khuất của dân Hồng Sa thì cũng như vùng biển bao la kia, cũng như những thửa đất màu quanh năm xanh tốt kia thực dân La Wan Sa không làm thế nào mà giết mà cướp, mà đốt phá hủy diệt đi được. Chính một sĩ quan La Wan Sa đã từng dự nhiều trận đàn áp nhất ở Hồng Sa khi về chính quốc cũng phải thốt ra

một câu : « Giết họ tôi không sợ, nhưng nhìn cách họ chết tôi thấy tròn tay, và đến khi họ chết thật rồi tôi cảm thấy kẻ bại trận không phải là họ mà chính là tôi. »

Vì tình trạng khắp nơi quá lộn xộn chính quyền chỉ dám để viên cựu toàn quyền kinh lý lướt qua các thị trấn. Vậy mà cũng có hai lần viên thượng quan đó suýt bị hại. Lần thứ nhất khi đoàn xe tới đỉnh một đèo nhỏ của đảo Tây thì xe đầu bị địa lôi nổ lật úp xuống. Lần thứ hai khi đoàn xe qua một con sông đảo Bắc, bỗng tự gằm cầu vụt lên một bóng người. Bóng người đó ném một trái lựu đạn vào xe có cấm cờ của viên cựu toàn quyền, rồi nhảy xuống sông. Trái lựu đạn trượt ra ngoài và nổ bên cạnh xe. Mặc dầu đã nhảy ngay xuống dòng sông chảy xiết, vị liệt sĩ Hồng Sa kia cũng bị đoàn tùy tùng bỏ vây bắt được. Đó là một trang thanh niên trạc hai mươi tuổi.

Viên cựu toàn quyền thân chinh xuống xe làm vẻ hiền từ hỏi :

- Anh là ai ? Ai sai anh làm việc này ?

Tức thì người thanh niên đáp :

- Ta là ngót hai triệu người chết đói. Ta là mười hai nhà lãnh tụ bị chết chém. Mi hà tất phải hỏi.

Sợ người trẻ tuổi thuận miệng nói thêm nhiều điều sảm sỡ, chính quyền cho điệu « tội nhân » lên một cái xe khác để đưa về đảo Trung Ương. Về sau không ai hay tăm tích vị liệt sĩ đó ra sao.

Nhưng cũng kể từ đó tiếng ca của người Hồng Sa đượm phần u uất. Trên đồng nội, trong rừng sâu, ngoài biển cả, đâu đâu người ta cũng nghe thấy tiếng tiêu ảo não. Trong văn chương Hồng Sa các thi nhân than mây khóc gió, mơ ước cuộc đời thoát tục.

Đồng thời, trong giới lão thành cách mạng, người ta thì thâm bàn tán đến sự bành trướng khắp nơi trên hoàn cầu của Đảng Duy vật Quốc tế, đặc biệt mãnh liệt tại các miền thực dân thuộc địa.

Có một tài liệu được truyền qua tay các nhà cách mạng trên, đại ý như sau :

« Phong trào các nhược tiểu dân tộc nổi lên đòi quyền tự quyết sôi nổi. Bè lũ thực dân quốc tế thiển cận vẫn giữ thái độ bạo ngược. Dân tộc Trung Tây đã có một đạo giáo riêng và tuy thừa hiểu Đảng Quốc tế Duy vật là vô thần mà vẫn không ngần ngại bắt tay với họ. Nạn quốc tế vô thần còn thuộc về tương lai. Hiện thời dân chúng Trung Tây, cũng như hầu hết các nơi có chế độ tàn bạo của nền thống trị thực dân, người ta đều liên kết với Đảng Quốc tế Duy vật. Tại Hồng Sa, chúng ta nên

chú ý ngăn ngừa ngay từ giờ khuynh hướng tai hại đó.

Kinh nghiệm nhiều nơi trên thế giới đã cho ta hay rằng liên kết, dầu là tạm thời bên ngoài, với Đảng Quốc tế Duy vật để chống lại thực dân cũng tai hại vô cùng. Đảng Quốc tế Duy vật sẽ lợi dụng sự giúp đỡ của chúng ta mà gây thanh thế, tổ chức cơ sở. Chúng sẽ nhân cơ hội đó tích cực hoạt động điều khiển phong trào và sau cùng một khi đã có ưu thế, chúng sẽ thẳng tay đàn áp, thủ tiêu phe đối lập. Trong những dịp phản bội này chúng không ngần ngại cấu kết với thực dân. »

Tài liệu trên truyền đi không được bao lâu thì bên Cực Tây lại xảy ra cuộc đại chiến có thể kéo dài và lan rộng thành cuộc thế giới đại chiến.

Dân tộc Hồng Sa, sau một thời gian trầm lặng, bắt đầu hoạt động. Có những ty cảnh binh và công sở bị đốt cháy, những đường giầy điện thoại bị phá hủy, những đường sắt bị bóc từng quãng, những công chức hoặc quân nhân La Wan Sa bị mất tích.

Có dư luận cho biết rằng tất cả những hoạt động trên đều do Đảng Quốc tế Duy vật lãnh đạo. Cán bộ của họ hoạt động tản mát khắp nơi đều được dân chúng tiếp tế và che chở.

Những khu du kích thi nhau phát triển, nhất là ở đảo Bắc và đảo Tây. Các thanh niên Hồng Sa giác ngộ thi nhau bỏ gia đình, bỏ trường học tìm đường vào chiến khu, ở đó họ gia nhập các đội võ trang tuyên truyền đi sâu vào dân chúng và thành lập khắp nơi các ổ du kích địa phương và huấn luyện dân quân biết cách chiến đấu.

Ngoài những nhà cách mạng quốc gia lão thành, còn ít ai biết rằng phong trào rộng lớn trên là của Đảng Quốc tế Duy vật trá hình.

Vả lại tâm can người Hồng Sa bị nung nấu trong ngót một thế kỷ rồi, ngọn lửa cứu quốc gặp dịp phải bùng lên. Nay tại chính quốc, người La Wan Sa đang mắc vào vòng chiến, đảng Quốc tế Duy vật sẽ chụp được ý chí diệt thực dân lại khéo dùng tuyên truyền đập thẳng vào tâm trạng chất phác và giàu tưởng tượng của người dân Hồng Sa, nên trong một thời gian ngắn họ đã biến toàn dân Hồng Sa thành biển sóng cồn hùng vĩ hoàn toàn dưới quyền điều khiển của họ.

Vừa lúc đó có tin người La Wan Sa đại bại ở Cực Tây. Tức thì tại quần đảo Hồng Sa tiếng ca quạt khởi dựng cuồng phong trong hàng triệu tâm hồn vùng lên. Các xiềng xích vật chất cũng như tinh thần của người La Wan Sa dùng để trói chặt dân Hồng Sa như bị đứt tung, văng bắn lên cao, quăng quấn lấy mặt thực dân, khiến thực dân lao đao mà người dân Hồng Sa cũng lao đao

khi bước mảy bước đầu chập chững trên đường tự do.

Một cuộc cách mạng vĩ đại ! Sức dân Hồng Sa có thừa để quật kẻ thù ! Thanh thế Đảng Quốc tế Duy vật lẫy lừng ! Vị lãnh tụ Đảng Quốc tế Duy vật lần đầu tiên công khai xuất đầu lộ diện tại đảo Bắc.

Toàn thể dân chúng - khi đó đã được tổ chức thành các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão - nhiệt liệt hoan hô và suy tôn ông là « cha già của dân tộc ». Đó là một ông già quắc thước trạc trên năm mươi tuổi tên là Viên Mật Cơ còn là bạn học xưa của học giả Thái Hiền Hoa. Điều này càng tăng uy tín của nhà lãnh tụ.

Bộ đội La Wan Sa tập trung tại mấy tỉnh lớn đảo Trung Ương. Họ có gặp đại diện Đảng Quốc tế Duy vật để thành lập chính phủ lâm thời, người dân Hồng Sa ai nấy sẵn sàng hy sinh tiền tài, danh vọng, công việc, gia đình và ngay cả đến tính mệnh để làm hậu thuẫn cho chính phủ, trong cuộc điều đình sắp tới với nước La Wan Sa.

Mỗi lần tổ chức mít-tinh biểu tình là một lần người ta chứng kiến cảnh một đại dương người, cờ và biểu ngữ.

Với người nhiều tuổi hơn mình, lãnh tụ Viên Mật Cơ gọi là « anh » hay « chị ». Với người ít tuổi hơn mình lãnh tụ gọi là « em ». Với người trẻ tuổi lãnh tụ gọi là «

cháu ». Khấp nơi chốn đều một bầu không khí gia đình cách mạng thân mật như vậy.

Tiếng ca ủy mị trước đây im bật. Nguồn xúc cảm của đoàn người vĩ đại đã thoát lên những lời ca vinh quang. Dân tộc Hồng Sa thức giấc đã đánh thức một thiên tài lỗi lạc : thi sĩ An Ba Tư. Ông là thi sĩ trẻ của Hồng Sa trong thời đầu cách mạng, ông vừa hai mươi lăm tuổi. Lời thơ của ông tuy thánh thót, nhưng tình cảm của ông bát ngát. Ông ca ngợi lịch sử oai hùng của dân tộc. Sức truyền cảm mãnh liệt của thơ ông đã làm náo nức hàng triệu con tim Hồng Sa.

Có người đã nói : « Người Hồng Sa chưa kịp trưởng thành trong súng đạn đã trưởng thành trong thi ca. »

Lại có người khác nói : « Mỗi bài thơ của thi sĩ An Ba Tư là một trái bom vĩ đại bọc hoa. »

Ngay trong bầu không khí tung bùng của buổi đầu cách mạng này, lãnh tụ Viên Mật Cơ có tới thăm học giả Thái Hiền Hoa ở « động đá Miền Đông ».

Khi đó tình trạng sức khỏe của học giả đã hồi phục như xưa, bệnh phổi vừa khỏi.

Đôi bạn Thái-Viên gặp nhau trong bầu không khí thân mật thành thực. Họ ôn lại những ngày cũ cùng cắp sách đến trường. Nhưng khi nhắc đến chuyện xuất

ngoại du học, họ bỗng có thái độ dè dặt vì đó là bắt đầu chỗ rẽ của hai người. Tại nước ngoài, Viên Mật Cơ gia nhập Đảng Quốc tế Duy vật rồi biệt tích, trong khi học giả Thái Hiền Hoa vẫn trung thành với khuynh hướng quốc gia.

Cuộc hội kiến thân hữu kéo dài trong một tiếng đồng hồ thì Viên Mật Cơ đứng dậy cáo từ.

Học giả Thái Hiền Hoa vừa thong thả tiễn bạn ra cửa vừa nói :

- Cảm ơn anh đã bớt chút thì giờ tới đây thăm tôi. Tôi biết ... Viên Mật Cơ vội vã ngắt lời :

- Chết ! Đó là bổn phận của tôi, sao anh lại cảm ơn ?

Học giả vẫn tiếp tục câu nói của mình :

- ... Tôi biết anh là lãnh tụ của một Đảng, nhất là Đảng đó lại đang nắm chính quyền, công việc chắc bận bẻ lắm lắm, vậy

mà anh còn cố bớt thời giờ đến thăm tôi, thực là... Viên Mật Cơ lại vội vã ngắt lời :

- Xin anh đừng quá nặng tình khách khí. Tôi xin nhắc lại đó là bổn phận của tôi. Và lại gặp anh cũng là dịp để tôi học hỏi thêm.

Họ vừa ra tới cổng ngoài.

Chợt học giả dừng lại đặt tay lên vai Viên Mật Cơ, đôi mắt học giả nhìn thẳng vào đôi mắt Viên Mật Cơ rồi cất giọng rất dịu dàng nhưng rất sắc gọn hỏi :

- Anh Viên, anh vẫn còn giữ được tâm hồn Hồng Sa ?

Đôi mắt lãnh tụ họ Viên thoáng một tia sáng. Môi lãnh tụ mím lại, tay phải giơ lên nắm chặt lấy cánh tay học giả, rồi đáp :

- Tôi thà chết chứ không chịu bán nước !

Bóng lãnh tụ Viên Mật Cơ đã khuất từ lâu mà học giả còn đứng nguyên chỗ cũ tì tay vào thành cổng.

Gió hình như đổi chiều. Tiết trời có lẽ sắp trở lạnh. Mấy tia nắng mờ nhạt cố chui khỏi đám mây đen dày đặc không đủ chiếu sáng chân trời u ám. Một lát sau mặt trời xuất hiện như một khối lửa hắt hiu màu đỏ kệt leo lét giữa khoảng không rồi từ từ chìm xuống đáy biển sâu.

Học giả vẫn đứng nguyên chỗ cũ, vẫn tì tay vào thành cổng. Bóng ông như vừa nổi bật lên nền trời hoang tàn vừa đỏ xuống lẫn với nền biển vắng lặng.

Khẩu hiệu của Đảng Quốc tế Duy vật là : « HẾT THẢY PHẢI PHỤC VỤ ĐẠI CHÚNG. »

Các cán bộ Đảng giải thích thêm : « Yêu đại chúng chứ không phải mệnh đại chúng !»

Người dân Hồng Sa rộng rãi và sáng suốt cũng nhận định ngay là mệnh dân thì nước tiến sao được. Cho nên quân đội thành lập thì nhân dân gia nhập và tự cung cấp; trách nhiệm an ninh, nhân dân tự đảm nhiệm; tăng gia sản xuất, nhân dân tình nguyện làm tận lực ở mọi ngành; thuế khóa, nhân dân đóng góp nhanh và đầy đủ; nhân dân còn tự động mang đủ các thứ vàng, bạc, ngọc, ngà đến quyên cho chính phủ lâm thời để chấn hưng kinh tế ngõ hầu càng thêm vững mạnh trong dịp đàm phán sắp tới.

Tuy nhiên người dân Hồng Sa lấy làm lạ là ngày nào trong những giờ thông tin cũng nghe thấy chính phủ lâm thời nhắc đi nhắc lại câu : « Con đường tranh thủ độc lập còn gặp rất nhiều khó khăn, kẻ địch còn ngoan cố và còn mạnh, chúng ta chớ nên quá lạc quan mà nhãng tinh thần chuẩn bị. » Hay : « Con đường tranh thủ độc lập còn vô cùng gian khổ, đồng bào phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng quỷ kế của thực dân !»

Người dân Hồng Sa tự nghĩ : « Tranh thủ độc lập với một lũ thực dân mà chính nước chúng nó cũng mất rồi thì có gì là khó khăn. Còn « gian khổ » đâu phải là một trở ngại đáng kể. Trong ngót một thế kỷ qua, dân mình đã chịu bao gian khổ mà nào còn ai sờn lòng thoái chí?»

Duy có điều sau này làm cho người dân Hồng Sa thất lạc, thất lạc đến gần như đau đớn là tại nhiều nơi có những đảng phái quốc gia nổi lên chống lại chính quyền Đảng Quốc tế Duy vật. Nghe đâu những đảng trên có cho phát đi khắp nơi một bản tuyên ngôn chung cùng rất nhiều truyền đơn kêu gọi dân Hồng Sa hãy tỉnh táo mà suy xét đừng để Đảng Quốc tế Duy vật lợi dụng. Bản tuyên ngôn cùng những truyền đơn đó đều bị các đảng viên Đảng Quốc tế Duy vật cùng các đoàn thể thanh, thiếu nhi, phụ nữ, rất có cảm tình với Đảng, thu ngay lại để hủy đi. Vì vậy nội dung các bản đó tuy đó được truyền khẩu trong dân chúng nhưng thiếu sót rất nhiều.

Người ta nhắc lại rằng : hình như trong bản tuyên ngôn chung, các đảng phái quốc gia có nhấn mạnh đến tính cách vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo của Đảng Quốc tế Duy vật. Hình ảnh bản tuyên ngôn có in bằng chữ đỏ đậm nét những dòng giải thích :

Gia đình là đơn vị xã hội đặc biệt đã nuôi nấng, giáo dục cho con người lớn khôn.

Tổ quốc là thực thể xã hội lớn lao bảo đảm cho sự tồn tại của giống nòi.

Tôn giáo là những hình thức biểu dương cuộc sống siêu đẳng của con người với niềm tin tưởng vào cái Vô

cùng, cái Tuyệt đối, cái Toàn thiện toàn mỹ.

Hình như trong số truyền đơn đã tung ra có một tờ in toàn chữ đỏ với một hình vẽ khủng khiếp ở giữa trình bày một người Hồng Sa đương mím môi trợn mắt cố vùng vẫy chống lại với hai con rắn lớn quấn quanh người. Một con mang tên : Thực dân La Wan Sa; một con mang tên : Đảng Quốc tế Duy vật.

Qua những lời thuật truyền khẩu thì đầu đề tờ truyền đơn là : « Mấy Dòng Máu Gởi Đồng Bào, và nội dung đại khái như sau :

« Người dân Hồng Sa vừa trải qua một quá khứ đẫm máu và nước mắt do bàn tay tàn bạo của thực dân gây nên. Tương lai người dân Hồng Sa sắp bị rơi gọn vào nanh vuốt lũ người mất rể là Đảng Quốc tế Duy vật. Đồng bào hãy tỉnh giác chuẩn bị lật đổ chính quyền quốc tế bảo vệ lấy tổ quốc yêu dấu. »

Hình như có một loạt truyền đơn gửi riêng cho những đảng viên Đảng Quốc tế Duy vật, nội dung vẫn theo lời truyền khẩu đại thể như sau :

« Hãy gạt bỏ mọi mê mờ, mọi thiên kiến, mọi tà tâm, mọi căm hờn, mọi kiêu căng để cho hồn lảng xuống hòa mình với dòng lịch sử ngàn đời của giòng giống Hồng Sa !»

Hình như đã có một số người rải truyền đơn bị bắt. Hình như chính quyền - tức là Chính phủ lâm thời do Đảng Quốc tế Duy vật lãnh đạo - đã mang họ ra cửa sông xử bắn rồi quăng xác xuống cho trôi ra biển.

Hình như đã có một số người tình nghi, nửa đêm bị bắt mang đi rồi biệt tích.

Những chuyện đó quả đã rung chuyển đến đáy hồn người Hồng Sa. Suốt trong hơn hai ngàn năm lịch sử, mỗi lần nổi dậy chống ngoại xâm cái chết của người Hồng Sa vẫn là cái chết kiêu hùng không mặc cả. Nhưng mỗi lần xảy ra chuyện cốt nhục tương tàn, thì nỗi đau xót trong lòng người dân Hồng Sa khó bút nào tả xiết. Cái chết đó làm sượng sùng tê tái người sống qua nhiều thế hệ và hầu như còn đeo đuổi làm túi hồ vong linh người thiệt mạng dưới suối vàng.

Suốt trong ngót một thế kỷ qua bị thực dân bung bít nên

hầu hết dân Hồng Sa - trừ những du học sinh ở nước ngoài cùng các lãnh tụ chính trị hoạt động lén lút trong nước - có ai được biết gì về những vụ tranh chấp ảnh hưởng chính trị bên ngoài ?

Người dân quê Hồng Sa có biết đâu thế giới đã phân ra làm hai : một khuynh hướng quốc tế tập quyền chuyên

chính đối lập với khuynh hướng quốc gia tôn trọng tự do con người.

Người Hồng Sa có biết đâu sự tranh chấp gay go đó đã từ lâu nhiễm sắc thái quốc tế và lẫn dưới muôn ngàn hình thức khác nhau trong mọi ngành hoạt động của nhân loại. Ngày nay sự tranh chấp đó trực tiếp diễn ra trên quần đảo Hồng Sa. Người dân Hồng Sa bờ ngõ, chỉ còn biết đem lòng ái quốc nhiệt thành của mình ra làm mực thước định giá trị cho hai luồng tư tưởng.

Đảng Quốc Tế hiện đương nắm chính quyền !

Bảo là Đảng Quốc tế Duy vật vô gia đình ?

- Sao toàn dân lại suy tôn lãnh tụ Viên Mật Cơ là « cha già của dân tộc » ?

Bảo là Đảng Quốc tế Duy vật vô tôn giáo ? Điều này chưa có triệu chứng gì rõ rệt.

Bảo là Đảng Quốc tế Duy vật vô tổ quốc ?

- Hãy biết bây giờ cần đoàn kết thành một khối để quét sạch thực dân ra khỏi bờ cõi ! Đoàn kết đuổi giặc nước mà còn tính toán ư ? Hiện giờ còn kẻ thù nào cụ thể hơn thực dân ?

Chính vì nghĩ vậy mà hầu hết dân Hồng Sa vẫn hướng cảm tình về Đảng Quốc tế Duy vật. Sau đó lại có tin đồn do các đảng viên Quốc tế truyền đi là những lực lượng quốc gia đối lập đó đều do thực dân La Wan Sa ngầm cung cấp mọi phương tiện, thực dân đang tìm hết cách để quấy rối chính quyền cách mạng và chia rẽ lực lượng toàn dân. Thế là từ đây những truyền đơn của các đảng phái quốc gia tụy tung ra ngày một nhiều nhưng không gây được âm hưởng gì trong dân chúng nữa. Chính phủ cách mạng hô hào toàn dân hãy « tự đúc lại thành một bức tường thép » để chống mọi mưu mô chia rẽ của thực dân. Lập tức dân Hồng Sa, già, trẻ, lớn, bé, trai, gái, đều tung bùng gia nhập các đoàn thể để « dễ bề biểu dương lực lượng thép ».

Cuộc đại chiến bên Cực Tây vừa kết liễu. Nước La Wan Sa tuy là nước bại trận đầu tiên nhưng lại ở phe thắng trận cuối cùng.

Có tin một lãnh tụ Cực Tây thuộc phe Tự do chống Đảng Quốc tế Duy vật đến xin liên lạc với lãnh tụ Viên Mật Cơ nhưng bị lãnh tụ khước từ. Người dân Hồng Sa hoạt động say mê trong các đoàn thể, lúc đó hoàn toàn tin vào đường lối lãnh đạo của họ Viên mà họ không ngớt lời ca tụng là vị cứu tinh của dân tộc. Ảnh Viên lãnh tụ được gián, được treo khắp nơi. Mỗi đoàn thể thanh thiếu nhi hoặc phụ lão đều có một bài hát riêng

ca ngợi công ơn « Viên lãnh tụ ».

Song người dân Hồng Sa không hề thấy người La Wan Sa đã động đến việc điều đình với chính phủ lâm thời để định mối liên lạc giữa La Wan Sa và Hồng Sa độc lập. Hơn nữa quân đội La Wan Sa không những chẳng hề rút đi mà kể từ ngày đình chiến ở Cực Tây người La Wan Sa còn điềm nhiên cho quân đổ bộ lên nhiều... rất nhiều. Rõ ràng họ cố ý củng cố các vị trí của họ.

Dư luận toàn dân Hồng Sa sôi nổi.

Nam nữ thanh niên Hồng Sa mắt quắc tia lửa.

Không khí khắp nơi hăm hập sắc mùi diêm sinh của một ngọn hỏa diệm sơn sắp phun lửa. Tại các thị trấn đài phát thanh hàng ngày vẫn giữ nguyên luận điệu dạn dò cũ :

« Cuộc tranh đấu giành độc lập còn gặp rất nhiều gian khổ đồng bào hãy tỉnh táo chuẩn bị mọi biến cố nhưng phải bình tĩnh để khỏi mắc mưu khiêu khích của địch. »

Những lời dạn dò đó chỉ như đổ thêm dầu vào ngọn lửa căm hờn đương bùng cháy trong tâm can người dân Hồng Sa.

Chính trong khoảng đó lãnh tụ Viên Mật Cơ bí mật đến Động Đá Miền Đông tìm gặp giả Thái Hiền Hoa.

Học giả thừa biết vì sao nhưng làm vẻ vồn vã ngạc nhiên.

- Rất hân hạnh ! Rất hân hạnh được gặp anh lần nữa !

Lãnh tụ tươi cười thân mật vào ngay đề :

- Thừa anh tôi đến mời anh về thủ đô làm tối cao cố vấn cho chúng tôi. Chắc chắn anh không nỡ từ chối. Toàn thể chính phủ tôi đợi được đón tiếp anh. Chúng tôi chỉ ao ước được thường xuyên có anh bên cạnh để vững lòng tiến tới chân lý.

Học giả nghiêm trang lắc đầu :

- Người ta không tiến tới chân lý mà chỉ thực hiện chân lý, thực hiện bắt đầu từ ngay trong lòng mình.

Lãnh tụ làm bộ suy nghĩ giây lâu rồi nói :

- Nhưng thực hiện như thế nào, đó là cả vấn đề.

- Trước hết ngôn ngữ phải sao cho thật với ý niệm mình, đó là điều kiện tối thiểu - học giả đáp.

Lãnh tụ ướm hỏi :

- Chúng ta hoạt động để cứu nước, cứu nhân loại. Hẳn là lời nói đó bao giờ cũng thật với ý niệm ?

Học giả vẫn tiếp ý của mình đã nói trên :

- Chân lý cao đẹp quá, nhiệm màu quá, thật gần ta đây nhưng lại thật xa ta đây. Con người nhìn chân lý thường như trẻ thơ nhìn mặt trăng, tưởng trăng chỉ cao gấp hai gấp ba lần ngọn cây cổ thụ là cùng. Nếu người biết mở lòng ra cho chính hồn mình tỏa thành ánh sáng dịu dàng để hòa với ánh trăng cao đẹp của vũ trụ, ấy là con người đã đạt được một phần nào chân lý trong phạm vi kiếp người. Nếu người tổ chức xây đài, chặt cây, dựng thang, thì dù cái thang đó có kê lên hết đầu lâu của nhân loại cũng không thể đạt tới mặt trăng được !

Lãnh tụ bối rối, không biết đáp lại sao. Sau cùng lãnh tụ nhắc lại :

- Toàn thể chính phủ tôi đợi được hân hạnh đón tiếp anh.

Học giả chỉ trời, chỉ biển, đi vào câu chuyện nắng mưa thường tình. Cho tới khi lãnh tụ họ Viên đứng dậy cáo biệt.

Khi hai người ra tới cổng, lãnh tụ Viên Mật Cơ đứng lại nhắc :

- Toàn thể chính phủ tôi đợi được hân hạnh đón tiếp anh, anh nghĩ sao ?

Học giả hỏi lại :

- Bảy hôm nữa anh tới đây được chứ ?

Lãnh tụ vui mừng :

- Vâng, bảy ngày nữa tôi xin thân chinh tới đây lần nữa.

Bảy ngày sau quả nhiên lãnh tụ Viên Mật Cơ trở lại Động Đá Miền Đông. Một người dân từ trong bước ra, trong cho lãnh tụ một phong thư.

Nội dung phong thư khá dài như sau :

« Anh Viên Mật Cơ,

Tôi biết, trước đây đã có một lãnh tụ Cực Tây thuộc phe Tự Do đến tìm anh, nhận giúp cho Hồng Sa hoàn toàn khỏi ách thực dân La Wan Sa với điều kiện Hồng Sa phải dứt khoát ở vào phòng tuyến các nước Tự Do đối lập với phòng tuyến do Đảng Quốc tế Duy vật lãnh đạo. Anh đã từ chối sự giúp đỡ đó ! Xin anh đừng vội viện cớ với tôi là nhận giúp đỡ của họ là chui vào một giây xiềng khác.

Tôi biết hiện nay anh đang sửa soạn thỏa hiệp với thực dân La Wan Sa để rảnh tay đàn áp các đảng phái đối lập.

Anh muốn mời tôi về làm cố vấn tối cao hay muốn tôi san sẻ tội phản quốc tày trời của anh ?

Nếu anh ký kết với thực dân, anh hoàn toàn gánh lấy phần trách nhiệm đó !

Anh còn nhớ buổi đầu tiên chúng ta gặp gỡ nhau nơi đây ? Trước khi chia tay tôi có hỏi :

- Anh Viên, anh vẫn còn giữ tâm hồn Hồng Sa ?

Và anh đã trả lời :

- Tôi thà chết chứ không chịu bán nước.

Bây giờ anh đang sửa soạn bán nước đó, bán nước cho Đảng Quốc tế Duy vật !

Thương thay tương lai tổ quốc Hồng Sa yêu dấu còn đau thương nhàu nát nhiều trong cuộc tranh giành, giằng kéo sắp tới giữa Đảng Quốc tế Duy vật và thực dân.

Nước tự trên nguồn thì trong, xuống đến đồng bằng đã đục bản đi rồi. Khi anh ra đi mang nặng tâm huyết với dân tộc, mang nặng hoài bão lớn lao cứu vớt dân tộc, chỉ vì không giữ vững được chủ thể để nắm quyền chủ động, anh nay đã trở thành công cụ của chân lý ngoại lai quay về lũng đoạn nếp sống dân tộc. Anh càng thông minh - anh thông minh lắm - công cụ càng sắc bén, thì sức phá hoại càng mãnh liệt. Nhưng lịch sử luôn luôn

tiến triển với những dân tộc đầy công tu dưỡng. Còn dân tộc nào chịu đựng kỳ diệu được mọi thử thách hơn dân tộc nhà, còn dân tộc nào ý thức được rõ ràng sinh mệnh của mình hơn dân tộc nhà để luôn luôn tự phản tỉnh mà vươn lên phong phú hơn, cao cả hơn, sau mỗi bước thăng trầm của lịch sử. Bởi vậy anh bán họ sao nổi ?

Với một vài thắng lợi nhỏ ban đầu, anh chớ vội tưởng mình đang ngồi trên đàn cừu và có thể đồng hóa dân Hồng Sa vào đường vong bản của Đảng anh. Mai đây khi bùng tỉnh dậy, anh sẽ thấy đàn cừu biến thành sư tử.

Mặc dầu tôi không lạ gì chủ trương Đảng Quốc tế Duy vật, nhưng đến giờ phút này tôi vẫn còn muốn tin rằng dòng máu Hồng Sa chưa nhạt trong huyết quản anh và một ngày gần đây ước ao rằng tại nước ngoài, tôi sẽ vui mừng nhận được tin anh đã thay đổi thái độ.

Ký tên

Thái Hiền Hoa »

Đọc xong bức thư, lãnh tụ Viên Mật Cơ dậm chân mà rằng : « Để tên họ Thái này ra khỏi nước thực là điều sơ xuất lớn của ta. »

V

MỘT CUỘC KÝ KẾT BIỆN CHỨNG

CON CHIM SƠN CA NGỪNG TIẾNG

Việc học giả Thái Hiến Hoa tạm biệt quê hương có gây một xúc động lớn trong dư luận dân chúng Hồng Sa. Lại một dịp để các đảng phái quốc gia tung truyền đơn tố cáo đường lối mà họ gọi là gian ngoan xảo quyệt của lãnh tụ Viên Mật Cơ, khiến các đảng viên Quốc tế lại một phen hoạt động ráo riết để thu và hủy kịp thời những truyền đơn đó.

Tới một ngày kia nổi uất hận của người dân Hồng Sa bỗng trở nên ghen ngào, mắt người dân Hồng Sa không còn quắc tia lửa, nhưng sắc lạnh như một nhát gươm. Bao nghị lực của người dân Hồng Sa như dồn xuống hai cánh tay, hai bàn tay khiến nhiều thanh niên Hồng Sa khi cầm bất cứ vật gì cũng tưởng như họ đang nắm chắc báng súng nhắm về phía quân thù. Đó là ngày dân Hồng Sa chợt thấy những lá cờ La Wan Sa lại tung bay tại khắp những nơi có quân đội và thường dân La Wan Sa.

Có lẽ vì quá đau đớn trong một thời gian khá dài dưới ách thực dân La Wan Sa nên óc liên tưởng người dân Hồng Sa ngày nay thật là bén nhạy. Nhìn lá cờ La Wan Sa người dân như còn trông thấy nạn đói khủng khiếp ngày nào, như còn trông thấy cái chết tuy kiêu hùng nhưng vô cùng thảm khốc của mười hai nhà ái quốc trên đoạn đầu đài, như còn trông thấy bao cảnh đàn áp đẫm máu, như còn trông thấy bao nhiêu nhà tù, bao nhiêu trại tập trung mà thực dân đã thiết lập nhan nhản khắp trên sáu đảo.

Ôi, lá cờ La Wan Sa, tự nó có tội tình gì, chỉ vì dĩ vãng quá nặng nề của thực dân để lại trên quần đảo này, khiến người dân Hồng Sa giờ đây nhìn nó tung bay trước gió mà sao thấy nó ngạo nghễ bỉ ổi. Ngạo nghễ như một tên ác bá ngồi vững trên thế lực để đè bẹp lũ dân hiền. Bỉ ổi như một tên hung bạo dâm ô vừa thỏa mãn nhục dục trên một thiếu nữ yêu kiều sa cơ.

Lãnh tụ Viên Mật Cơ hiểu rõ tâm trạng đó lắm. Một mặt lãnh tụ cho huy động phần lớn các đảng viên, ra chỉ thị cho họ tìm mọi cách mà kịp thời thu và hủy những truyền đơn của đối phương; một mặt khác lãnh tụ cho triệu tập một cuộc hội họp giữa trời, gồm tất cả các đoàn thể, tại ngay công trường giữa thủ đô Bình Lương.

Trong cuộc hội họp lớn này, lãnh tụ đã giải thích như sau :

- Nạn thực dân ăn sâu trên đất nước ta như cái ung nhọt lớn trên cơ thể. Chúng ta không thể nhất đán khía sâu mũi dao, xúc thịt ta ở chỗ đó cho kỳ hết tận rễ ung nhọt. Như vậy ung nhọt mất nhưng chính chúng ta không còn, bởi sức chịu đựng đau đớn của con người chỉ có hạn. Chi bằng chúng ta hãy trích nhọt cho đỡ nhức rồi bồi bổ cơ thể, đồng thời rịt thuốc dầu để ngăn độc. Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn ung nhọt sẽ khỏi hẳn mà cơ thể chúng ta không hề bị cắt xén. Hiện tôi đã thay mặt đồng bào tạm ký kết với người La Wan Sa, nhận cho họ được tới đóng quân tại một vài nơi nữa. Họ đã cam kết với chúng ta chỉ trong vòng ba năm họ sẽ rút hết. Ngày đó là ngày chúng ta hoàn toàn độc lập. Tôi biết các đồng bào sẽ hỏi : « Ngộ họ không rút thì sao ? » Xin thưa việc có hay không đó không phải ở họ quyết định mà chính ở nơi ta. Hỏi rằng có một người dân Hồng Sa nào mà không muốn được mạnh ? Chắc chắn là không rồi. Hỏi rằng có một người dân Hồng Sa nào không muốn đoàn kết muôn người như một để sẵn sàng sống mái với kẻ địch ? Chắc chắn là không rồi ! Vậy xin đồng bào hãy tin ở nơi tôi. Phải hết sức tránh bạo động để tỏ cho kẻ địch thấy rằng chúng ta bao giờ cũng trọng hòa bình. Cái nhọt của chúng ta nhất định sẽ khỏi, bởi chúng ta nhất định thế.

Lời nói của lãnh tụ thật khéo. Tỉ dụ lãnh tụ dùng thật là giản dị, dễ hiểu. Sự thực, với uy tín sẵn có lúc đó, lãnh tụ Viên Mật Cơ đã làm nguôi sự phẫn nộ của dân Hồng Sa đi nhiều lắm. Tuy nhiên khi lãnh tụ dứt lời cũng chỉ thấy lẻ tẻ đây đó vài tiếng vỗ tay của những đảng viên Đảng Quốc tế Duy vật.

Rồi theo bản ký kết giữa họ với lãnh tụ họ Viên, quân đội La Wan Sa cò xí rọp trời tiền tới đóng tại những yếu điểm trên quần đảo.

Mặc dầu bài diễn văn giải thích của lãnh tụ Viên Mật Cơ đã được in thành hàng triệu truyền đơn, cho tung tràn ngập khắp thị thành thôn quê, mà trước cảnh tái chiếm đóng đó người dân Hồng Sa cũng thấy ghen ngào đến nghẹt thở ! Tại các thị trấn nhỏ, đảng viên Đảng Quốc Tế cho hội họp các đoàn thể phụ lão nhi đồng để giải thích rằng :

- Đó là một cuộc ký kết biện chứng của Viên lãnh tụ. Biện chứng ở chỗ bề ngoài dân Hồng Sa tưởng như thua mà kỳ thực là được, vì nhờ cuộc ký kết đó mà chính phủ cách mạng tranh thủ được thời gian, bổ sung và chỉnh đốn được lực lượng. Biện chứng ở chỗ người La Wan Sa bề ngoài tưởng là được, mà kỳ thực là thua vì đảng nào sau ba năm họ cũng phải rút hết quân đội đi, dù họ muốn hay không. Dân tộc Hồng Sa với sự lãnh đạo sáng suốt của Viên lãnh tụ nhất định sẽ thu hồi

được toàn vẹn chủ quyền của mình.

Tuy vậy, vẫn có vài địa phương do lãnh tụ quốc gia lãnh đạo nổi lên chống lại sự tái chiếm đóng của quân đội La Wan Sa. Các địa phương này đều bị cô lập. Chính quyền của lãnh tụ Viên Mật Cơ để mặc quân đội La Wan Sa đàn áp họ y hệt thời thực dân cũ đàn áp các cuộc cách mạng giải phóng vậy !

Đặc biệt tại Bàn Mễ, một thị trấn nhỏ đảo Tây (quê hương thi sĩ An Ba Tư) có xảy ra một chuyện khá thương tâm mà ít người Hồng Sa ở các đảo khác được biết. Các đảng viên quốc tế đã dùng mọi biện pháp để bưng bít giữ cho chuyện đó khỏi lan rộng.

Nguyên thị trấn này, ngay sát thủ đô Bình Lương, là một trong những danh lam thắng cảnh của Hồng Sa. Lại thêm về di tích lịch sử có đền thờ vị liệt nữ đầu tiên đã phát cờ khởi nghĩa diệt người Tây Bắc. Bàn Mễ còn là đầu mối các đường giao thông chính. Vì vậy trong bản ký kết, người La Wan Sa đòi được đóng quân tại đó.

Tại Bàn Mễ có một đội quân cách mạng theo lãnh tụ Viên Mật Cơ từ ngày đầu khởi nghĩa. Điều khiển đội quân đó có năm sĩ quan đều là thanh niên Hồng Sa hăng hái với tinh thần ái quốc thuần túy.

Gia đình thi sĩ An Ba Tư nơi đây gồm bà mẹ góa và ba anh em trai. Thi sĩ là trưởng. Người em thứ hai, vừa tới tuổi trưởng thành, là một trong năm sĩ quan cách mạng Hồng Sa. Người em thứ ba hãy còn ít tuổi quanh ở nhà với mẹ.

Ngày đội quân viễn chinh tới nơi, dân chúng Bàn Mễ thấy có cả một đại đội người Tây Bắc do những sĩ quan Tây Bắc chỉ huy. Họ đều nhân danh đồng minh của La Wan Sa mà tới. Mấy sĩ quan Tây Bắc có thái độ ngênh ngang hống hách khiến năm sĩ quan cách mạng Hồng Sa, vốn đã công phần trước việc người La Wan Sa trở lại, càng như lửa cháy đổ thêm dầu.

Rồi trong một cuộc xô xát kia, mấy sĩ quan Tây Bắc đều bị giết trước đền thờ vị liệt nữ Hồng Sa. Khi đó các đội quân La Wan Sa đã chiếm xong tất cả các vị trí trọng yếu trên quần đảo ghi trong bản ký kết của chính phủ Viên Mật Cơ và dọa sẽ sẵn sàng trả miếng bằng võ lực.

Viên tướng tổng tư lệnh quân đội cách mạng, một đảng viên Đảng quốc tế và là cánh tay phải của lãnh tụ họ Viên, bèn cho bắt năm sĩ quan trẻ tuổi ở Bàn Mễ giải đến thủ đô Bình Lương, rồi trong một phiên tòa quân sự họp gồm các tướng lãnh của cả hai bên đã đồng thanh quyết nghị xử tử năm vị sĩ quan trẻ tuổi kia.

Khi đó danh tiếng thi sĩ An Ba Tư đương lên như sóng cồn. Ông vẫn tiếp tục ca ngợi lịch sử oai hùng của dân tộc bằng những lời thơ mãnh liệt tràn ngập tư tưởng phóng khoáng, quang minh và trung hậu. Ông được ở sát với Viên lãnh tụ. Toàn dân Hồng Sa mệnh danh ông là « Con chim sơn ca của dân tộc ».

Tin em bị xử tử làm thi sĩ choáng váng. Ông đến gặp Viên lãnh tụ, được lãnh tụ cho biết vì lợi xa của dân tộc buộc lòng chính phủ phải có thái độ như thế.

Tướng Tổng tư lệnh cũng thân chinh đến thăm năm sĩ quan trước ngày giải họ ra pháp trường.

Biết không thể cứu được, thi sĩ xin vào ngủ với em một đêm cuối cùng.

Thoạt gặp mặt, hai anh em ôm lấy nhau. Họ cố giữ vẻ điềm tĩnh, nhưng cả hai thân hình cùng run run.

Người em nói, giọng hình như bình thản :

- Tướng Tổng tư lệnh trưa nay có lại đây thăm chúng em. Tụi La Wan Sa muốn giờ mặt gậy hấn mà quân lực nước nhà chưa chuẩn bị kịp để đối phó. Chúng em cần hy sinh để cứu vãn tình thế. Chết như vậy có đâu là nhục hở anh ?

Giọng thi sĩ cũng cố giữ cho bình thản :

- Phải, việc này thực là các em hy sinh cho quyền lợi quốc gia.

- Chúng em giết chúng nó trước đèn thờ liệt nữ là có ý nghĩa lắm chứ anh nhỉ ?

- Phải, ý nghĩa lắm !

Rồi hai anh em ôn sang những chuyện thời thơ ấu.

Câu chuyện rời rạc trong bóng đêm chấp nối những kỷ niệm của dĩ vãng. Đôi khi họ cùng cười lên vài tiếng, nhưng tiếng cười khô khan lại chìm ngay vào bóng tối và thực ra trong thâm tâm của cả hai đều nhận thấy rằng đó là những tiếng nấc.

Những tình cảm lo âu, sầu tủi, bùi ngùi, day dứt ở đáy tâm hồn họ và những tình cảm huy hoàng vinh quang mà họ cố tạo ra ở bên trên để tự an ủi tự dối lòng, cả hai hòa với nhau thành một thứ tình cảm kỳ quái chỉ làm tăng thêm phần chua xót. Tâm hồn tê liệt, họ đã thiếp đi được vài khắc trước khi trời hừng sáng. Họ chợt thức dậy cùng lúc với hơi gió đầu tiên của sớm mai.

Nhưng đau đớn thay hai anh em không dám nhìn thẳng mặt nhau, mặc dầu họ biết giây phút được sống bên nhau sẽ nhìn thấu suốt nỗi thống khổ của nhau và

tình huynh đệ sót xa có thể làm họ tan ra thành nước mắt.

Thấy rằng không nên và không thể kéo dài mãi tình trạng bi đát đó, thi sĩ An Ba Tư đứng dậy - nhưng vẫn không nhìn em - nói rất vội vã :

- Thôi anh về.

Thi sĩ chưa kịp bước, hai cánh tay em đã quàng lấy ngang lưng rồi cả thân hình yêu dấu ấy đổ xuống quỳ dưới đất, đầu gục vào thi sĩ. Tiếng người em nói :

- Anh đừng để mẹ biết chuyện này.

Đôi mi thi sĩ chột phồng lên và khi thi sĩ cúi xuống nhìn em một lần cuối thì nước mắt tuôn rơi liên tiếp. Tình cảm thương yêu trào ra như một trận mưa quảng đại tưới mát một cành cây sắp bị chặt. Bản tính yêu con người vô bờ, chẳng cứ phải là người thân, bởi sinh mạng con người vô giá, thi sĩ An Ba Tư không thể quan niệm nổi lãnh tụ họ Viên có thể dễ dàng đổi sinh mạng con người, đổi sinh mạng đồng bào, để nhất thời ve vuốt quân địch.

Nếu như vậy mà gọi là « chính trị » thì « chính trị » đồng nghĩa với « bất nhân » - thi sĩ nghĩ vậy. Mặc dầu chưa có tia sáng nào soi rõ những uẩn khúc, nhưng thi sĩ cũng thấy rừng mình mỗi khi nhớ lại những nụ cười

khỏe mắt của lãnh tụ họ Viên kể từ đây.

Quả nhiên sau này thực dân La Wan Sa sau ba năm chiếm đóng không chịu rời khỏi Hồng Sa. Quả nhiên lãnh tụ họ Viên tận dụng ba năm đó để củng cố thế lực Đảng Quốc tế Duy vật của y. Nhưng sự kiện học giả Thái Hiền Hoa tạm rời quê hương để rồi sẽ trở về đã là ngọn hải đăng chói lọi nhắc nhở mỗi người dân Hồng Sa. Ngay khi toàn dân Hồng Sa quét sạch lũ thực dân La Wan Sa ra khỏi bờ cõi, thì lập tức đất nước Hồng Sa cũng nổi hẳn ranh giới chính trị : phần trên, miền Bắc, Viên Mật Cơ củng cố các cơ sở của y; phần dưới, miền Nam, các phần tử quốc gia cũng vừa kết hợp được với phần thế giới tự do để cố xây dựng gáp cơ sở. Miền Nam còn trải nhiều cay đắng. Thực dân La Wan Sa ra đi để lại một gia tài trí thức xơ xác. Những người nặng lòng dân tộc thì thiếu khả năng học thuật Cự Tây, sau này các sử gia mệnh danh là « những con phượng hoàng gãy cánh »; những người theo đuổi học thuật Cự Tây thì lại vọng ngoại, các sử gia sau này gọi họ một cách khinh khi là « lũ bán thân bất toại ». Trong khi đó Viên Mật Cơ tung hết ý thức phá hoại cảm thú của y vào những đảo miền Nam. Y phá hoại mọi ý hướng kiến thiết, y đặt cạm gài bẫy, y gây mầm sa đọa, y đâm lén, sau cùng y nhẫn tâm châm ngòi nội chiến ròng rã mười năm trường gây tủi nhục trong lòng người dân Hồng Sa hàng thế kỷ mai hậu. Nhưng cũng đúng như lời học

giả Thái Hiền Hoa đã cảnh cáo : y không ngồi trên cừ mà ngồi trên sư tử. Tách ra khỏi dân tộc, y va đầu vào bức trường thành kiên cố của dân Hồng Sa, y va đầu vào thứ truyền thống sâu như nước, hun cháy như lửa, và cũng dẻo như nước mềm như lửa. Đường gươm phá hoại găm thét của Viên Mật Cơ mặc sức thọc sâu vào nước, chém mạnh vào lửa, y cười sảng sặc khi nhìn nước gọn sóng, lửa lả ngọn, nhưng ngay sau tiếng cười vẫn là tiếng nấc nghẹn uất vì y chẳng hề bẫm vằm được mây may sức mạnh của nước, của lửa đã được thể hiện trong nếp sống quân bình, đôn hậu hòa hợp của mỗi người dân Hồng Sa.

Nhưng đó là câu chuyện về sau, hãy trở lại truyện thi sĩ An Ba Tư sau khi đã chôn cất người em xấu số xong bèn dời thủ đô Bình Lương trở về quê với mẹ trên một chiếc xe ngựa. Thi sĩ thiếp đi tại chỗ ngồi, chập chờn mang máng nhớ lại khi năm ngọn súng cất lên thì mình muốn khuyu xuống, khi những tia lửa đã khắc ra ngoài miệng súng thì mình vội chạy tới quỳ xuống ôm lấy đùi em còn nóng hổi và ngẩng nhìn một lần cuối cùng khuôn mặt hốc hác nhưng đáng yêu của em, trên mép và dưới cằm lơ thơ vài sợi râu.

Về tới nhà thi sĩ An Ba Tư giật mình thấy bà mẹ già của mình đang xếp hành lý cho ai.

Thấy con trưởng về bà cụ hỏi :

- Em con ở Bình Lương ra sao ?

Đã chuẩn bị xong nên thi sĩ điềm đạm đạp lời mẹ :

- Em con phải tạm đỏi sang chỉ huy một đạo quân ở đạo Đông cho khuất mặt tụi La Wan Sa.

Bà mẹ lại nói :

- May quá con về vừa gặp dịp tiến thằg em nhỏ.

- Thừa mẹ em con đi đạu ?

- Đi Tây Bắc.

- Sao lại đi Tây Bắc ?

- Nghe nói bên đó cách mạng thành công từ lâu chánh quyền vững chắc lắm, chính phủ nước nhà đã thành lập tại đó một trung tâm huấn luyện các thiếu niên về đủ mọi ngành. Em con đượ đòan thể cử đi.

- Thừa mẹ em con đi độ bao lâu thì về ?

- Chừg năm năm nữa.

Thi sĩ căn môi suy nghĩ rồi nhắc lại ngạo ngán :

- Năm năm nữa !

Vừa lúc đó có tiếng đồng ca bài « Công ơn Viên lãnh tụ », bài hát riêng của thanh thiếu nhi. Tiếng đồng ca cùng tiếng chân bước đều dừng lại trước cửa, rồi thẳng em thứ ba của thi sĩ, tên là An Bất Đạt, chạy vào.

Nó chào mẹ, chào anh, lấy gói hành lý, rồi vội vã toan ra đi ngay.

Thi sĩ gọi giật em lại :

- Sau đây em đi luôn hay sao ?

An Bất Đạt đáp :

- Chúng em lần lượt đi đến từng nhà nhau. Khi tất cả mọi người đều lấy xong hành lý chúng em sẽ được các anh chỉ huy đưa xuống tàu.

Thi sĩ thân ái nắm lấy vai em và rùng mình thấy thân thể người em thứ ba cũng nóng ẩm như hết thân thể người em thứ hai như khi vừa bị bắn.

Bên ngoài có tiếng còi giục. An Bất Đạt gỡ khỏi tay anh, cúi chào mẹ, cúi chào anh một lần nữa, rồi băng mình chạy ra cửa.

Tiếng đồng ca « Công ơn Viên lãnh tụ » lại vang lên cùng với nhịp chân bước đều.

Sau đó là tiếng loa tuyên truyền :

« Đây là cuộc ký kết biện chứng ! Bề ngoài người La Wan Sa tưởng như thắng lợi, kỳ thực họ sẽ thất bại lớn nếu họ đi ngược

ý chí dân tộc. Đây là một ký kết biện chứng !» Bà mẹ hỏi :

- Bao giờ con đi Bình Lương ?

Thi sĩ đáp :

- Con ở nhà trồng cây với mẹ.

Đôi mắt bà sáng lên :

- Con không phải đến làm việc bên Viên lãnh tụ nữa sao ?

- Thừa mẹ không. Để mẹ ở lại một mình sao tiện.

Câu trả lời của thi sĩ có bề ngoài điềm đạm nhưng bề trong nảo nề và chua xót lắm, vì thi sĩ coi đũa em thứ ba ra đi vào lò ướp khô linh hồn của Đảng Quốc tế Duy vật là một cái gì còn bi thảm hơn cái chết của người em thứ hai, càng nảo nề và chua xót vì điều mà thi sĩ linh cảm thấy đó không thể nói ra với ai được, có nói cũng chẳng ai tin.

Khu Rừng Lau 4 - Những Ngả Sông | 161

Kể từ đây tiếng « con chim sơn ca của dân tộc » bỗng ngừng bật trên thi đàn Hồng Sa.

Chương Năm

MÂY TRẮNG NƯỚC XANH

NGƯỜI TỬ TÙ

I

Tiếng đàn trầm cầm giống giả. Thêm nửa giờ nữa qua.

Chiều nay Khiết ngồi nán lại văn phòng của chàng khá lâu, đã sáu giờ rưỡi chiều rồi. Thu xếp hồ sơ lại cho cho vào ngăn bàn rồi vặn khóa. Khiết đứng dậy vừa toan lên gác tắm rửa thì có tiếng chuông điện thoại. Nhắc ông máy, một tiếng trầm bên kia đầu giây nói :

- A lô, thưa có phải đây là văn phòng luật sư Lê Tịnh Khiết ?

- Dạ phải.

- Thưa luật sư, tôi là Đại úy M., Ủy viên chính phủ.

Khiến giật mình, biết là chuyện gì rồi, kinh nghiệm trong nghề đã cho chàng hay khi ông Ủy viên chính phủ gọi giây nói vào lúc ngoài giờ làm việc...

- Dạ... Kính chào Đại úy...

- Thừa luật sư, xin trân trọng báo luật sư hay bị can Huỳnh Văn Q., thân chủ của luật sư sẽ bị đem hành quyết vào sớm mai, nếu luật sư có đi dự kiến được thì xin báo cho chúng tôi được biết. Kính chào.

Tiếng ống máy đặt vội xuống. Khiết hiểu là ông ủy viên chẳng mấy khi cần đợi câu trả lời trong những trường hợp tương tự. Ngay cả việc phải báo trước là mình có dự kiến hay không cũng chẳng cần thiết. Điều cần thiết là nhân danh chính phủ ông báo ngày hành quyết cho mình, thế thôi. Khiết cảm thấy cơ thể nặng nề. Tiện thể đã đứng dậy, chàng lên thang quên cả khóa trái cửa văn phòng. Đây không phải là vụ án đầu tiên xử tử người trong ban đặc công của đối phương, nhưng đây là thân chủ đầu tiên của Khiết bị tử hình.

- Bố đã lên với con kìa, vỗ tay reo a a đi con.

Khiết giật mình ngẩng nhìn, miệng mỉm cười. Cam đã bế đứa gái thứ hai được tám tháng đến với chàng. (Cô gái lớn lên ba còn ngủ ở chiếc giường xinh kia.) Khiết giơ tay đón, đưa nhỏ đôi mắt đen láy quẫy mạnh, ré lên một tiếng vui mừng rồi sà vào bố, một tay Khiết xòe ra đỡ lấy đôi bàn chân xinh, một tay giữ ngang lưng bé, bập thịt chân, bập thịt đùi, bập thịt lưng của bé lẩn chắt, hai cánh tay xinh của bé vòng lấy cổ bố. Khiết hôn lên má và hít hít lấy mùi sữa thơm bên mép con, chàng tìm câu nói đùa với vợ cho quên mọi thắc mắc :

- Đầu lòng hai ả tố nga rồi, lần sau xin cô một thằng Vương Quan nhé.

Cam cười mỉm hơi vênh mặt lên :

- Em cứ để con gái nữa, đầu lòng ba ả tố nga. Kiêu tân thời !

« Cầu chúc cho em giữ được tâm hồn ngây thơ như vậy mãi mãi. » Khiết nghĩ vậy, đôi mắt nhìn xuống, chàng đã nhớ lại người tử tù. Chàng vào buồng tắm. Cái linh hồn ấy ngày mai sẽ rời khỏi thể xác. Nước lạnh xối xuống như muốn bảo vệ lấy linh hồn và thể xác Khiết. Khi thể xác đã bị tàn phá, linh hồn nó tan biến ra sao? Khiết ngồi vào bàn ăn, dạ dày nặng nề. Hai đứa con chàng kia còn giữ nguyên khối linh hồn thuần phác, đứa lớn đã biết chạy lại nũng nịu ôm lấy đầu gối bố. Rồi đây đứa trẻ lên năm, cha mẹ phải nghĩ đến việc đưa chúng vào trường. Đó là bước đầu dạy dỗ hay bước đầu của bồi bản ? Ngoài học chữ còn phải cho chúng theo đuổi một ngành nghệ thuật nào nữa chứ, học đàn hay học vẽ. Con ngu thì xấu hổ, con tài thì lo kiêu, nhưng biết thế nào là tài ? Phải chăng thiên tài là một thứ bệnh hoạn ? Kiêu ngạo về thiên tài là hai lần ngu xuẩn. Vậy trau chuốt thiên tài của con phải chăng là phá hủy thể quân bình của lâu đài linh hồn mà thiên nhiên ban cho ? Làm sao dạy con được hết những cái đó ? Những cái đó ai mà dạy được ? Sự sống và đời sống kết tinh dần

thành chất keo; sự sống thì mênh mông, con người thì phức biệt, mấy ai đi trọn được con đường vòng huyền diệu từ đơn thuần đến phức biệt, rồi thành phức biệt đơn thuần ?

- Anh nghĩ gì mà thần người ra thế ? - Cam hỏi chồng.

- Sớm mai một thân chủ của anh bị hành quyết !

Đôi mắt thơ ngây của Cam chột bối rối, nàng hỏi :

- Thật vậy sao ?

- Mai anh phải dậy từ bốn giờ để tới người đó, sống với người đó cho đến phút vĩnh biệt.

- Có một mình anh đến chứng kiến ?

Khiết chống đũa không trả lời Cam. Bao quanh người tử tù sớm mai đâu chỉ có một mình chàng. Có ông chủ ngục cho phép vào lấy đúng người tử tù đó ra; có ông Đại úy Ủy viên chính phủ là người đã buộc tội; có viên sĩ quan lục sự là người tuyên đọc bản án hay đúng hơn bản quyết định bác đơn ân xá của Tổng thống; có vị đại diện Quân trấn, vì xử tử trên phần đất của người ta; có vị thượng tọa hay cha cố nữa.

Khiết đứng dậy. Phải, người đó 23 tuổi quê ở Bạc Liêu, đã có vợ và một con ai, bị bắt quả tang mang 15 kí TNT trên chiếc Lambretta ba bánh và để đồng hồ cho mười phút sau thì sẽ nổ ngay trước Câu lạc bộ sĩ quan, nhưng mưu toan bị lộ, nên khi vừa thấy chiếc xe khả nghi, nhân viên an ninh ập tới và chuyên viên đã tức thì tháo gỡ ngòi nổ. Chẳng riêng gì với Khiết mà bất cứ luật sư nào khi đã nhận đứng ra bào chữa cho bị can, khi đã thể nhập vào hoàn cảnh của bị can, quand on a épousé sa cause ... đều cảm thấy bị can là một phần của chính mình, un fragment de soi...

Chợt nhận ra mình đã bước xuống thang gác, Khiết quay lại nói với Cam :

- Em pha một bình trà đặc mang xuống văn phòng cho anh nhé, tối nay anh làm việc khuya ở dưới đó.

II

Thật ra Khiết chỉ muốn ngồi một mình để... suy ngẫm hay chẳng suy ngẫm gì cả, nhưng biết là lát nữa Cam sẽ mang bình trà đặc xuống nên Khiết cũng mở khóa ngăn kéo lấy ra một tập hồ sơ đặt trước mặt. Cam đã xuống rồi trở lên với con, bình trà với tách uống trước mặt. Khiết ngược nhìn đôi gót chân của vợ khuất sau bậc thang. Tất nhiên - Khiết nghĩ - vợ và con người tử tù giờ này ở dưới Bạc Liêu chưa hay biết gì cả, rất có thể chị vừa may xong cho đứa nhỏ chiếc áo mới và đồ con đi ngủ sớm, mai sẽ cho lên Saigon thăm cha. Người đàn bà đó cũng chỉ trạc tuổi Cam thôi, nước da trắng muốt, khuôn mặt tròn với cái mũi hơi tẹt, dáng người hơi đầy nhưng thuộc vào thành phần lao động phải làm việc nhiều nên đó là một thứ đầy chắc. Khiết nghĩ đến hạng phụ nữ đứng chên vênh ngay bên bờ vực thẳm của sa ngã, mất nương tựa của chồng là thành gái bán thân nuôi miệng. Máy lần đầu khi người đàn bà đó đến văn phòng nhờ xin giấy thăm nuôi do tòa cấp, Khóa còn thấy chú ý chút ít đến cách ăn mặc cho gọn ghẽ, nhưng càng về sau sự ăn mặc của chị càng cầu thả, cả mẹ lẫn con (thằng bé lên bốn). Bụng hơi lớn, chị có mang được ba tháng thì phải. Khiết càng thấy triu mến con đường văn hóa mà chàng cùng các bạn chàng đương nỗ lực phục vụ. Không còn một hạt bụi chủ nghĩa mê hoặc nào bám vào cảm nghĩ khi con người thấy rằng

mình bị bắt đắckỳ tử để lại cõidời vợ đại con thơ, mọi ảo tưởng tan biến, mọi chủ nghĩa bị bóc trần đến lõi gian manh. Cái ngày tuyên án tử hình, sau phiên tòa, người vợ hót hơ hót hải đến văn phòng Khiết dưới cơn mưa tầm tã, nàng mặc chiếc áo bà ba trắng cũ, toàn thân ướt sũng, vải áo dán vào da thịt lồ lộ như khóa thân, nàng không chú ý một chút nào đến ngoại cảnh. Khiết an ủi nàng, nói đã đệ đơn xin ân xá lên Tổng thống, khuyên nàng cứ bình tĩnh, rất có thể được ân giảm xuống khổ sai chung thân, rồi từ khổ sai chung thân nếu mình tỏ ra biết hối cải sẽ được tha bổng sau năm, mười năm cầm cố... Nhưng cũng kể từ ngày tòa tuyên án đó, theo đúng chế độ với tử tù, nàng chỉ được cấp giấy nuôi chồng mà không được quyền thăm chồng nữa.

Khiết đã biện luận hết mình trước tòa. Chàng đã chứng minh thân chủ mình chỉ là một người thực thà nhẹ dạ ở cấp thừa hành bị tuyên truyền đầu độc, gia đình lại ở vùng bất yên, ban đêm địch vẫn kiểm soát, vợ con gián tiếp trong tình trạng bị giữ làm con tin.

Khiết chứng minh bằng những tài liệu chân thật được báo chí xác nhận về thảm cảnh dờ khóc dờ cười của người dân ở vùng thiếu an ninh. Thoạt là một chuyện do tờ nhật báo có uy tín thuật lại. Buổi tối cán bộ Việt cộng về bắt họp mít-tinh hoan hô đả đảo, sáng hôm sau chính quyền quận cũng lại cho họp mít-tinh để đả

đảo hoan hô. Tới lần kia một vị bô lão đã đứng ra nói với viên quận trưởng : « Dạ hôm nay xin đại úy cho phép chúng tôi hô thêm một khẩu hiệu nữa ! » Viên sĩ quan trẻ tuổi vốn tính tình phóng khoáng bèn vui miệng hỏi lại cụ già xem đó là khẩu hiệu gì thì được cụ đáp : « Thừa chúng tôi xin hô thêm : Đả đảo ông nội chúng tôi ! Đại úy thông cảm cho, chúng tôi không hiểu sao ngài lại nè sinh chúng tôi vào vùng này. Ban ngày phục vụ quốc gia, ban đêm phải thức tiếp chuyện Việt cộng; con trai chúng tôi đã phải đi trốn để chúng khởi bắt vào khu chiến đấu cho chúng, còn dân chúng tôi thì đêm ngày cùng bạn như chúng tôi đi họp hoan hô đả đảo, con cái đành bỏ nheo nhóc đấy chẳng còn ai trông nom dạy dỗ... »

Khiết chứng minh thêm một tỉ dụ điển hình ghi trên một tuần báo có uy tín khác. Buổi tối có Việt cộng về bắt người chồng gia nhập đám đông dân phu « xung phong » đi đào đường. Mọi người phải chuyền tay nhau khuân những đất những đá đó tới một khoảng ruộng trũng cách hai ba trăm thước mà đổ. Tảng sáng người chồng về nói với vợ cho ghé lưng nằm nhờ một chút. Người vợ giục vào tắm thì chồng đáp là tắm làm gì vì chỉ lát nữa dân làng đã phải tập họp để lần theo vết chân của chính mình mà tới chỗ ruộng trũng kia khuân chỗ đá chỗ đất đó về lấp lại quãng đường phá hoại.

Khiết đọc lớn câu tác giả kết thúc bài báo : « Quý vị bộ trưởng, quý vị triệu phú, quý vị kỹ sư, luật sư, quý vị bác sĩ dược sĩ... quý vị thượng lưu trí thức, quý vị có đủ tiền cho con em xuất ngoại du học vừa để trốn quân dịch vừa chuẩn bị mai sau thanh bình trở về nước với văn bằng chuyên môn tở bố trước ngực (chỗ này Khiết cúi đầu xin lỗi quan tòa) tiếp tục hưởng đặc quyền ưu tiên trí thức, các vị có thấu chăng những thảm cảnh tương tự của người dân thấp cổ bé miệng ?»

Kết luận bài cãi, Khiết chứng minh sự ăn năn chân thành của thân chủ mình sau khi đã được các cấp chính quyền giải thích. Khiết tha thiết xin tòa xử khoan hồng để mở đường cho những người trót theo bên kia biết mình lầm lỡ muốn trở về.

Tiếp lời khoan hồng của Khiết, vị Đại úy Ủy viên chính phủ đứng lên. Thái độ buộc tội của ông lần ngày chẳng cần phải gay gắt. Ông thoát gior lên tám hình vụ nổ mìn định hướng cách đó mấy ngày tại gần vườn trẻ bờ sông, có người sĩ quan to lớn, khuôn mặt đau khổ đương gượng nhẹ ôm trên tay một em trai khô ngô, đôi chân bên dưới lũng lảng và đẫm sũng máu đen, chắc chắn lúc đó em không còn biết đau biết sợ nữa, đôi mắt em mở lớn nhưng thất lạc tinh thần. Sau khi xin mọi người nhìn kỹ tám hình, ông Ủy viên nói : « Thưa quý vị, em bé đã từ trần tại bệnh viện Đô Thành mười hai

giờ sau. Thưa quý tòa, tôi chỉ xin vắn tắt như sau : Y đã bị bắt quả tang, y đã nhìn nhận tội lỗi trước quý tòa, đây là một tội phản nghịch được chuẩn bị kỹ càng. Nếu hôm đó nhân viên công lực không được mật báo trước, nếu chuyên viên không tháo gỡ kịp thời ngòi nổ thì nhất định chúng ta chịu đựng thêm một cảnh tương tự (ông chỉ vào tấm hình). Vậy xin quý tòa trừng trị nặng theo đúng luật pháp đã ấn định để làm gương cho kẻ khác. »

Và tòa đã tuyên án tử hình. Đơn xin ân xá đệ lên cho đến nay, đúng như Khiết dự tính, vừa được hai tháng thì bác.

Trên gác có tiếng va đầu và tiếng khóc thét rồi tiếng Cam rên rĩ :

- Đáo đê quá con ơi, ai bảo động một tí là dỗi ngật đầu va vào thành giường sắt rồi.

Khiết rớt tách trà đặc cuối cùng. Đêm đã khuya lắm, trên gác hoàn toàn yên tĩnh. Người vợ chưa biết gì về tin chồng, có thể ban chiều còn dỗ con : « Nín đi chóng ngoan mai má cho đi thăm ba. » Có thể thằng bé bập bẹ hỏi bao giờ ba về. Có thể người vợ nhớ lời an ủi của luật sư mà trả lời « Ba sắp về rồi con ạ. »

Khiết ngả người trên ghé bành thiu thiu. Có tiếng sóng vỗ ì ọp vào chân cừ của một trà thất Nam Kinh ngay bên bờ sông Tần Hoài gợn ánh ngân quang và xuôi miết ra Dương Tử Giang. Ngày nào ở Hà Nội Khiết chưa lấy Cam, ngồi bên chiếc ghé xi măng bên hồ Hoàn Kiếm chợt nhớ đến dòng tản văn chan chứa tình hoài bên Yên Chi Tỉnh. Giác mộng bỗng chập chờn nhịp theo dòng tản văn như con thuyền nhịp theo sóng nước. Khiết bừng tỉnh. Ánh đèn về khuya sáng chói. Chàng ngồi thẳng dậy, với chiếc bút ngòi nỉ mực đen của Nhật và lơ đãng bên ngoài nhưng say mê bên trong cảm cú viết hơi xiêu lệch lên trang giấy trắng mấy dòng tản văn cũ :

Y ! Vân bạch, thủy thương, lưỡng tương huyền tuyệt.

Nhân sinh tư thế nhi bất đắc nhất tri kỷ tắc cô thâm tịch tịch, túng sử thiên tuế năng trường tại hữu hà vi tai?

(Ôi ! Mây trắng với nước xanh xa nhau vời vợi.

Trên đời dù có sống tới ngàn tuổi mà không gặp người tri kỷ, thì cuộc sống quạnh hiu kia cũng bằng thừa.)

Chuông đồng hồ buông ba tiếng Khiết mới chợt ngủ lại một chút và đứng bốn giờ thì thức giấc, vùng dậy sửa soạn ngay, chỉ mười lăm phút sau chàng đã y phục chỉnh tề, đánh thức Cam dậy để đóng cửa lại khi chàng đã cho xe ra. Chàng quẳng chiếc cặp da chứa hồ sơ và

chiếc áo luật sư xuống ghế sau, rồi cho xe rồ máy...

Đường phố vắng tanh, rộng thênh thang, hai ánh pha xuyên qua ánh sáng rộng của cả thành phố như một hải lưu tự vạch đường giữa biển cả. Lác đác bên vỉa hè một vài bà buôn thúng bán mẹt đã phải dậy sớm đi bỏ mối, bóng một ông già còng lưng đập xe ba gác... Những người đó làm sao ngờ được là mình đi tiễn chân vĩnh biệt một người, làm sao được nhỉ ? - Khiết nghĩ thầm vậy. Từ đường Lê Văn Duyệt rẽ vào khám Chí Hòa, ánh pha quét thấy lác đác những người lính cầm súng đứng gác. Ánh pha vấp phải chiếc cổng sắt lớn. Khiết phải xuống xe tới nói khẽ với người gác vừa thò đầu ra khỏi khe cửa :

- Luật sư đến dự kiến hành quyết !

Cổng lớn sên sệt nặng nề từ từ mở. Xe của Khiết tiến vào trong sân. Vẫn im lặng. Tựa như chẳng có gì lạ lùng sẽ xảy ra cả. Bên chiếc sân rộng mênh mông đó Khiết mới thấy có hai chiếc xe Jeep và một chiếc Dodge sơn xám. Xuống xe, cặp hồ sơ và áo luật sư vẫn còn để lại trên ghế sau, Khiết khẽ ản cửa xe cố cho không có tiếng, rồi bước vào vùng ánh sáng vàng kịch và bệnh hoạn. Người gác còn ngủ, bộ quần áo ka-ki vàng cũ kỹ, cũ kỹ như vẻ người, khuôn mặt cũ kỹ, cũ kỹ như chính nếp sống của người đó đã bao nhiêu năm sống nơi đây, đã bao nhiêu lần chứng kiến những cảnh tương tự, Khiết

bước vào căn phòng ngay bên đã thấy một vị thượng tọa và một vị linh mục ngồi đấy. Hai người khẽ cúi đầu đáp lễ Khiết và chắc chắn chưa biết - hình như cũng chẳng cần biết - Khiết là ai. Thỉnh thoảng một ánh pha sáng rực tiến vào... Vị đại diện Quân trấn, vị Đại úy Ủy viên chính phủ cùng viên sĩ quan lục sự đã tuần tự có mặt. Lúc đó gần bốn giờ rưỡi sáng. Viên quản ngục tới nói khẽ với ông Ủy viên chính phủ, vị này khẽ gật đầu, người gác gian hơi ngược nhìn, viên quản ngục khẽ ra hiệu, người gác gian cúi đầu làm hiệu đã hiểu và bóng ka-ki vàng nhàu nát cũ kỹ đi khuất vào bóng tối, chừng mười phút sau xuất hiện trở ra, tiến tới gần viên quản ngục thưa khẽ : « Dạ xong rồi. » Viên quản ngục nói hơi lớn đủ để mọi người trong phòng cùng nghe thấy :

- Xin mời quý vị vào !

Mọi người đều như muốn chùn bước không biết nên để ai đi trước ai đi sau. Qua một giây ngập ngừng người cai ngục và người gác gian do thói quen nghề nghiệp thông cảm bước lên trước. Như dòng nước đã được khơi thông, hai vị thượng tọa và linh mục bước theo sau, kế đó đến các người khác. Mọi người qua khung cửa hẹp bước vào một buồng rộng thật rộng trần cao vút, vì thế ánh đèn vàng kịch càn trở nên ồm yếu bệnh hoạn, đây là phòng tập trung những tù nhân trước khi giải họ ra tòa, có khi tập trung tới trăm người. Tiếng giầy dòn dập

bước vào phòng chỉ khiến căn phòng rộng càng thêm rộng, trống trải càng thêm trống trải. Tít trong góc xa, khoảng ánh đèn mờ muôn nhòa lẫn vào với bóng tối, một người ngồi xồm (tù nhân hàng ngày vẫn ngồi xồm như vậy mỗi lần điểm danh) trông y nhỏ thó, càng nhỏ thó hơn vì hai tay khoanh ở trước ngực : thân chủ của Khiết ! Khiết bước nhanh lên trước. Người đó nhận ra luật sư của mình, từ từ đứng lên khẽ cúi chào, khuôn mặt còn ngơ ngác nhưng rời chột hiệu cúi nhìn xuống chân, miệng hơn chúm tròn hai vành môi khô thoảng gọn nhả nhúm, tựa như không khí hút vào lật đật bị vấp ngã vào nơi đó. Khiết đã đưa bàn tay thân ái của chàng ra, người tù tự động giơ cho chàng bắt. Khiết nắm chặt lấy bàn tay đó, câu nói thảm lặng chàng muốn truyền sang là : Tôi đã cố gắng tận tình giúp anh, nhưng luật pháp là luật pháp, tôi đau lòng thấy anh ra đi...

Viên sĩ quan lục sự đã tới đứng trước người tử tù, nói:

- Anh biết anh bị kết án tử hình, luật sư đã đệ đơn xin ân xá, đơn đó đã bị bác, đây là quyết định của tổng thống (viên sĩ quan đọc) :

Bị can tên... Huỳnh văn Q. bị kết án tử hình ngày...
Đơn luật sư xin ân xá ngày...

Nay bác đơn đó !

Viên lục sự ngẩng nhìn người tử tù lần nữa, vài giây qua mới nói :

- Anh hãy can đảm lên, bây giờ sắp đến giờ hành quyết !

Gương mặt người tử tù thoáng vẻ sững sốt, đôi hàm răng cắn lại, đôi mắt nhìn sâu vào cái gì vô hình tượng trưng cho hiện tại mà anh sắp phải đoạn tuyệt vĩnh viễn.

Khiết nói khẽ :

- Anh có điều gì muốn nhắn lại chị và các cháu xin cứ nói để tôi chuyển lời.

Nghe nói đến vợ, đến con người tử tù rơm rớm nước mắt, cánh tay hơi run run. Anh ta tự trấn tĩnh rồi đáp khẽ :

- Vợ tôi có chữa. Tôi không được trông thấy đứa bé. Khi nào vợ tôi ở Bạc Liêu lên xin luật sư bảo vợ tôi gắng nuôi con và đừng bỏ quê.

Viêu sĩ quan lục sự hỏi :

- Anh theo đạo nào ? Đây có một vị linh mục và một vị thượng tọa.

Người tử tù đáp :

- Tôi theo đạo Phật.

Vị thượng tọa tiến lên dáng đi từ tốn, gương mặt trầm lặng và từ bi, đeo một chuỗi hạt bồ đề lớn, áo nhà chùa nhuộm nâu rộng che tấm thân dong dỏng với đôi vai gầy. Không ai bảo ai mọi người đều lùi lại cách xa hai người. Vị thượng tọa diu người tử tù cùng ngồi xuống chiếc ghế dài, chân bắt vít xuống nền xi măng gần đây. Đôi bên cùng nhìn nhau, vị thượng tọa nói những gì rất khẽ, một tay đặt lên vai, một tay đặt lên đầu gối người tử tù dáng điệu cực kỳ thân ái. Khi hai người từ từ đứng dậy, viên quản ngục tiến lên hỏi :

- Anh có muốn ăn gì không ?

Người tử tù lắc đầu.

Viên quản ngục nói tiếp :

- Anh có muốn uống gì không ?

Người tử tù lắc đầu.

Người ta vẫn mang tới một ly trà nóng cùng một gói đồ. Người tử tù đỡ lấy ly nước khuôn mặt càng đượm vẻ ngơ ngác dưới ánh đèn vàng vọt. Vuông vãi gói đồ được mở nút và banh ra bên trong còn một bộ pyjama khác, một chiếc quần tây vải xám, một chiếc sơ mi trắng

mới nguyên và một tút thuốc lá Ruby cũng còn nguyên chưa bóc. Người quản ngục đỡ lấy ly nước trà uống hết nửa tự tay người tử tù và hỏi :

- Đó là những đồ của anh ?

Người tử tù khẽ gật đầu, rất hiền lành như còn muốn kèm thêm một lời cảm ơn nữa rồi nói :

- Tôi xin thay quần áo. Tôi muốn chết cho đẹp mắt một chút.

Người tử tù đã mặc chiếc áo sơ mi trắng mới và chiếc quần tây xám. Vị thượng tọa bóc tút thuốc Ruby, vị linh mục đỡ lấy một bao thuốc xé khoảng giấy thiếc, rút ra một điếu, đặt lên môi người tử tù vị thượng tọa quẹt một que diêm. Châm đỏ thuốc lá bập bùng im lặng. Người tử tù cầm điếu thuốc cháy dở giữa ngón trỏ và ngón cái nói khẽ với người cai ngục, trong khi vị linh mục nhét bao thuốc dở vào túi quần anh.

- Những đồ còn lại này xin anh trao cho anh Tư, ở xà lim bên cạnh tôi !

Bên ngoài có tiếng xe nổ máy, những bước chân rộn rã vắng lại.

Vị Đại úy Ủy viên chính phủ nói vừa đủ cho mọi người cùng nghe :

- Thôi bây giờ đến giờ chúng ta đi !

Người phụ tá cai ngục tiến lên, tay cầm chiếc còng. Người tử tù biết ý tự giơ hai cổ tay bắt chéo lên, khi qua cửa sắt bước xuống sân, có thêm hai người lính ngục đi kèm hai bên. Khiết đã ra xe, bận áo đen luật sư. Người tử tù cùng đoàn người vừa bước tới thì flash liên tiếp, liên tiếp lóe sáng, lóe sáng. Những đầu người lố nhố, đủ mặt các phóng viên nhiếp ảnh, truyền hình quốc tế và quốc nội, những tiếng xì xào tuy nhỏ nhưng rõ ràng cô đọng biết bao tiềm lực của những thần kinh hệ căng thẳng đến tột độ. Người tử tù bước lên bục, Khiết đi sát bên, vô tình cả hai cùng ngẩng nhìn thẳng về phía có chiếc cột cao sơn trắng ánh sáng của tất cả ngọn pha mắc theo hình bán nguyệt phía trước đều rơi vào tiêu điểm đó.

Bỗng Khiết thấy người tử tù đứng khựng, tia mắt dừng lại chiếc áo quan sơn trắng đặt cách chiếc cột không xa, và xa hơn một chút nữa ngoài tiêu điểm đèn pha, nép trong một vùng tối lơ mờ là chiếc xe bịt bùng cũng sơn trắng. Các flash tiếp tục sáng lóe, sáng lóe. Người lính ngục phía sau ả người tử tù tiến bước, vô tình đẩy cả Khiết nữa.

Người tử tù đã tới trước chiếc cột sơn trắng xoay lưng lại, mắt nhắm nghiền, cả khuôn mặt nổi bành lên lấp loáng những hạt mồ hôi ứa đều. Ánh sáng ở vào đúng tiêu điểm này như chợt cô đặc lại thành thủy ngân.

Ông đội già đã mở còng tay và cột thùng ghì cánh khuỷu tay vào cột trắng, chiếc thùng xiết mạnh nâng cao quá khiến người tử tù phải kiễng chân, hơi nhăn mặt và hướng về phía Khiết nói khẽ :

- Đau quá luật sư ơi.

Khiết tiến tới sát cột nói với ông đội già :

- Xin ông làm ơn nới giây thùng cho một chút.

Và một lần nữa Khiết đặt tay lên vai đã lạnh toát của người tử tù và hỏi một lần cuối :

- Anh còn trời trăng thêm điều gì xin cứ nói.

- Xin giúp đỡ cho vợ con tôi !

Ông đội già đã tiến lên tay cầm chiếc khăn đen để bịt mắt. Người tử tù lắc đầu nói vừa đủ để Khiết và ông đội già nghe :

- Khỏi cần bịt mắt, tôi muốn nhìn quê hương một lần cuối cùng.

Khiết dễ dàng giải thích :

- Đó là luật muốn vậy anh ạ...

Khiết không nói được thêm gì, ông đội già đã lệ quàng chiếc khăn đen che gọn đôi mắt. Trong khi ông tiếp tục buộc nút sau gáy người tử tù, Khiết tự nhủ thầm, lời nói như vang vang trong lòng nghe rõ mồn một :

- Quê hương trong lòng anh, quê hương trong lòng tôi, quê hương trong lòng tất cả mọi người có mặt nơi đây hay không có mặt nơi đây, quê hương Việt Nam rộng lớn và đau khổ như thế kia, chúng ta chỉ có thể nhìn vào lòng mới thấu được hết, mới ôm được hết...

Có tiếng đàn sau nói lên cùng với những ánh flash tiếp tục lóe không ngớt :

- Maitre, tránh ra Maitre ơi !

Khiết chỉ lùi lại có chừng dăm bước đã gặp vùng bóng tối.

Tiếng hô sắc gọn. Một loạt súng lóe sáng. Người tù tù gục mặt... đầu ngoẹo về phía trái tim... miệng há tròn... rùng mình một cái im lìm. Người trưởng toán hành quyết đã tiến tới nắm tóc, banh ngửa, bắn một phát tối hậu vào thái dương bên trái, khi buông mớ tóc vừa nắm

xõa xuống một cách thê thảm, nhưng đầu vẫn trở lại vị trí cũ, ngả về phía trái tim.

Kể cả những kẻ sống thuần lý trí, suốt đời nô lệ cho lý trí mù lòa, khi chết trong trường hợp tương tự, đầu bao giờ cũng ngả về trái tim như vậy. Những dòng máu chảy dọc xuống đùi, thấm qua quần, chảy dọc xuống gót chân... Bao Ruby vị linh mục nhét vào túi quần cho khi nãy cũng như vừa muốn quẫy thoát ra khỏi vùng kinh hoàng, sắp rơi xuống đất.

Chương Sáu

MÂY TRẮNG NƯỚC XANH THẦN TƯỢNG TRONG ĐÊM

I

G iác mơ chập chờn, lộn xộn khi Khiết rời pháp trường về ngủ vui trong chăn gối. Chắc chắn khi chàng chợp

ngủ rồi tia sáng đầu tiên ban mai mới bắt đầu le lói. Những vết máu ở pháp trường - hay ở đấu trường nếu là câu chuyện ngày xưa đấu gươm đấu súng - đã được lau chùi sạch sẽ, và một ngày mới bắt đầu không oán thù, thật đúng với tập tục ! Que la tradition soit respectée! Giấc mơ chập chờn và lộn xộn. Nhớ ngày nào làm báo LA VOIX DES JEUNES tại Hà Nội chỉ thực dân. Ngày đó trong Mặt trận phản đế quốc, Khiết theo dõi những hành động của những vị mà Khiết đều thấy là chói lọi thần tượng, trong số có Soerkarno của Nam Dương. Nay thì Soerkarno sa đọa như vậy... Thuở hoạt động cách mạng ở Nam Kinh - bao giờ nói đến làm cách mạng Khiết cũng thấy xấu hổ - luôn luôn khao khát gặp được minh chủ để đem hết tài khuyến mã ra mà phò mà nào có gặp được ai ! Người có đạo đức thì thiếu khả năng, người có chút kiến thức thời thế thì tham quyền

cố vị nhiều khi lộ liễu đến bỉ ổi. Khiết không bao giờ hé răng, ngay với anh em thân trong gia đình Văn Hóa cũng không bao giờ Khiết thuật lại những chi tiết bề bàng đó, dường như chính Khiết cũng còn thèm khát thần tượng, và vẫn cố muốn gạt lọc những thói xấu đó để được áp ủ ở họ những hình bóng thần tượng. Khiết nhớ lại mang máng trong mơ ngày nhập nội Cao Miên trái phép, bị phòng nhì Pháp bắt giải về Saigon rồi đày ra Côn Đảo, ở đây có Sở Tiêu. Phải, Sở Tiêu ở phía Tây Nam Côn Đảo, đi đến đây là tiêu đường về : đó là một bãi phẳng gần hồ sen nơi thực dân thủ tiên các chính trị phạm... Khiết thấy mình mở trường dạy học ở bãi phẳng gần hồ sen của Sở Tiêu đó, trong đám học trò có cả người thân chủ tử tù của chàng. Đương dạy học thì một người học trò khác đến báo thảm cho chàng hay là thực dân sắp đến bắt chàng để đem đi thủ tiêu. Khiết bỏ lớp học, chạy trốn ngay, trên tay chỉ ôm có con mèo. Khiết theo con đường vòng vèo và biết rằng chỉ chạy nửa giờ nữa là ra tới bờ biển có thuyền đón. Trời đã sắp tối. Con mèo vừa cào vừa cắn, tay chàng đau nhói. Khiết quyết định quăng con mèo xuống mặt đường, rồi tiếp tục chạy. Hình như con mèo chạy theo. Có con khỉ đuổi theo con mèo. Khiết dừng lại. Con khỉ cũng dừng lại, mặt ngửa lên nhìn về phía xa làm vẻ bất động như con khỉ làm bằng gỗ. Nhưng vẫn phảng phất trên « khuôn mặt gỗ » đó một vẻ tinh ranh đáng ghét. Thấy

con khỉ này nham hiểm quá, Khiết muốn ôm lại con mèo nhưng không còn thời giờ nữa, phải tiếp tục chạy thôi. Con mèo vẫn bám sát gót chàng, con khỉ đuổi theo con mèo, rồi cả một bầy mèo hoang gia nhập, con nào cũng giống con nào. Không thể để con mèo của mình lẫn với bầy mèo hoang này - Khiết nghĩ thế và dừng lại. Chàng không sao nhận diện được con mèo cũ của mình thì kìa nó đã tự ý tách rời bầy mèo mà tiến lên. Khiết ôm lấy nó và tiếp tục chạy ra biển... Luật Anh, luật Belgique và nhiều luật các nước khác nữa đã bãi bỏ tử hình... Những vụ mìn nổ, dân lành chết, hơi mìn mạnh quá, nhiều người chết mất trọn trứng, lưỡi thè ra. Chính Khiết đã từng chứng kiến mà ! Đến như những khúc chân, khúc tay của họ bị tung rời ra trông mới phát ớn. Đen thui ! Ce sont là des moignons ! Thân hình nạn nhân cũng cháy đen, những người còn ngắc ngoải thì da thịt nát nhẽo và chảy nước vàng. Gớm ghiếc, thật gớm ghiếc ! Khuôn mặt thơ ngây của Cam xuất hiện trên màn sương mù bên bờ hồ Hoàn Kiếm. Cam sẽ thơ ngây như vậy cho đến trọn đời. Đó là niềm an ủi lớn cho Khiết. Con sông Tần Hoài chảy ra Dương Tử Giang, những người đàn bà Trung Hoa mặc quần hồng đi theo ven sông tới bến giặt quần áo, tay cầm chày. Giữa sông có cái soi với dáng liễu rủ, với đàn cò khi bay lên lúc sà xuống. Nhịp tản văn trữ tình như một khúc tình ca bất tuyệt bên Yên Chi Tỉnh : Y ! Vân bạch, thủy thương,

lưỡng tương huyền tuyệt. Nhân sinh tư thế nhi bất đắc nhất tri kỷ, tắc cô thâm tịch tịch, túng sử thiên tuế năng trường tại hựu hà vi tai ? Ôi ! Mây trắng nước xanh xa nhau vời vọi... Mây trắng nước xanh... Mây trắng nước xanh...

- Anh ơi dậy mau, anh Khóa về rồi, anh Khóa được tha về rồi !

Khiết choàng thức và ngồi nhồm dậy khi nghe tiếng Cam báo Khóa đã được tha. Ánh sáng bên ngoài chói chang.

- Anh Khóa được tha rồi ư em ? - Khiết hỏi lại Cam - Anh về hồi nào ? Đâu ? Máy giờ rồi em ?

- Anh Khóa được tha từ hôm qua, sáng nay anh từ Đà Lạt về sớm trên chuyến xe lô đầu tiên, cháu Thanh vừa sang đây báo. Còn anh, anh ngủ từ sáu giờ đến bây giờ gần mười một giờ trưa rồi đấy. Khiếp ngủ gì mà ngủ dữ, cũng may anh bảo hôm nay không phải ra tòa cãi, và ngày mai mới có hẹn với khách hàng. Các anh em bên tòa soạn Văn Hóa cũng vừa về thôi.

Khiết đứng dậy vươn vai rồi nói với Cam :

- Đợi anh tắm một lát rồi chúng mình tới thăm mừng anh Khóa !

Khiết vừa từ trong phòng tắm ra thì có tiếng chuông réo, Cam xuống mở cửa, hai người trung niên nước da rám nắng vẻ đầu trâu mặt ngựa sòng sọc bước vào chạy thẳng lên gác. Thoáng trông, Khiết đã hiểu họ là ai rồi và tức khắc suy nghĩ đường lối đối phó.

Người thứ nhất nói :

- Tôi được lệnh của Ủy ban chống phiến loạn đến mời ông tới trụ sở có việc cần.

- Ủy ban này thành lập năm ngoái vào dịp đảo chính hụt 11-11-60 đã giải tán rồi kia mà. - Khiết vừa điềm nhiên trả lời vừa từ tốn mở tủ lấy áo lót mình ra thay coi như không có gì quan trọng. Cam đứng gần đấy cũng linh cảm thấy điều không may sắp xảy ra, đôi mắt thơ ngây trong suốt của nàng có phần bối rối.

Người trung niên thứ hai cất giọng sảng :

- Sau vụ ném bom dinh Độc Lập vừa qua, Ủy ban đó đã tái nhóm, cứ biết ông hãy theo chúng tôi !

- Ông có mang theo giấy mời không ? - Khiết đã mặc xong sơ mi, giọng vẫn điềm đạm hỏi lại.

Giọng người thứ hai càng sảng :

- Không có giấy gì hết ! Khi các ông âm mưu lật đổ chính phủ có giấy gì không ?

Dứt lời hấn rút súng lục ra. Khiết càng điềm đạm, chàng mỉm cười, nụ cười từ tổn đôn hậu không có gì khiêu khích, và ngòì xuống đắp :

- Muốn mời tôi đi thì phải có giấy mời, muốn bắt tôi đi thì phải có giấy biện lý. Đến xứ Việt cộng cũng còn phải đợì tòa tuyên án, đây là đất tự do mà.

Người thứ nhất bèn xuất trình thẻ hành sự công an, Khiết lắc đầu :

- Thẻ này không có giá trị gì với tôi hết, nghĩa là về việc muốn mời tôi tới, hay muốn bắt tôi đi.

Người thứ hai cho súng vào túi, bảo người thứ nhất :

- Thôi cậu ngòì đây để tôi về !

Rồi hấn vùng vắng ra. Khiết tới góc phòng vừa mở chiếc tủ áo lớn vừa nói khẽ đủ cho Cam đứng gần đây nghe bằng giọng vui vẻ :

- Tôi dùng kế hoãn binh đây mà, cô giúp tôi xếp ít đồ lặ vặ, mấy bộ đồ ngủ, ít quần đùi, đôi guốc, ít sách đợc cho đỡ buồn !

- Có sao không anh ? - Cam hỏi.

Khiết chặ lưỡì :

- Cứ yên chí, đi nghỉ mát một dạo mà.

Khiết và Cam vừa thu xếp những đồ cần thiết lật vật xong thì nhân viên công an thứ hai đã trở lại xuất trình giấy mời công an. Khiết thản nhiên trao giấy đó cho Cam và dặn cứ đem giấy đó lại Tổng nha công an đường Võ Tánh mà xin liên lạc tiếp tế. Rồi đi. Cam rơm rớm nước mắt bế đứa con nhỏ vừa thức giấc (đứa lớn còn mãi chơi với chị hai trong bếp) tiễn Khiết ra cửa nói :

- Thế là anh với anh Khóa chưa được gặp nhau.

- Chưa gặp nhau thôi - Khiết vẫn giữ giọng khôì hài
- sẽ gặp, lo gì !

II

Đúng như một ký giả ngoại quốc đã viết về chính quyền Ngô Đình Diệm vào mấy năm cuối cùng của ông ta. Đó là một chính quyền bất chước y hệt những phương thức Cộng sản : cưỡng ép, kiểm soát, hăm dọa, lừa bịp. Mọi chỉ trích đều vô giá trị, họ Ngô luôn luôn có lý, càng về sau họ càng vụ vào hình thức để được thỏa thuê ngụp lặn trong một niềm tự mãn ảo tưởng như Tần Thủy Hoàng có ảo tưởng con cháu vạn đời nối nghiệp mình. Vụ đảo chính hụt 11-11-60, dân chúng tung bùng ò ra đường xem quân đội bao vây dinh Độc Lập như xem một tấn tuồng đã bao ngày mong ước, sự kiện đó không hề giúp họ Ngô tỉnh ngộ. Sau khi thoát nạn, ông ta càng tận dụng mọi phương thức độc tài Cộng sản, chỉ thiếu có hiệu lực của những phương thức đó. Tất cả những ai có chút thành tích chánh trị mà chống đối chánh quyền đều bị bắt. Sang mùa xuân năm sau, chừng hơn ba tháng qua sau vụ đảo chính hụt tiếp ngay đến vụ bỏ bom dinh Độc Lập. Một bác xích lô người Quảng Nam qua đây sau biển cô, miệng ngâm lịch điệu thuốc lá, cất giọng trọ trẹ đầy vẻ hài hước nói với người ngồi trên xe : « Ông coi, Tây nó ở đây tám mươi năm không sao, anh em nhà hấn mới có tám năm đã thế kia rồi. »

Khiết vẫn cùng các bạn trong gia đình Văn Hóa kiên trì theo con đường văn hóa, nhưng cũng như lời chàng trước đây đã nói : « ... Đã trót đi vào con đường chính trị, biết những ngõ ngách của nó, âu cũng thành nghiệp chướng của mình khó bỏ lắm các anh ạ, nhất là khi mình muốn truyền bá vương đạo chống bá đạo, tôi với « cô nàng chính trị » bây giờ như anh chồng trẻ lấy cô gái già hơn mình nhưng có sức mê hoặc, cô ta nắm vững nghệ thuật chiều chồng, lại biết hờn dỗi đúng mức nữa, khiến mình đành chịu bó tay trong cái vẻ đắm say của mê hồn trận đó. »

Thành thử bên những anh em trong gia đình Văn Hóa còn những chính khách đủ cỡ tuổi năng lui tới thăm Khiết. Có những chính khách sa-lông, có những chính khách hoạt đầu, có những bạn trẻ mới gia nhập chính giới tới muốn được lĩnh hội cái nhìn thời cuộc của Khiết để « nhuần nhã hóa » nhãn quang chính trị của mình... Khiết đâm ra như người tung hạt theo gió, chẳng biết những hạt đó rồi sẽ nảy mầm ở đâu và ra sao. Khiết chẳng lạ gì chính quyền đương thời rất đa nghi, nhưng chàng tin ở thái độ chống đối quang minh chính đại của mình. Sau vụ đảo chính hụt, nhận thấy chính quyền hung hăng tìm bắt giam nhiều người, Khiết đã cảm bằng rồi sẽ tới lượt mình. Bảo là họ bắt oan, không đúng, vì Khiết không hề giấu giếm thái độ chống đối, bảo họ bắt không oan cũng sai, vì chàng không hề tham dự công việc với đám

chính khách chống đối kia. Khi nhận thấy phần lớn bọn họ thuộc tầng lớp trưởng giả bạc nhược, thối nát và cơ hội đến não lòng. Trong một lần họp với anh em trong gia đình Văn Hóa, Khiết cũng đã nói là lịch sử miền quốc gia đương xuống cái dốc đó, sở dĩ giới lãnh đạo độc tài miền Bắc, họ kiểm soát được dân chúng, họ dám đánh tận lán canh bạc chỉ vì họ thấy quá rõ con tủy của miền Nam, họ tin tưởng - chắc chắn thế - tại miền Nam này với những khuôn mặt lãnh đạo đương thời và... dự trữ bất lực, đòi tề như vậy, người Mỹ sẽ lâm cảnh khạc chẳng ra cho nuốt chẳng vào. « Nhưng - lời Khiết kết luận - bao giờ thì văn hóa chẳng là ngọn triều có thể đi xa và thâm sâu hơn cả trong quảng đại quần chúng để làm chất men ủ mầm cho mọi trào lưu tiến hóa, đó là lãnh vực của chúng ta. Rồi đây chẳng có ai thắng, ai bại đâu, hay nói cho đúng cả hai cũng bại để lịch sử Việt Nam thoát kiếp sâu sang kiếp bướm. »

Thế mà mãi tới sau vụ thả bom dinh Độc Lập, chính quyền mới bắt giam đến Khiết. Hành trang vật chất của Khiết khi theo hai người công an lên xe Jeep là gói quần áo và mấy quyển sách, hành trang tinh thần có lẽ rõ rệt nhất là hình ảnh người thân chủ của chàng đi vào hư vô, đầu ngoẹo về phía trái tim. Khiết cho như thế là quá đủ. Khiết muốn cảm ơn người thân chủ quá cố trong trường hợp tình cờ này, vì anh ta đã giúp Khiết vẫn hành động nhiệt tình, vẫn ý thức được cái hư vô của cuộc đời.

Tới Tổng nha Cảnh sát, Khiết thấy mấy chính khách quen mặt đã ngồi đó rồi. Mọi người chào nhau, sau đó mỗi người bị nhốt vào một xà lim hẹp. Ba giờ chiều bắt đầu cuộc thẩm vấn, không khí thẩm vấn bình thường vì người trưởng ban thẩm vấn là chỗ quen biết cũ với Khiết. Ba hôm sau, người trưởng ban khẽ lắc đầu nói với Khiết bằng giọng lo lắng :

- Tôi vừa được lệnh phải chuyển anh sang trại Võ Tánh bên Phú Nhuận, anh biết đó là trụ sở Đoàn công tác đặc biệt miền Trung.

Khiết gật đầu đáp :

- Vâng tôi biết, tôi đã được nghe nói nhiều đến trại công tác đặc biệt miền Trung này.

Thoạt sang trại mới, tám người bị nhốt vào một xà lim nhỏ. Hôm sau họ đưa xuống trại, mỗi người một ghé bố. Villa chính giữa là nơi tra tấn. Hôm nào cũng vậy cứ đúng chín giờ tối là bắt đầu tra tấn. Tiếng gậy đập vun vút, tiếng kêu oai oái, tiếng than van, tiếng chửi thề, tiếng nước đổ vào miệng òng ọc... Quá mười hai giờ khuya hết giờ tra tấn mọi người mới có thể ngủ được. Khiết cũng phải đợi nhẫn nha đến mười hôm sau mới đến lượt mình.

- Lê Tịnh Khiết !

- Có tôi.

- Theo đây ! Cầm theo chiếc khăn rửa mặt đó của anh lên !

Phòng tra tấn ở trên gác. Khiết vừa bước qua ngưỡng cửa, một tên đứng sẵn bên trong giật ngay lấy chiếc khăn mặt chàng cầm ở tay, quàng bịt đôi mắt, rồi đá đấm túi bụi phủ đầu lập tức, chưa cần hỏi han chi cả. Khiết giật khăn bịt mắt ra quát lớn chững chạc :

- Ai xui các anh đánh ta ? Gọi Nhu-Diệm vào đây ta hỏi chúng xem ta đã làm gì nào...

- A thằng này bướng. Anh em, đánh !

- Gọi thằng Nhu, thằng Diệm vào đây ! - Tiếng Khiết hét vang lên.

- Ngáng củi vào mồm nó đó, không cho la ! Hai thằng này, giữ lấy hai tay nó cho tao, hai thằng kia giữ hai chân nó. Phải rồi trói gô lại như vậy. Nào, kéo thùng lên xem nào.

Tiếng giầy thùng thít vào ròng rọc, Khiết đã bị treo ngược lên xà nhà, bốn năm tên nhất tề xông vào đấm đá như đương tập dượt quyền Anh mà Khiết là một thứ bao cát. Trong số bốn năm tên xông và đấm đá đó, rõ ràng Khiết nhận thấy có một tên làm ra vẻ hung hăng

nhất lại chính là để đỡ đà đu đưa và đỡ cả đòn cho Khiết nữa. Khiết thoáng nghĩ đến hình ảnh một khoảng trùng dương thật bao la, thật hoang vu mà vẫn có cánh chim bay, vẫn còn sinh vật, ở chốn địa ngục trần gian này vẫn còn tình người... Nhưng chỉ kịp thoáng nghĩ tới ấy Khiết đã chết giấc không cựa quậy được nữa. Không biết bao nhiêu phút qua đi, khi Khiết mở mắt, đầu vẫn dốc ngược, toàn thân đau ê ẩm nhưng trí tỉnh lắm. «Đó là phản ứng tự nhiên của con người, khi không chịu được nữa thì ngất đi. Tạo hóa bảo vệ con người tinh vi như thế đó. » Khiết nghĩ thầm vậy và cảm thấy vững bụng, mắt chàng vừa ngược nhìn sang mảng tường đối diện, và khô hài chưa, Khiết đọc thấy hai dòng khẩu hiệu kẻ chữ to tổ bố :

Một chủ nghĩa : Cần Lao Nhân Vị !

Một lãnh tụ : Ngô Tổng thống !

Đúng rồi - Khiết trở lại khô hài với cảnh mình bị treo ngược - chủ nghĩa cần lao nhân vị là chủ nghĩa chân không đến đất cật không đến trời như mình hiện giờ đây.

Đã có tiếng xì xào bên ngoài :

- Thôi hãy vào xem thằng cha sống chết ra sao ?

Bọn họ đã vào :

- A bác tỉnh rồi ư ? Ê chúng bay, hạ quan bác xuống !

Giây thờng thả xuống, Khiết quy gục ngay chân bàn, chưa nhúc nhích được gì thì đã có tiếng quát :

- Đứng dậy mau, định nằm ăn vạ đấy à ?

Tên cao lớn nhất môi thâm mắt trắng với luôn thanh củi tiến tới quật lia lịa vào bàn chân và mắt cá chân của Khiết. Một người xóc Khiết đứng dậy - có thể vẫn là người lúc nãy đã làm ra vẻ đánh mà là để che chở - vục Khiết xuống thang gác, dẫn vào phòng có ghé ngòì và bàn viết. Một người khác mang giấy bút tới bảo Khiết làm tờ khai. Khiết lắc đầu nói :

- Các anh muốn hỏi gì hỏi, tôi chẳng có gì khai hết.

Viên trung úy trại trưởng chắc có được chứng kiến cuộc tra tấn vừa qua bảo tên bộ hạ :

- Thôi đưa bác ấy xuống đi nghỉ !

Năm hôm sau họ mới tra Khiết lần thứ hai; lần này bốn tên cầm bốn thanh củi tạ vừa mới bửa, những xước nhọn như gai còn nguyên, cứ thế bốn tên thay phiên nhau đánh.

- Không có gì khai hết ! - Đó là câu trả lời duy nhất của Khiết.

Lần thứ ba họ đem Khiết tới phòng tra nước. Họ bịt mũi lại cho Khiết không thở được rồi đổ nước vào mồm. Đã có kinh nghiệm từ thời Pháp thuộc, Khiết cứ việc há mồm, nước đầy quá thì tràn ra, Khiết làm những động tác có vẻ như sặc sụa kỳ thực nước vào bụng rất ít.

- Không có gì khai hết ! - Vẫn là câu trả lời duy nhất của Khiết. Mà quả vậy Khiết có gì để khai đâu !.

Mười hai giờ khuya khi được trả về trại, Khiết ân cần dặn các anh em :

- Các anh khi bị tra nước, chớ bao giờ kháng cự ngậm miệng lại, vô ích ! Tôi được nghe có trường hợp tương tự bị chúng lấy củi ghè mồm ra vừa rách mép vừa gãy răng.

Lần thứ tư Khiết bị dẫn vào phòng điện. Vẫn kinh nghiệm từ thời Pháp thuộc, khi chúng quay điện, Khiết nhin thờ, đỡ đau đớn nhiều lắm. Còn khi sức điện quá sức chịu đựng của con người thì trời đã gián tiếp giúp bằng cách cho... ngất !

Lần này sau câu trả lời « Không có gì khai hết » của Khiết, viên trung úy trưởng trại hỏi :

- Bác cho biết vì sao bác chống chính quyền Ngô Tổng thống.

- Cả dân này chống chính quyền đó - Khiết đáp - không riêng gì tôi. Chống vì anh em nhà y làm hỏng việc nước, nếu chỉ có quốc gia không thì còn tạm nhẫn nhục nhau được, đảng này còn Cộng sản !

Mười lăm ngày qua đi êm ả, Khiết không bị gọi lên phòng tra tấn nữa. Không những thế, thái độ họ còn êm dịu hẳn. Một buổi trưa Khiết được mời lên phòng khách, viên trung úy trưởng trải hỏi :

- Bác có muốn về thăm nhà không ?

- Được vậy thì còn gì bằng ! - Khiết đáp.

Lần đó Khiết được về thăm vợ con ba tiếng, có người đi kèm canh chừng.

Tuần sau cũng vậy. Anh em Văn Hóa đã kịp biết để đến thăm cùng nhau hàn huyên. Và Khóa, Khiết đôi bạn đồng niên đến lần đó mới gặp nhau. Khóa hỏi Khiết nhiều chi tiết tỉ mỉ về nhà tù Sài Gòn. Luận hên hặc cười :

- Ý hẳn đại ca muốn so sánh xem tù Sài Gòn khác tù Đà Lạt ra sao. Nhưng mà mỗi tình thiên thu của đại ca lý tưởng quá đi, không được, đàn ông đàn bà yêu nhau không thể lý tưởng thế được. Phải có dấu vết chứ !

Đến hôm đó Khiết mới được nghe thuật lại mỗi tình thiên thu dối già của Khóa.

Mấy tháng kế tiếp Khiết được về ngủ qua đêm tại nhà. Lần cuối cùng họ để Khiết về một mình từ chiều chủ nhật, sáng thứ hai trở lại tù, không có ai đi kèm cả. Anh em ai nấy hy vọng Khiết sắp được trả tự do. Đột nhiên họ trở mặt lại, và Khiết còn trải qua một thời kỳ gian truân nữa. Đó là thời kỳ Phật giáo đấu tranh.

III

Chính sách kỳ thị tôn giáo của Diệm vẫn ngấm ngấm có từ nhiều năm về trước, nhưng phải đợi đến ngày 7-5-1963, đại diện chính quyền ở Huế bắt buộc các tín đồ Phật giáo triệt hạ cờ Phật giáo vào ngày lễ Phật Đản hôm sau, thì cuộc đấu tranh của Phật giáo mới bùng nổ để sau cùng cáo chung cho bạo quyền nhà Ngô. Thoạt là Tuần Pháp nạn của Huế (từ 8-5-63 đến 15-5-63) do cảnh sát chiến đấu, quân cảnh, bảo an đàn áp, tám người chết trong số có hai em thanh thiếu nhi bị cán mất nửa đầu. Kế tiếp là Mùa Pháp nạn cho toàn quốc. Các cấp lãnh đạo Phật giáo đòi chính phủ Diệm thực thi năm nguyện vọng bình đẳng tôn giáo. Một phái đoàn Phật giáo tới dinh Gia Long gặp Diệm, rồi mở cuộc họp báo tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn. Các tăng ni Phật tử tuyệt thực lần đầu tiên và biểu tình từ chùa Xá Lợi đến tòa nhà Quốc hội vào ngày 30-5-63, vào cùng ngày này tại Huế, các chùa Từ Đàm, Bảo Quốc, Linh Quang bị cảnh sát chiến đấu và mật vụ bao vây. Điện, nước, bị cúp...

Trong tình trạng như vậy làm sao không ai không trở mặt với những người như Khiết cho được. Thoạt họ giải Khiết trở về Tổng Nha Cảnh sát, bốn người một xà lim, không được viết lách gì, không được đọc sách, không được tắm rửa nữa. Khiết phản đối, họ bèn tổng xuống

một trại giam mà Khiết sau này chỉ biết mệnh danh một cách đơn giản là « trại giam kinh khủng ». Trại này gồm nhiều phòng nhỏ một bề hai thước, một bề bốn thước, mỗi phòng lên tới ba chục người. Mùi xú uế xông ra kinh khủng đến nỗi nhân viên nào qua đây phải bịt mũi đi cho nhanh mà vẫn khó lòng tránh khỏi nôn ọe, đôi khi té xỉu nữa. Những nạn nhân bị nhốt bên trong, ban ngày thay phiên nhau bám lấy chân song sắt bên trên, thò mũi ra ngoài mà thở lấy chút ít thoáng khí, trông xa chẳng khác lũ khỉ. Ban đêm họ phải chia thành ba nhóm : nhóm đứng để quạt, nhóm ngồi và nhóm nằm. Quạt xong hai ngàn cái, nhóm đứng được nằm, nhóm ngồi đứng lên quạt thay và nhóm nằm chuyển lên ngồi. Hoàn cảnh cơ cực như vậy, anh em ốm thì có ốm nhưng không ai chết cả. Khiết cho rằng sức chịu đựng của con người quả thật vô bờ ! Một lần gặp viên trưởng trại bịt mũi đi vào, Khiết nói với y bằng giọng bên ngoài thì đờm về phần nô nhưng bên trong thì thật khôi hài :

- Ông bảo anh em nhà Diệm rằng bây giờ còn chính quyền trong tay muốn giết ai thì giết, muốn bắt ai thì bắt nhưng phải trích quỹ ra mà làm thêm nhà tù, đối đãi cho ra con người với con người !

Ở « trại giam kinh khủng » hơn một tháng, Khiết được dẫn trở về trại cũ, bốn người một xà lim.

Phong trào đấu tranh của Phật giáo bên ngoài tiếp tục gây sóng gió trên dư luận quốc tế.

Chính quyền Diệm đã chịu nhượng bộ - chỉ trên phương diện hình thức - cho thành lập Ủy ban Liên bộ của chính phủ hợp tác với Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo do Tổng Hội Phật giáo cử ra để điều giải những nguyện vọng của Phật giáo đồ.

Đã có rất nhiều quốc gia trên thế giới hưởng ứng phong trào tranh đấu của Phật giáo Việt Nam. Thế giới vẫn được loan báo đều về những vụ đàn áp dã man của chính phủ Diệm, một số ký giả quốc tế ở Sài Gòn bị trục xuất.

Ngày 11-6-1963 vào lúc mười giờ sáng, Thượng tọa Thích Quảng Đức tự thiêu tại ngã tư Lê Văn Duyệt-Phan Đình Phùng gây một xúc động mãnh liệt cho toàn thế giới không phân biệt tôn giáo nào. Dư luận quốc tế Úc, Pháp, Bỉ, Mỹ, Thụy Sĩ, Trung Hoa Dân Quốc, Đại Hàn, Thái Lan, Nhật Bản, Tích Lan, Miến Điện, Ấn Độ... đều lên án gắt gao chính phủ Diệm. Nhà vua Thái Lan đích thân làm lễ cầu siêu cho Thượng tọa, Cao Miên đoạn giao với chính phủ Diệm, các nước Phật giáo Á Châu cũng rục rịch đoạn giao. Báo chí của chính quyền có hàng trăm tờ gồm đủ nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san, dân chúng thờ ơ khinh bỉ nhưng những tờ quay ronéo phát xuất từ chùa Xá lợi in tới hàng triệu

vẫn không đủ phát. Những lời tuyên bố, những bức thư ngỏ, những khẩu hiệu, những biểu ngữ của giới lãnh đạo Phật giáo đi thẳng vào lòng người. Đã từ lâu lắm rồi dân chúng Việt Nam mới có dịp hưởng ứng một phong trào và vùng lên đẹp như vậy. Những người bị quan nhất từ xưa tới nay cũng chột bưng tỉnh mà nhận ra là tinh thần dân tộc không hề kiệt quệ, mọi người chỉ nằm lẳng xuống đợi người lãnh đạo, đợi thời đó thôi. Ngày 16-6-1963 tặng ni biểu tình trước tòa đại sứ Mỹ, đòi Chính phủ Mỹ ngừng viện trợ cho Diệm, tiếp theo là cuộc tuyệt thực thứ hai của chư tăng ni và Phật tử trước chùa Xá Lợi. Hàng mấy chục vạn người tự động xuống đường đón huyệt đám tang Thích Quảng Đức.

Được chứng kiến cảnh đó rồi trở về tòa soạn Văn Hóa, Kha nghĩ thầm :

« Chính phủ quốc gia thêm lòng nhiệt thành của đám quần chúng đó biết là chừng nào. Chúng đã tung ra biết bao nhiêu tiền để tổ chức, để mua chuộc mà nào có giữ được chút gì trên tay. Cộng sản còn thêm lòng nhiệt thành của đám quần chúng đó một ngàn lần gấp bội, bởi hơn ai hết Cộng sản hiểu được sức mạnh vạn năng của quần chúng, nhưng cũng từ lâu rồi trên khắp các ngã chiến trường người ta nhận thấy chúng chỉ còn có thể tuyên truyền dụ dỗ đám thanh thiếu niên mười lăm mười bảy tuổi. Những người đứng tuổi - như những

con chim sẻ già - chúng không sao dụ dỗ nổi được nữa. Bây giờ thì nhất đáng hàng chục vạn người tự ý xuống đường không mặc cả !»

Những cuộc biểu tình kế tiếp đàn bà, trẻ con, tăng ni bị bóp cổ trước chùa Giác Minh, quăng lên xe như quăng những kiện hàng vô tri, rồi đưa xuống tập trung tại An dưỡng địa Phú Lâm. Tăng ni bị thương nằm la liệt trên giường bệnh tại chùa Xá Lợi và bệnh viện Đô Thành.

Kể từ hạ tuần tháng bảy, các phân khoa đại học rồi các trường trung học cả nam lẫn nữ, cả Pháp lẫn Việt tuần tự bãi khóa. Học sinh bị giam nhốt tra tấn, đến lượt phụ huynh học sinh xuống đường.

Đồng bào Thiên chúa giáo gửi thư tới Đức khâm sai Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn và tới đức Giáo Hoàng tại La Mã để tố cáo hành vi vô nhân đạo của chính quyền Diệm...

Xung quanh sự tan rã của một chính quyền, thái độ cố bám víu của một số gia nô bao giờ cũng gặp thái độ chống đối lại một cách quyết liệt !

Đơn vị Hiến chuyên về Đà Nẵng thì chạm trán với viên đại tá sư đoàn trưởng hách dịch và thủ đoạn. Hách dịch vì y hay xỉ vả cấp dưới và đánh đập binh sĩ, thủ

đoạn vì y - theo lời nói mỉa mai của các sĩ quan tham mưu - luôn luôn « đi xe đạp cuộc », nghĩa là cúi trên và đạp dưới. Lần Hiển về đóng tại Đà Nẵng này, câu chuyện đã xảy ra nghe tưởng như khôi hài mà là chuyện thực. Mới ngày hôm trước y (viên đại tá sư đoàn trưởng) ở ban tham mưu ra, bỏ quên chiếc cặp trên bàn, người lính hầu cận vội vã ôm cặp đuổi theo. Y tát người lính một cái giáng trời và quát : « Ai khiến mi mang cặp cho ta ? » Hôm sau y lại bỏ quên cặp, ra ngoài lên xe Jeep, người lính không dám mang theo chỉ tới nhắc, lập tức lại một cái tát trời giáng và y quát : « Sao mi không mang luôn ra cho ta ? »

Các sĩ quan tham mưu làm đơn tố cáo hết những hành vi bỉ ổi của y lên cấp trên và xin rút lui tập thể ra khỏi sư đoàn này để được tới phục vụ một sư đoàn khác.

Tiếng là xin rút lui ra khỏi sư đoàn nhưng Hiển cũng cho bố trí những khẩu súng lớn châu đầu hết về phía bàn giấy y để phòng hờ.

(Quả thực Hiển coi chính quyền gia đình Diệm cùng lũ gia nô của chúng ở mọi ngành chẳng khác những chiếc cầu biên giới kia đã từ lâu biến thành những chiếc nhau dẫn máu ung thư vào cơ thể miền Nam.)

Viên đại tá sư đoàn trưởng vội vã bay chuồn ra Huế cầu cứu gia đình họ Ngô. Và y sượng sùng trở lại. Lần này gia đình họ Ngô cũng cảm thấy ngày tàn của chính chúng, không dám tận tình bênh vực lũ gia nô nữa. Sư đoàn trưởng thay thế, các sĩ quan tham mưu được cử đi tham dự chiến dịch ngay, viên đại tá cũ được chuyển về trông coi trại giam Biên Hòa.

Như vậy Hiền và các bạn sĩ quan tham mưu cùng đơn vị đã thành công, nhưng sự thành công đó suýt báo hại Khiết.

Trở lại trại cũ mỗi xà lim bốn người, Khiết sống tạm thanh thoi được hai tuần lễ thì viên trưởng trại bảo chàng cùng chín người nữa xếp quần áo đi Biên Hòa. Thoạt Khiết cho là họ mang bọn chàng đi Biên Hòa để nhốt cho kín đáo. Điều dự đoán đó kể cũng không sai, nhưng chết cái bọn Khiết bị giải đúng vào hôm bàn giao giữa viên thiếu tá trưởng trại cũ với viên đại tá vừa bị « thất sủng ». Tên này trở thành khùng mất rồi, y cho đòi cả bọn Khiết tới, y rút gươm đặt trên bàn, khiến từng người một đối diện trước y để cật vấn. Y hỏi hai người, cả hai cùng bị y vô lối quát tháo, vung gươm chém vào vai, chém vào cánh tay, mũi gươm rạch mặt, rạch vào áo quần rồi hất mạnh cho rách toạt tả... Sớm hôm sau lại cả mười người bị gọi lên để đến lượt hai nạn nhân khác bị đường gươm rạch, đâm, chém. Khiết cầm bằng chỉ

buổi chiều hôm hoặc sáng hôm sau là đến lượt mình. Thì buổi chiều hôm đó vẫn mười người bị gọi, nhưng được đưa ra sân, ẵm lên một xe bít bùng Volkswagen sơn trắng. Khiết đoán thầm chiếc xe này từng đã chuyên chở nhiều tử tù và nhiều áo quan cũng sơn trắng như nó.

Chiếc xe vun vút trở về Sài Gòn đưa thẳng mười người vào khám Chí Hòa.

Thì ra cuộc tranh đấu của Phật giáo đã sắp tới hồi chung cuộc. Tính tới ngày 27-10-1963 tất cả bảy vị hòa thượng, thượng tọa, đại đức và ni cô tự thiêu. Phần bị dư luận quốc tế nguyên rủa, phần thì bị áp lực đồng minh, phần thì chính bản thân chính quyền cũng đã bị đường lối tranh đấu bất bạo động của Phật giáo quần cho một lử, Diệm đành nhượng bộ ra lệnh nương nhẹ các phần tử quốc gia. Khiết thoát khỏi pha bi hài bị tên đại tá khùng rạch mặt và được đưa vào Chí Hòa là vậy. Và ông quản ngục cũ kỹ với bộ đồ ka-ki cũ kỹ đã điếm danh bọn Khiết ở ngay căn phòng rộng thênh thang nơi hai năm trước đây « ông luật sư Khiết » tới đưa chân vĩnh biệt người thân chủ tử tù.

Đến khi bọn Khiết được dẫn vào trại, thì vui chưa kìa, Khiết thấy Kha đã có mặt trong đó rồi.

IV

Sau cái đêm 20-8-1963 chính quyền đánh một ván bài quyết tử với Phật giáo, vây chùa Xá Lợi, bắt các yếu nhân lãnh đạo Phật giáo và ra lệnh giới nghiêm trên toàn lãnh thổ miền Nam, thì chừng hai tuần sau một số các anh em văn nghệ lần lượt bị bắt giữ. Khoảng mười hai giờ khuya đêm hôm ấy, một toán võ trang súng ống tới vây quanh căn nhà Kha ở trong hẻm, mấy người công an gọi cửa rồi ập vào nhà khám rất kỹ tủ sách, trần nhà, ngăn kéo, tủ áo. Họ lượm được ít nhất bản quay ronéo của chùa Xá Lợi trong ngăn bàn trang điểm của Miên. (Đêm đó Miên không có nhà, đến phiên nàng thường trực ở bảo sanh viện Hồng Đức.) Sau ba tiếng đồng hồ khám xét, họ sắp dẫn Kha đi thì chị Tư người làm rụt rè hỏi :

- Thưa cậu, cậu có dặn gì mợ con ?

Cũng may là Miên không có nhà ! - Kha nghĩ thầm thế và bảo chị Tư :

- Chị cứ nói với mợ là ít bữa nữa tôi về.

Họ dẫn Kha ra chiếc xe Jeep sơn màu trắng đục đậu ngoài đường lớn. Lúc đó đã tới giờ giới nghiêm nên họ chẳng cần bịt mắt Kha. Đường khuya rộng thênh thang, chiếc xe tới trại Lê Văn Duyệt rẽ tay mặt vào khu kín

cổng cao tường nhất, khu những tù nhân chính trị. Bốn, năm người thay phiên nhau hỏi cung Kha cho đến sáng. Buồng tra tấn ngay bên cửa hé mở.

- Anh khai thiếu be bét ! Khai lại cho tôi chỗ này !

- Anh phải khai rõ những bạn bè anh giao thiệp hàng ngày ! Viết lại !

- Từ ngày di cư vào Nam tới nay anh hoạt động những gì, với ai ? Khai lại !

- Anh khai láo toét ! Theo tôi sang đây !

Nhưng khi Kha đã sang phòng tra tấn người hỏi cung gọi giật lại :

- Thôi hãy quay lại đây, khai lại cho kỹ ! Chúng tôi thương những phần tử trí thức ! Anh khai rõ tại sao chống đối chánh phủ, tại sao thù ghét họ Ngô, liên lạc với những ai ? Đừng để chúng tôi phải tra tấn !

Cứ như vậy họ giữ Kha thức cho đến sáng, cho uống một tách nước nóng, rồi tiếp tục hỏi-khai-khai-hỏi đến trưa.

Buổi trưa họ mang đến một bát cháo hằm, một con cá mè. Ăn xong Kha gục chợp mắt được nửa giờ ngay trên bàn viết. Bị đánh thức dậy tiếp tục hỏi-khai-khai-hỏi cho đến bảy giờ chiều mới được xuống trại. Ăn vội

bát cơm hẩm với mọi người, uống vội ngụm nước, Kha ngủ gục ngay trên ghế bố. Kha muốn tranh thủ thời gian ngủ lấy sức vì chàng hiểu họ chưa buông tha chàng, và việc họ thay phiên nhau hỏi không cho nạn nhân nghỉ cũng là cách châm ché theo phương pháp Cộng sản Nga rọi đèn không cho nạn nhân ngủ để lũng đoạn tinh thần mà khai thác. Quả nhiên khoảng mười một giờ Kha đã bị đánh thức dậy để tiếp tục hỏi-khai-khai-hỏi đến ba giờ sáng. Kha luôn luôn lợi dụng những lúc được tạm nghỉ là ngủ vùi, thành thử chàng vẫn giữ được tinh thần tỉnh táo để khai trước sao sau vậy đúng như chàng đã nhằm bố trí từ khi bị họ khám nhà và đưa ra xe Jeep.

Ở trại Lê Văn Duyệt được một tuần, buổi trưa hôm đó, một chiếc xe Jeep lừ lừ tiến vào. Kha được gọi lên xe. Xe lừ lừ đi một quãng thì dừng lại. Họ bịt mắt Kha, bắt nằm ngửa lên sàn xe và dậm chân lên ngực chàng. Lúc đó xe mới chạy băng băng ngoắt ngoéo nhiều khúc quanh tả hữu khác nhau. Xe dừng lại, họ dắt Kha qua một lối sỏi dài, ản Kha qua một khe cửa sắt và khi được tháo băng mắt ra thì chàng đã thấy mình bị nhốt trong một xà lim hẹp. Buổi tối hôm đó, rồi sáng hôm sau nữa Kha vẫn chưa nhận ra đây là đâu, đôi lúc nghe có tiếng hô quân sự, rồi lại văng vẳng có tiếng chuông reo như chuông vào học. Buổi trưa vào lúc họ phát cơm, cửa xà lim trong cùng hé mở, một nạn nhân viết từng chữ cái lên lòng bàn tay cho Kha ghép vần và đọc : « Đây P42

Sở thú, anh em phải đoàn kết mà tranh đấu !»

Những nạn nhân Kha thoáng trông thấy qua những cánh cửa hé mở phía đối diện đều có mang vết tích của những cuộc tra tấn tàn bạo đã làm cho P42 sau này đồng nghĩa với hãi hùng, nhưng qua ba lần thẩm vấn ở đây, lời hỏi cách hỏi tuy hơi có thô bỉ hơn ở trại Lê Văn Duyệt nhiều, mà Kha không hề bị tra tấn. Kha được hưởng cùng cái may với Khiết ở Biên Hòa là lúc đó chính quyền Diệm đã bị quân cho hụt hơi và đã tự thấy đứng cheo leo bên bờ diệt vong rồi, lũ Khuyển, Ưng không còn lòng dạ nào tra tấn được nữa. Kha được đưa trở lại trại Lê Văn Duyệt, nhưng không về trại chuyên hướng cũ nữa, mà chuyển sang trại đặc biệt ở với mật vụ. Nơi đây Kha bắt đầu nhận đồ tiếp tế của Miên bên ngoài gửi vào, nhờ mua được giấy bút để viết lách, nhắn Miên gửi sách vào để đọc. Cuộc giao thiệp với mật vụ thì đại khái :

- Góm nhiều nho, táo thế.
- Ông dùng một ít cho vui.
- Thì dùng !
- Ô, cái khăn rửa mặt này đẹp góm !
- Ông cứ lấy một chiếc mà dùng, tôi có những hai kia mà.

- Cám ơn nhé.

- Nay, có tiền cho vay một ít đi !

Kha được chuyển sang Chí Hòa trước Khiết đúng ba ngày. Đôi bạn lại cùng ở một trại. Kha thuật cho Khiết nghe chuyện mình, Khiết khen Kha may. Khiết thuật tỉ mỉ chuyện mình cho Kha nghe, Kha le lưỡi nói đùa bạn : « Tại anh còn mê « nàng chính trị » quá nên nàng làm nũng anh chút ít đó thôi ! » Khiết hỏi thăm về các anh em trong nhà thì được Kha cho hay mọi người như thường, duy Khóa từ khi ở Đà Lạt về ngoài việc tiếp tục quan sát và lập kế hoạch kinh tế còn đâm ra hay làm thơ nữa. Năm ngoái vào dịp đầu xuân Khóa có làm bài thơ cảm đề năm mươi tuổi. Kha đọc cho Khiết nghe :

NĂM MƯƠI TUỔI CẢM TÁC

*Tức trời bắm được năm mươi,
Trăm năm mà đủ nửa đời đã qua.
Tóc mai lóm đốm điểm già,
Lòng son vẫn thắm ngõ là còn xuân.
Gió mưa sớm trải bao lần,
Vui trong thực hiện tinh thần càng lên.
Ba sinh ước hẹn mười nguyên,
Cõi đời sớm đổi cảnh tiên mới hài.
Non cao, biển rộng, sông dài,
Tình ta gắn với nước nòi còn lâu.*

Tù nhân sau khi đã trải qua những trại tra tấn được đưa về Chí Hòa thì có thể coi đây là thiên đường rồi. Ngày xuống sân chơi hai lần, có chỗ tập thể dục, có sân vô-lây. Trại của Khiết, Kha là trại Quân phạm đặc biệt ở trên tầng lầu (anh em gọi đùa là trại « Quán phở đặc biệt »), tầng dưới nhốt những tử tù, có một phòng riêng để máy chém. Đồ tiếp tế hàng tuần Khiết, Kha nhận được do Miên, Cam gửi vào. Trong nhà tù này bếp nấu bằng nén. Làm luật sư trong bao nhiêu năm đến bây giờ Khiết mới biết nơi đây có chỗ làm nén do trung tâm cải huấn tổ chức để sung vào quỹ xã hội. Hàng hóa trao đổi lấy nén và thuốc lá ruby làm bản vị, cũng có thứ tiền giấy các-tông đóng dấu 10đ-20đ-30đ... Trong cuộc sống khá... thơ mộng đó, Khiết tìm cách tự phân tách với Kha. Khiết cho rằng mình bị tra tấn tàn bạo như vậy mà lòng chẳng bợn chút căm hờn, luôn luôn khôi hài là có hai lý do chính. Lý do thứ nhất : suốt quãng thời gian thanh niên bôn ba nơi hải ngoại tìm « minh chủ » để đem tài khuyến mã ra phò mà chỉ vấp đầu chứng kiến hết thất vọng nọ đến thất vọng kia, nay bị sa cơ Khiết không muốn mình lại là một thất vọng cho chính mình; lý do thứ hai : trước khi bị bắt giam Khiết đã may mắn được chứng kiến cái chết của người tử tù. Cộng sản đã dùng xảo thuật tuyên truyền tuyệt luân để mạ vàng, tô son lên những tâm hồn nạn nhân, nhưng khi đối diện với cái chết nhìn thấy cái áo quan sơn trắng thì tâm

hồn rũ sạch những vàng son giả trá đó. Khiết thú thật là chính lúc Khiết bị treo người lên sà nhà, bị đâm đánh túi bụi, Khiết vẫn không ngớt nghĩ về điều đó. Cho nên Khiết rất đồng ý với người bạn đồng niên của chàng - Khóa - càng thấy khâm phục cái chết kiêu hùng và chân thật, những cái chết thật can trường, thật bình thản, đối diện với cái chết mà vẫn thản nhiên làm thơ, những cái chết của Nguyễn Trung Trực, Hoàng Diệu, Trần Quý Cáp, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Hiệu... Các vị sống ý thức và chết ý thức. Tự do vô cùng !

Kha gọi đùa Khiết là « Thần tượng trong đêm » từ đây.

Khiết có ý nghĩ ngộ nghĩnh vì chính sách Cộng sản như một anh chồng xấu may vợ được cô vợ đẹp. Anh chàng bèn cho xây cao tường quanh nhà, cao thật cao, che cả cây cối bên hàng xóm và anh bảo cô vợ đừng nên nhìn sang nhà « chúng nó » làm gì, chúng nó xấu lắm, xấu người, xấu nét, ăn cơm gạo xấu, ở nhà xấu, đi xấu, đứng xấu, ngồi xấu, nằm xấu, ngủ xấu, ngáy xấu, giao hợp xấu... Nói tóm lại anh chàng cứ phải luôn miệng khuyên nhủ vợ là thiên hạ bên ngoài bức tường cao đều xấu vô cùng, xấu vô kể, xấu vô tả, đừng hơi đâu mà nhìn chúng nó. Nếu có điều gì cần thì điều đó phải là xây tường cho cao thêm nữa !

Khốn nạn thay, chỉ cần một phút, một giây nào đó anh chồng ngồi miệng, hay ngủ gật quên đi mất, cô vợ thoáng nhìn qua khe cửa cuộc sống đầy ánh sáng đầy tình yêu bên ngoài bức tường là...

Nói đến đây Khiết cười phá và gật gù ngâm mấy dòng tản văn bên Yên Chi Tĩnh :

Y ! Vân bạch thủy thương, lưỡng tương huyền tuyệt.

Nhân sinh tư thế nhi bất đắc nhất tri kỷ tắc cô thâm tịch tịch, túng sử thiên tuế năng trường tại hựu hà vi tai?

Kha vốn dốt chữ Nho, khi được Khiết giảng nghĩa cho rồi, Kha khoái câu đó lắm, thật trữ tình hợp với tâm hồn lãng mạn của chàng, và chàng ngâm lớn, y như ngày nào còn là chàng thanh niên tự vệ thành ngâm thơ trên sân khấu Nhà Hát Lớn Hà Nội.

Cuộc tranh đấu của Phật Giáo vừa tới chung cuộc ! Phái đoàn Liên Hiệp Quốc đã tới Việt Nam điều tra. Quân đội đã nổi lên ngày 1-11-1963 chấm dứt một quãng độc lịch sử. Sớm ngày mừng hai Khiết, Kha đã được trả lại đời sống tự do.

Chương Bảy

DƯ DỤC VÔ NGÔN

I

Tân, Hiên ngoài tiền tuyến chẳng thể có được tâm hồn trong đời thanh thản như của Khiết, Kha những ngày sống khuất mặt trong khám lớn.

Làm sao Tân giữ được tâm hồn thanh thản khi chiều chiều qua bệnh xá nghe tiếng rên la của những thương binh còn mưng vết thương, hay nghe tiếng hát trầm buồn, tiếng ghi-ta thánh thót của những thương binh đã sắp lành (bị thương ở chiến trường về họ có quyền nhớ vợ, nhớ con, nhớ cha, nhớ mẹ chứ).

Làm sao Tân giữ được tâm hồn thanh thản khi chàng gọi điện thoại sang các cô trợ tá xã hội yêu cầu giúp đỡ ngay cho gia đình một thương binh cụt cả hai tay và một chân, sáu con ở quê nheo nhóc, vợ vừa sảy thai chết.

Làm sao Tân giữ được tâm hồn thanh thản khi lật đật đến bệnh xá chỉ còn kịp « vuốt mắt » cho những bạn đồng đội hoặc cho những bạn đồng học cũng ra quân y bác sĩ như mình, có bạn chết vì cùng xông ra tiền tuyến với các y tá cộng sự viên để băng bó khẩn cấp, có bạn

chết vì phi cơ trực thăng cứu thương mà vẫn bị hỏa lực địch nhằm bắn rơi, có bạn chết rồi mà còn bị lũ chiến binh trẻ và cuồng tín địch rạch nát mặt.

Tân chỉ tạm thấy khuây khỏa vào những lúc chàng bận rộn bên bàn mổ cấp cứu cho bạn cũng như cho thù (có thể chính kẻ thù đó đã rạch mặt những tử thi đồng đội của chàng).

Tân càng thấy thương Hiền. Lời nói của Hiền ngày nào trong chiến dịch cao nguyên vẫn vang vang bên tai Tân : « Tôi thêm địa vị thày thuốc như cậu, băng bó cho cả hai bên, không mặc cảm. Tụi tôi phải chiến đấu bằng súng lớn, súng bé, thực là nhục nhã. Cộng sản nó đưa mình vào thế anh em trong nhà rình rập nhau, truy nã nhau, tận diệt nhau như những tử thù, thật là nhục nhã !»

Kể ra Tân còn thấy tâm hồn bị vò xé bao nhiêu nữa khi luôn luôn phải lui tới những nghĩa trang quân đội. Tại các miền cao nguyên thì mộ chiến sĩ phủ kín từ đỉnh đến chân những ngọn đồi; tại miền đồng bằng, những thửa ruộng mênh mông không còn cấy những hàng mạ mà là những hàng mả chạy thẳng tắp ra tới phía xa. Những căn nhà vĩnh biệt bé nhỏ dựng lên giữa khoảng mồ mả ngút ngàn đó, vào những buổi chiều âm u gió lộng, trông chẳng khác hình ảnh một người bù nhìn đội nón mê đứng canh dưa. Nhưng chính trong cảnh thê

lượng não lòng đó, Tân thêm một lần may mắn nữa gặp được nguồn an ủi khác, nguồn an ủi đó là Phiệt.

Phiệt bị đạn ở chân tại chiến dịch cao nguyên được đưa về bệnh viện Cộng Hòa. Nằm ở đây ba tháng, Phiệt lành vết thương, nhưng chân tập tễnh. Tân hỏi Phiệt có muốn giải ngũ để chàng xin cho và Phiệt sẽ về bên Vĩnh Hội ở với tiểu gia đình Tân. « Người lính nhảy dù » đó đã say mê gia nhập đời sống quân ngũ làm sao dứt bỏ các bạn đồng ngũ cho đành, Phiệt xin ở lại phục vụ quân đội bên ngành quân nhu, ban chung sự (chôn cất những tử sĩ).

Dưới mắt quan sát của Tân, Phiệt chiến sĩ xông pha ngoài tiền tuyến hay Phiệt thương binh phục vụ ban chung sự vẫn chẳng có gì khác biệt, nụ cười của Phiệt vẫn là thật hiền, tia nhìn của Phiệt vẫn là luôn luôn bờ ngỡ, tiếng nói của Phiệt vẫn ngô nghê - na ná giống giọng chú Tây xưa - và cách Phiệt điều khiển công việc trong ban chung sự có phần đẹp và cảm động hơn cảnh xông pha ngoài tiền tuyến nhiều, vì nơi đây là công việc của... xây dựng (nếu ta có thể nói thế). Phiệt ôm những xác đồng đội, rồi rửa ráy những xác đó trước khi vào việc khâm liệm và nhập quan với sự tháo vát của một chiến sĩ lâm trận, với lòng tận tâm của một người biết mang ơn đồng đội, với vẻ đẹp tâm linh ở chỗ Phiệt ân cần săn sóc những xác chết đó y hệt Tân ân cần săn sóc

những thương binh tại bệnh xá, và tất cả việc làm tháo vát, nhẹ nhàng, tận tâm của Phiệt còn mang một sắc thái rất hiền triết ở chỗ với tâm hồn đơn giản hồn nhiên của mình, Phiệt đã vươn lên trên mọi ý niệm về mâu thuẫn đối đãi của sự vật, chẳng có biên giới giữa sự sống với sự chết, chẳng có biên giới giữa ơn với vô ơn, chẳng có biên giới giữa hạnh phúc với đọa đày...

Thành thử trước những cảnh đau lòng của xã hội phân hóa, trong một hoàn cảnh cơ cực điêu linh và sỉ nhục của nội chiến, ngay cả khi xông pha nơi tiền tuyến, Tân vẫn có được dòng suối mát ở chính bản thân chàng cộng với dòng suối mát của người em, của người bạn đồng đội : Phiệt.

Chỉ tội nghiệp cho Hiền. Trong những lúc xông pha nơi tiền tuyến (từ sau chiến dịch cao nguyên chàng thôi chẳng được dự chiến dịch nào cùng với Tân nữa) chàng hoàn toàn như người đi trong sa mạc. « Miên ơi - chàng muốn kêu lên thế - trong giai đoạn này đừng nghĩ đến rừng mía, ngay như được gặp khu rừng lau để có chút bóng mát cũng là quý rồi, quý lắm rồi. Anh cô đương đi giữa sa mạc, cô có biết không ?»

Những con chim sẻ già tinh khôn - những người đứng tuổi ở miền quê - Cộng sản không còn dễ gì tuyên truyền nổi cho họ xả thân ra chiến trường mà nêu cao « chính nghĩa giải phóng miền Nam », đã từ lâu đối tượng tuyên

truyền của chúng nhằm sang đấm thanh thiếu niên vô tội, thân thể tràn căng nhựa sống, tâm hồn tinh khôi đương khao khát lý tưởng và thần tượng, đầu óc lộng lộng ánh sáng huyền diệu (và huyền hoặc) của trí tưởng tượng đương mùa. Cái bề mặt nát ruỗng và ứ đọng của hoàn cảnh quốc gia đã giúp cho tuyên truyền Cộng sản gặt hái được những kết quả huy hoàng ngoài cả sức mong muốn của chúng, gặt hái những « trái mộng ban đầu » đó sang chiến tuyến của chúng ở quốc nội cũng như ở hải ngoại (đặc biệt là ở Pháp). Trên khắp nẻo chiến trường Hiện qua đều gặp những xác nạn nhân trẻ, thật trẻ, Hiện đau đớn như mình vừa lỡ giết em mình, những lúc đó Hiện quên hoặc có nhớ thì chàng cũng sẵn sàng tha thứ cho những cuồng tín man rợ khi chúng còn sống trong cuộc chiến đấu, chính chúng đã lấy dao găm mổ bụng moi gan các bạn đồng đội Hiện, chính chúng đã dùng lưỡi lê vạch chữ thập lên mặt những tử sĩ bên Hiện, chính chúng đã nhẫn tâm bắn hạ cả những trực thăng tải thương... Ung nhọt của xã hội quốc gia, xú ứ của chính giới quốc gia đã xô đẩy những bạn trẻ đó sang phía đối phương. Họ giết mình thì tung bừa, mà khi mình nhìn họ chết thì Hiện thấy chẳng khác nhìn cảnh thả tù binh cho chạy trên ruộng lầy, rồi súng tự ba bề bắn chum lại để mà tuyên bố là vừa hạ được một tên tù vượt ngục.

Nhưng rồi một lần kia sự nhẫn nại và lòng quảng đại của Hiền bỗng tan biến như giọt sương trong nhỏ xuống lò lửa đỏ, đó là lần Hiền chứng kiến người bạn hồi cung một tù binh bị thương, y cũng chỉ vào khoảng mười bảy, mười tám tuổi, đôi mắt rờn rờn ánh lửa cuồng tín. Y thân nhiên ghéch chân cho người y tá phải phục vụ y, một « chiến sĩ dân tộc ». Người bạn đồng đội của Hiền hỏi y về quân số, về đơn vị, y hô : « Hồ chủ tịch muôn năm ! » Người bạn phụ trách việc hồi cung cũng đã nhiều kinh nghiệm nên vẫn giữ được thái độ điềm đạm, anh nói bằng giọng rất nhuần nhã : « Nếu Hồ chủ tịch của anh dừng lại, hoặc may mắn chết đi sau khi cùng với toàn dân đánh đuổi xong giặc Pháp... » Chú bé trừng mắt ngắt lời : « Tao tiếc rằng không kịp bắn tan mặt mày ra ! » Hiền quắc mắt, hai môi mím chặt thành một nét kẻ thẳng, chàng thấy khuôn mặt non nớt của chú bé như biến dạng đi, trở thành khuôn mặt kết tinh của lũ Cộng sản xảo quyết chính cống, khuôn mặt ruỗng nát của miền quốc gia, miền mà thủ đô đầu não đã thành bãi rác mênh mông có lẫn đủ loại bài tiết của lũ người nô dịch đến xương tủy cho nếp sống đơn thuần vật chất, và khuôn mặt chạy cờ không công của lũ trí thức thế giới da thịt chưa gợn mảy may kinh nghiệm Cộng sản, nhất là Cộng sản Á Châu; Hiền nghiêng người bên trái lấy hết đà của cánh tay mặt vụt một cái hết sức mình, cái tát trái mạnh đến siêu âm, siêu thực, siêu cảm giác,

biến thành tia chớp xé tan màng ảo hóa, rọi thẳng vào linh hồn chú bé khiến chú thoát bâng hoàng, rồi rùng mình trở lại thơ ngây hiếu kính, năm ngón tay lăn đở trên má non, một dòng máu ứa ra khỏi miệng. Bàn tay trái của Hiền đã nắm chặt lấy mu bàn tay phải, hai hàm răng chàng còn cắn chặt, cằm chàng còn bạnh ra, nhưng hai kẽ mép đã hé mở, đôi mắt cùng một lúc dụi đi rất nhanh, rồi cả miệng chàng hé ra, thở phào cho thật hết bực dọc và nói khẽ giọng dụi hiền vô cùng tưởng như chàng nói câu đó với Mẫn, đưa em ruột chàng còn ở bên kia trời Tây :

- Mà y chưa hiểu một tí gì về Cộng sản, em ạ !

Chú bé cúi đầu, nhưng đồng thời bãi rác thủ đô với mùi xú uế tổng hợp của đủ loại bài tiết như theo một cơn lốc tâm cảm ủa tới hất phủ ngập ngụa lên mặt Hiền. Chàng quay đi đôi mắt khô nhưng thật ra chàng đang khóc nảo nê, chàng lắc lắc mạnh cái đầu :

- Ta không muốn nói làm gì ! Ta không muốn nói làm gì !

(HẾT KHU RỪNG LAU IV)

Tiểu Sử

Tên thật là Doãn Quốc Sỹ. Ông sinh ngày 17 tháng 02 năm 1923 (nhằm ngày Mừng Hai Tết Quý Hợi) tại xã Hạ Yên Quyết, Hà Đông, ngoại thành Hà Nội. Thuở còn là thanh niên, ông đã từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Sau đó, khi phong trào này để lộ bộ mặt Cộng sản, ông đã rời bỏ kháng chiến. Vào năm 1946, ông lập gia đình với bà Hồ Thị Thảo là ái nữ của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu. Năm 1954, khi hiệp ước Geneva chia đôi đất nước, ông theo làn sóng di cư đem vợ con vào miền Nam sinh sống.

Doãn Quốc Sỹ có hai sự nghiệp song song là nhà văn và nhà giáo. Ông vẫn thường nói rằng : « Nhà giáo là nghề, nhà văn là nghiệp. » Trong cương vị nhà giáo, ông đã dạy tại các trường Trung Học Công Lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951-1952), Chu Văn An (Hà Nội), Hồ Ngọc Cẩn (Sài Gòn 1961-1962), Trường Sư Phạm Sài Gòn, Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn. Ông từng là hiệu trưởng trường Trung Học Công Lập Hà Tiên (1960-1961) và từng đi tu nghiệp về sư phạm tại Hoa Kỳ (1966-1968). Với cương vị nhà văn, ông là đồng sáng lập viên nhà xuất bản Sáng Tạo và tạp chí văn nghệ cùng tên vào năm 1956 cùng với Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Trần

Thanh Hiệp, Duy Thanh, Ngọc Dũng mà ông vẫn gọi là « Thất Tinh ». Ông cũng có những bài viết được đăng trên những tạp chí văn nghệ như Sáng Tạo, Văn Nghệ, Bách Khoa, Văn Học, Nghệ Thuật...

Sau ngày Miền Nam thất thủ 30/04/1975, vào tháng Tư năm 1976, Doãn Quốc Sỹ cùng nhiều nhà văn Miền Nam khác bị bắt đi tù cải tạo. Ông bị giam tại trại Gia Trung, cách thành phố Pleiku 25 km, cùng với nhiều văn nghệ sĩ khác như Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Chóe,... Đến năm 1980, ông được thả tự do nhờ sự can thiệp của nhiều tổ chức quốc tế. Trong thời gian chờ đợi được người con gái đầu bảo lãnh đi Úc, ông tiếp tục viết thêm một số tác phẩm nữa, trong đó có quyển Đi được ký với bút hiệu Hồ Khanh. Ông đã gửi tác phẩm này sang Pháp, để xuất bản tại hải ngoại. Cũng vì lý do này, ông đã bị bắt lần thứ hai vào tháng 5 năm 1984, chỉ trước ngày đi Úc vài tháng, cùng với một số văn nghệ sĩ khác như Duy Trác, Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Lý Thụy Ý,... Ông bị kết án mười năm tù. Ông mãn hạn tù lần thứ hai vào tháng 11 năm 1991.

Năm 1995, ông được người con trai trưởng bảo lãnh di dân sang Houston, Hoa Kỳ. Hiện nay, ông đang sống tại Quận Cam, California.

Tác Phẩm

SỢ LỬA (Truyện cổ tích, 1956)

U HOÀI (Truyện ngắn, 1957)

GÁNH XIẾC (Truyện ngắn, 1958)

GÌN VÀNG GIỮ NGỌC (Truyện ngắn, 1959)

DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH (Truyện dài, 1959)

KHẢO LUẬN VỀ CAO BÁ QUÁT (1959)

KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN CÔNG TRÚ (1959)

KHẢO LUẬN VỀ ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH
(1959)

KHẢO LUẬN VỀ TẢN ĐÀ (1960)

KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN KHUYẾN (1960)

KHẢO LUẬN VỀ TRẦN TẾ XƯƠNG (1960)

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN (Khảo luận, 1960)

HỒ THUYỀN DƯƠNG (Truyện cổ tích, 1960)

BA SINH HƯƠNG LỬA (Khu Rừng Lau I, 1962)

NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VĨ TUYẾN (Khu Rừng
Lau II, 1964)

TÌNH YÊU THÁNH HÓA (Khu Rừng Lau III, 1965)

NHỮNG NGẢ SÔNG (Khu Rừng Lau IV, 1966)

TRÁI CÂY ĐAU KHỔ (Kịch, 1963)

KHẢO LUẬN VỀ NGỮ PHÁP VIỆT NAM (1964)

NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU (Khảo luận, 1965)

CÁNH TAY NỔI DÀI (Truyện ngắn, 1966)

ĐÓT BIÊN GIỚI (Truyện dài, 1966)

CA DAO NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)

TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)

THẦN THOẠI ÁN ĐỘ (Biên khảo, 1969)

NGỤ NGÔN (Biên khảo, 1969)

VÀO THIÊN (Tùy bút, 1970)

SÀU MÂY (Truyện dài, 1970)

CON CÁ MẮC CẠN (Truyện ngắn, 1971)

TRÁI ĐẰNG TRƯỜNG SINH (Truyện ngắn, 1971)

CÚI ĐẦU (Tân truyện, 1972)

THẦN THOẠI NHẬT BẢN, CHÂU ĐẠI DƯƠNG,
HY LẠP, BẮC ÂU (Biên khảo, 1972)

THẦN THOẠI VIỆT NAM-TRUNG HOA (Biên
khảo, 1972)

VĂN HỌC VÀ TIỂU THUYẾT (Biên khảo, 1972)

CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG (Truyện dịch, The Last
Unicorn của Peter S. Beagle, 1973)

ĐI (Truyện dài, 1982)

MÌNH LẠI SOI MÌNH (Truyện dài, 1995)

NGƯỜI VÁI TÚ PHƯƠNG (Truyện dài, 1995)

DẤU CHÂN CÁT XÓA (Truyện dài, 1995)

CÒ ĐÙM (Truyện dài, 1997)

- SỢ LỬA (Truyện cổ tích, 1956)
 U HOÀI (Truyện ngắn, 1957)
 GÁNH XIẾC (Truyện ngắn, 1958)
 GÌN VÀNG GIỮ NGỌC (Truyện ngắn, 1959)
 DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH (Truyện dài, 1959)
 KHẢO LUẬN VỀ CAO BÁ QUÁT (1959)
 KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN CÔNG TRÚ (1959)
 KHẢO LUẬN VỀ ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH (1959)
 KHẢO LUẬN VỀ TẢN ĐÀ (1960)
 KHẢO LUẬN VỀ NGUYỄN KHUYẾN (1960)
 KHẢO LUẬN VỀ TRẦN TẾ XƯƠNG (1960)
 TỰ LỰC VĂN ĐOÀN (Khảo luận, 1960)
 HỒ THUY DƯƠNG (Truyện cổ tích, 1960)
 BA SINH HƯƠNG LỬA (Khu Rừng Lau I, 1962)
 NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VĨ TUYẾN (Khu Rừng Lau II, 1964)
 TÌNH YÊU THÁNH HÓA (Khu Rừng Lau III, 1965)
 NHỮNG NGẢ SÔNG (Khu Rừng Lau IV, 1966)
 TRÁI CÂY ĐAU KHỔ (Kịch, 1963)
 KHẢO LUẬN VỀ NGỮ PHÁP VIỆT NAM (1964)
 NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU (Khảo luận, 1965)
 CÁNH TAY NỐI DÀI (Truyện ngắn, 1966)
 ĐỐT BIÊN GIỚI (Truyện dài, 1966)
 CA ĐAO NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
 TUYẾN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG (Biên khảo, 1969)
 THẦN THOẠI ẤN ĐỘ (Biên khảo, 1969)
 NGỤ NGÔN (Biên khảo, 1969)
 VÀO THIÊN (Tùy bút, 1970)
 SẦU MÂY (Truyện dài, 1970)
 CON CÁ MẮC CẠN (Truyện ngắn, 1971)
 TRÁI ĐẰNG TRƯỜNG SINH (Truyện ngắn, 1971)
 CÚI ĐẦU (Tân truyện, 1972)
 THẦN THOẠI NHẬT BẢN, CHÂU ĐẠI DƯƠNG, HY LẠP, BẮC ÂU (Biên khảo, 1972)
 THẦN THOẠI VIỆT NAM-TRUNG HOA (Biên khảo, 1972)
 VĂN HỌC VÀ TIỂU THUYẾT (Biên khảo, 1972)
 CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG (Truyện dịch, The Last Unicorn của Peter S. Beagle, 1973)
 ĐI (Truyện dài, 1982)
 MÌNH LẠI SOI MÌNH (Truyện dài, 1995)
 NGƯỜI VÁI TỬ PHƯƠNG (Truyện dài, 1995)
 DẤU CHÂN CÁT XÓA (Truyện dài, 1995)
 CÒ ĐÙM (Truyện dài, 1997)